

# ***NHƯ' CỒI MỘNG***

***BẢO TRÂM***

# CHƯƠNG 1

**C**hiếc xe từ từ chuyển bánh sau nửa giờ nằm đợi khách. Quang cảnh bên xe náo nhiệt chẳng khác gì chợ tết, tiếng rao hàng rong, tiếng quảng cáo thuốc gia truyền, tiếng ca hát của người ăn xin, tiếng đưa tiễn, réo gọi, dặn dò, nhắc nhở... thật là ồn ào phức tạp, người qua kẻ lại lẫn lộn đủ các thành phần.

Khánh Linh nhìn qua cửa sổ, quan sát bên ngoài một cách tỉ mỉ, trên gương mặt không lộ nét gì khó chịu dù nó trái ngược với nếp sống hàng ngày của cô. Mặt Linh vẫn tươi thắm an bình, trên đôi môi như muốn nở nụ cười trước cảnh tượng vô cùng hỗn độn ấy.

Ngoài trời nắng như đổ lửa, ai cũng vội vã chen lấn lên xe mong mau về tới nhà. Có một bà cụ và thiếu nữ vừa bước lên ngồi cùng băng ghế với Khánh Linh, xe chạy mới được một đoạn thì bà cụ đã nôn thốc tháo. Tội nghiệp cô con gái phải quỳnh quáng lo cho mẹ. Khánh Linh cũng phụ thoa dầu và đánh gió nhưng cụ vẫn cứ mệt lã. Khánh Linh thấy cần phải đứng lên để nhường chỗ cụ nằm. Chú lơ xe nhìn thấy Khánh Linh đứng xớ rớ liền bảo:

- Cô ơi! Cô ngồi vào chỗ đi cô.

Khánh Linh nhẹ giọng năn nỉ:

- Cho cô đứng tạm một tí, bà cụ đang mệt chú à!

Băng ghế sau có hai thiếu nữ xinh đẹp, một cô cũng đang nằm dài chắc cũng đang say xe như bà cụ. Nhưng không, cô ta đã ngồi lên khi nghe Khánh Linh nói, rồi thì thào điều gì đó với thiếu nữ bên cạnh. Cô gái ấy nói với Linh:

- Em con nhường chỗ xin mời cô ngồi.

Khánh Linh tươi cười đáp:

- Cô đứng được mà, em cứ nằm đi kéo mệt.

Cô gái trẻ nhìn lên, đôi mắt mệt mỏi ra chiều năn nỉ mời Linh ngồi. Cô chị cũng khản khoản:

- Em con chắc muốn nói chuyện với cô, mời cô ngồi đi cô. Chị em con đi đường xa sợ mệt nên mua ba ghế, em con ngồi lên được là con mừng lắm.

Khánh Linh nhìn hai cô gái sang trọng và xinh đẹp kia hơi lầy lăm lăm nhưng cũng vui vẻ ngồi xuống. Cô em ngã đầu ra sau ghế đầy vẻ mệt mỏi chán chường, đôi mắt nhắm nghiền, vẻ mặt buồn rười rượi. Người chị thì tươi sáng hơn, nhưng có vẻ cung chịu và lo lắng cho em quá. Cô em bảo nhỏ: “Nói chuyện đi chị Dương”. Người chị mỉm cười gọi chuyện:

- Cô đi tới đâu vậy cô?

- À! Cô về Hậu Giang.

- Vậy em cũng xuống đó, bộ cô ở dưới đó sao?

- Không! Cô đi nuôi người huynh đệ bị bệnh.

- Còn ta đi gây bệnh cho người! - Cô em nói rồi cười cay đắng, cười mà như khóc. Bỗng cô nắm lấy tay Khánh Linh hỏi:

- Sao cô đi tu vậy cô?

- Cô cũng không biết nữa, lớn lên đã thấy mình ở trong chùa tự bao giờ rồi - Khánh Linh tươi cười trả lời thành thật.

Thiếu nữ mở mắt ra nhìn Khánh Linh chăm chú. Cô gái có đôi mắt đen láy tuyệt đẹp núp dưới đôi mi dài cong vút, nhưng đôi mắt đẹp ấy sao có vẻ nào nùng quá! Cô lại hỏi nhỏ:

- Vậy tu có khổ lắm không cô?

- Cực thì có nhưng khổ thì không.

- Sao lại cực mà không khổ?

- Tại vì mình tình nguyện chịu cực mà, thế thì có gì để khổ đâu!

- Sống sao giản dị quá nhỉ!

Cô gái cười mĩa mai rồi ngã đầu ra sau ghế nhắm nghiền mắt lại, lộ vẻ chán nản tột độ. Người chị hỏi tiếp:

- Thế có bao giờ cô biết buồn không?

- Buồn chuyện gì?

- Thì buồn về thân phận mình chẳng hạn.

Khánh Linh thở nhẹ ra cười đáp:

- Cũng có lúc buồn chứ! Ở Thiền viện nơi cô sống có cả thầy trên dưới tám mươi người, thỉnh thoảng các cô khác được gia đình, người thân đến thăm, còn cô thì chẳng bao giờ được nhận niềm vui đó. Nhưng có vui thì phải có buồn, hễ bất ngờ nhận được điện báo cha mất hay mẹ bệnh, hoặc anh chị em tai nạn gì đó thì vị thiền sinh kia đã bất an rồi! thấy cũng khổ lắm nên cô cũng an phận, chẳng dám mơ ước gì thêm! Phật dạy có bao nhiêu tình yêu thì có bấy nhiêu nỗi khổ, ngược lại thì cũng tránh được nhiều vướng mắc lắm!

- Cũng có lý, nhưng sống như thế thì có gì vui đâu?

- Có chứ! Mình vui với những gì mình có, như mình vui vì mình có Thầy tổ, huynh đệ, bạn bè, có mái chùa thanh tịnh để ở, có vườn hoa tươi thắm để ngắm, có dòng sông trong mát để tắm, có bầu trời cao rộng, có ánh trăng sáng ngời, có dãy mây phiêu bạt để mà nhìn. Ta lại còn có thân thể, mắt, tai, mũi, lưỡi, trí óc... để sống, để nhìn, nghe, ngửi, nói năng, suy tưởng đủ điều. Ta hạnh phúc lắm chứ nếu ta biết trân trọng yêu quý và tận hưởng nó!

Thiếu nữ bỗng ngồi thẳng lên mở choàng đôi mắt sung sướng nói:

- Chị Dương! Có lý thật! Nghe cô nói em cũng thấy yêu đời ra muốn sống thêm nữa!

Khánh Linh hơi ngạc nhiên, người chị có tên Thùy Dương ghé sát tai cô nói nhỏ: "Trà Mi nó tự tử hai lần rồi đó cô". Song sợ cô em biết Thùy Dương vờ cao giọng:

- Cô biết không, lúc này lên xe nhìn thấy cô, con có nói với Trà Mi: "Trên xe có một Ni cô dễ thương quá! Cô có cặp mắt trong sáng cùng với gương mặt, nụ cười tươi như đoá sen mới nở, ước gì cô ngồi gần mình để được nói chuyện chắc là vui lắm Trà Mi nhỉ?" Nhưng em con vẫn nằm im lìm, đến khi nghe lơ xe nói, nó mới hay cô đã nhường chỗ, nên ngồi dậy mời cô đó!

Trà Mi cười, nụ cười của cô đã có phần tươi tắn hơn:

- Cô ơi! làm sao để có thể dễ dàng bằng lòng với hoàn cảnh hiện tại?

- Dù muốn dù không ta cũng phải chấp nhận thôi, chi bằng ta học sống theo người xưa cho khỏe: "Tri túc, tiện túc, đãi túc, hà thời túc. Tri nhàn, tiện nhàn, đãi nhàn, hà thời nhàn" (Biết đủ liền đủ, đợi đủ bao giờ đủ. Muốn nhàn liền nhàn, đợi nhàn, bao giờ nhàn). Có một câu chuyện vui như thế này cũng đáng cho mình học lắm:

"Có một anh chàng khờ nọ vào rạp xem hát, không biết anh ta loay hoay thế nào mà đánh mất tờ giấy bạc năm trăm đồng. Tiếc của, anh ta mò tìm mãi nên không xem phim được. Người bên cạnh thấy tội nghiệp, liền bật hộp quẹt sáng cho anh ta tìm, nhưng vì tìm lâu quá sợ hết ga nên người nọ bảo anh: "Này anh bạn! Hãy lấy giấy mời lửa để mà tìm". Anh chàng nọ vì không tìm thấy giấy đâu bèn thò tay vào túi, tìm được tờ bạc năm ngàn liền mời vào lửa".

Em thấy buồn cười chưa? Nếu anh ta có tìm được năm trăm đồng thì cũng lỗ mất bốn ngàn rưỡi, mà lỡ như không tìm ra thì lại mất cả năm ngàn rưỡi. Thật là một hành động ngu xuẩn, ai cũng chê cười anh ta cả. Thế mà chúng ta đã từng làm những việc đại dột như anh chàng ấy mà không hề hay biết.

Cuộc đời đã cho ta rất nhiều niềm vui và hạnh phúc. Nhưng nếu rủi ro mất đi một tí, một phần, một chút nào đó, thì thôi ta hãy để nó qua đi cho rồi, ta hãy tận hưởng những gì còn lại. Nhưng chúng ta thường không

chịu như thế, chúng ta giống hệt anh chàng khờ kia, mất năm trăm đồng bèn đốt tờ năm ngàn để đi tìm, có phải chúng ta đã từng hành động như thế không?

Trà Mi bỗng giật mình, thật sự ta đã ngu khờ y hệt như vậy, không những ta đốt tờ năm ngàn mà còn đốt cả tương lai, sự nghiệp, cuộc đời, để tìm cái đã mất. Ôi! Thật là ngốc nghếch làm sao!

Trà Mi nhìn cô với tất cả cảm tình:

- Nghe cô nói chuyện con vui lắm, thú vị lắm cô Khánh Linh ạ! Cho con hỏi nhỏ, năm nay cô bao nhiêu tuổi vậy?

- Cô hai mươi tám, còn hai bạn?

- Dạ, Con hai mươi hai, còn Trà Mi thì hai mươi - Thùy Dương trả lời

Trà Mi kêu lên:

- Không tin đâu, hai mươi tám gì mà muốn trẻ hơn Mi nữa đó, phải không chị Dương?

- Vâng, cô trẻ thật! - Thùy Dương cười thán phục.

Khánh Linh nghe quen những lời này rồi nên chẳng lấy gì làm lạ. Cô nhìn lên băng ghế trên như có ý thăm chừng bà cụ, hai cô gái cũng nhìn theo. Họ thấy bà cụ vẫn còn mệt lả, mắt nhắm nghiền, đầu gối lên chân cô con gái, gương mặt nhăn nheo vàng vọt, tóc bạc lơ thơ rối xòa. Khánh Linh nói nhỏ nửa đùa nửa thật: “Rồi một ngày nào đó chúng ta cũng sẽ như vậy thôi!”

Như một luồng điện mạnh chạm vào cơ thể, Thùy Dương và Trà Mi nghe rờn rợn ở gáy, họ có vẻ khó chịu, không muốn chấp nhận sự thật này. Thùy Dương bảo nhỏ:

- Thấy thế hết ham!

- Càng thêm chán đời - Trà Mi tiếp lời.

Khánh Linh cười ngạc nhiên:

- Sao vậy? Thế mà Linh lại thấy vui lắm, khi biết mình rồi cũng sẽ như thế!

- Cô nói nghe mà ngược ngạo! làm sao ta có thể sung sướng yêu đời, khi biết mình sẽ già nua, xấu xí và bệnh chết?

- Vì biết rõ nó vô thường, mong manh và chóng mắt, nên ta càng phải sống cho trọn vẹn phút giây hiện tại này chứ em!

- Con lại cảm thấy ghê sợ cái hiện tại đầy khổ đau chán nản này!

- Lạ nhỉ! Ở chùa, cô được học sự sống chỉ nằm trong hiện tại, giáp mặt được với hiện tại là tiếp xúc được với sự sống, có giải thoát giác ngộ, an lạc hạnh phúc hay không đều nằm trong phút giây hiện tại. Người biết sống là sống ngay trong hiện tại, không nuôi tiếc quá khứ, không mơ

tương tương lai, bởi vì quá khứ đã không còn mà tương lai thì chưa đến, tất cả chúng chỉ là ảo tưởng không thật mà thôi!

- Làm sao ta có thể rũ bỏ được nỗi thống khổ đang đầy ắp trong lòng mình ở hiện tại, nếu không cầu cứu đến tương lai?

- Quý Thầy của cô có dạy rằng: trong đời sống hàng ngày ta đã vô tình "bào chế" vô số chất độc làm tàn phá tâm hồn ta và gây tác hại đến cả những người chung quanh. Ba chất độc chính đã giết mòn ta đó là: "Tham ái", "Sân hận" và "Si mê". Ngoài ra còn có những chất độc mà sức tàn phá của nó cũng rất lớn, đó là: "Ganh tỵ", "Kỳ thị", "Tự mãn", "Nghĩ ngờ" và "Cố chấp". Trong khi tiếp xúc với chính mình hoặc với người khác độc tố ấy có thể phát tán bùng cháy và làm tiêu hoại sự an lạc của ta và người chung quanh. Những độc tố ấy huỷ hoại tâm hồn mình và đưa đến trái đấng cho tương lai, muốn sống với hiện tại an bình thì phải nhận diện thường trực những thứ ấy trong ta. Khi ta biết được nó rồi thì ta có thể chuyển hóa nó được. Người tu theo Đạo Phật chỉ làm công việc này: sống với hiện tại và biết rõ những gì đang xảy ra, thế thôi, bởi vì tương lai cũng chỉ nằm trong hiện tại, hiện tại không an lạc hạnh phúc, thì làm sao tương lai có thể an lạc hạnh phúc được! Cho nên muốn có một tương lai tốt đẹp thì ngay trong hiện tại ta phải sống an lành.

- Họa chẳng chỉ có người tu mới thực hiện được điều ấy - Thùy Dương nói. :

- Nhưng tu thấy cực khổ quá! Quý cô đi tu vì hoàn cảnh nào vậy? - Trà Mi hỏi.

- Tu thì hoàn cảnh nào tu cũng được cả, còn xuất gia như cô thì có nhiều trường hợp khác nhau lắm, nhưng phần đông nhờ túc duyên đời trước, nên khi thấy nếp sống thanh tịnh đạm bạc của thiền môn liền đem lòng yêu thích, nỗi ước mong kia cứ ôm ấp mãi cho đến khi thành tựu, có khi sớm hoặc có lúc muộn.

Cũng có người nhờ học hỏi giáo lý sâu, được nghe thầy cô thuyết giảng cặn kẽ hoặc nghiên cứu kỹ lưỡng, nhận thấy đời sống xuất gia là chí lý hơn cả, bèn quyết định ra đi; Cũng có người trên đường đời họ chạm phải thực tế, nhận biết rõ nỗi khổ của "Sanh, già, bệnh, chết" không ai có thể tránh khỏi, nên liền phát tâm tu; Hoặc có người nhận thấy năm món dục "tiền tài, sắc dục, danh vọng, ăn và ngủ" như hầm lửa, như khu rừng đầy gai góc đã bao phen đốt cháy và làm họ đau đớn nên khi tỉnh ngộ ra "*bình con mắt dậy thấy mình tay không*" thế là họ phát tâm xuất gia.

Lại có người đang hưởng giàu sang, danh vọng, hạnh phúc tột bậc, nhưng cũng nhất quyết bỏ hết đi tu cho bằng được, bởi họ đã thấu hiểu sự thật của cuộc đời. Khi mới sinh ra ta nào có gì dính thân đâu và khi nhắm mắt xuôi tay ta cũng chẳng mang theo được gì, ngoài hành nghiệp của "thân, miệng, ý" trong một đời ta đã gây tạo. Ngoài ra, cũng còn nhiều trường hợp khác nữa, nhưng chung quy đều cần phải có sự giác ngộ, phát

tâm, quyết chí mãnh liệt mới có thể sống đời xuất gia được, đó là điều kiện phải có của người tu.

- Thất tình tu được không cô?

Trà Mi đột ngột hỏi, Khánh Linh mỉm cười:

- Điều đó cô chưa thấy nhưng chắc là khó tu lắm!

- Sao vậy hả cô?

- Bởi vì sự tu hành cần có quy luật và khuôn phép, người có ý chí mạnh mẽ, lý tưởng vững chắc mới chịu khép mình vào giới luật, tu trì tinh tấn thì mới có kết quả. Người ấy phải nhẫn nại khắc chế, chịu đựng bền bỉ, theo đuổi lâu dài một pháp môn nào đó mới có thể đưa mình đến chỗ giác ngộ. Đặc biệt, tâm tư người đó phải rỗng rang, thanh tịnh, trong sáng và tha thiết với đạo, phải để hết tâm ý vào việc tu hành của mình. Ví như nhà bác học ngồi trong phòng thí nghiệm, thân không thể phóng túng, tâm không bị sầu não chi phối, thì mới mong có những phát minh giá trị.

Nếu là người thất tình, thất chí rồi thì em thử nghĩ họ làm sao có đủ sức đi trên con đường trường kỳ gian khó này? Nơi cô ở cũng rất đông và cô cũng có quen biết nhiều Chùa, Viện có nơi số chúng hơn cả trăm vị, nhưng cô chưa nghe nói ai vì thất tình đi tu cả, mà dù cho có vào tu chắc cũng được vài ba hôm thì cũng phải trở về đời thôi.

- Vì sao vậy cô?

- Bởi vì những tâm hồn yếu đuối, bạc nhược như thế thì làm sao tìm được nguồn vui, sự giải thoát trong giới luật khó khăn, trong cảnh tịch mịch vắng lặng của thiền môn lâu dài cho được. Tuy nhiên khi Phật còn tại thế thì lại khác, những người này tu mau chứng đạo hơn cả.

- Cô kể cho con nghe thử một vài chuyện đi cô!

- Như chuyện nàng Ma Đăng Già chẳng hạn – Khánh Linh cười kể - Cô ta trót yêu say đắm Tôn giả A-nan, vị Tỳ Kheo thị giả của Đức Phật, vừa đẹp trai lại cực kỳ thông minh. Cô ta phải tuân theo điều kiện của Đức Thế Tôn, xuất gia tu hành chứng quả bằng A-nan, Ngài mới cho gặp mặt. Bởi quá si tình, nàng liền lĩnh làm theo điều kiện ấy. Sau khi xuất gia chỉ trong thời gian ngắn, cô đã chứng được quả A La Hán, đoạn tận mọi tham ái. Cô liền đến bạch với Đức Thế Tôn, xin hủy bỏ lời giao ước ngày trước, dĩ nhiên đó là điều mà Đức Phật đang chờ đợi.

Lại có nàng Liên Hoa Sắc. Cô này đã có gia đình và một lần vô tình cô thấy người chồng ăn ở với mẹ mình. Cô đau khổ, xấu hổ quá, đành bỏ nhà ra đi, để lại một đứa con gái khoảng 9, 10 tuổi. Thời gian sau đó cô có chồng khác, bỗng cô lại phát giác người chồng này thường lui tới với một cô gái trẻ, cô bèn theo dõi và bắt quả tang. Thật trớ trêu thay người con gái kia không ai xa lạ, chính là con của nàng với người chồng trước.

Quá khổ đau trước cảnh đảo lộn luân thường đạo lý, đã một lần chung chồng với mẹ, nay lại chung chồng với con, nàng khủng hoảng gần như điên loạn, lao mình vào chốn thanh lâu. May sao gặp được đức Mục Kiền Liên, vị đệ tử lớn của Phật, được ngài hoá độ và đưa về gặp Phật. Đức Phật chỉ dạy rõ điều nhân quả, nàng liền phát tâm xin xuất gia, tuân giữ giới luật kỷ lưỡng và tu hành rất tinh tấn, chẳng bao lâu đạt được quả Thánh vô lậu và có thần thông đệ nhất trong Ni chúng thời bấy giờ.

Đó đều do sự hướng dẫn khéo léo của Phật, vì đã thấu tột được căn cơ của chúng sanh, nên sự hướng dẫn của Đức Phật luôn luôn mang lại kết quả tốt đẹp, chứ vào thời này thì không hy vọng gì đâu!

- Phải chi Phật còn tại thế thì đỡ cho ta biết mấy cô nhỉ!

- Tuy nhiên trước đó Phật không chấp nhận cho người nữ xuất gia đâu nghe em!

- Sao vậy hở cô?

- Vào thời ấy người tu thường ở trong rừng sâu hoặc ở trên non cao, họ hành thiền và nghỉ dưới gốc cây, như thế làm sao người nữ chịu cho nổi!

- Vậy duyên cớ nào Phật cho người nữ xuất gia hở cô?

- Ban đầu là do di mẫu Ma-ha-ba-xà-ba-đề, di ruột cũng là mẹ kế của Thái Tử Tất Đạt Đa. Sau khi Thái Tử tu hành đã thành đạo rồi, Vua Tịnh Phạn nhiều lần thỉnh Phật về hoàng cung thuyết pháp, do đó Di mẫu thâm nhuần giáo lý và phát tâm xuất gia rất dũng mãnh, tuy nhiên cầu xin lần nào bà cũng bị Phật từ chối nói rằng chưa phải lúc.

Cho đến khi Đức Vua băng hà, nhiều hoàng phi, công nương, công chúa đều muốn theo Hoàng hậu xuất gia. Bấy giờ, Di mẫu đã cùng với năm trăm công nương quý tộc thuộc họ Thích Ca tự ý cạo tóc, đắp y nhuộm, cởi bỏ hết đồ trang sức và đi chân không tìm đến nơi Phật đang trú ngụ. Bà nói: "Chúng ta phải chứng tỏ cho Đức Thế Tôn biết, người nữ cũng có khả năng tu tập và chịu đựng được tất cả những khó khăn, gian khổ của đời sống tăng sĩ, người nữ cũng có thể làm được những việc khó làm, nhẫn được những việc khó nhẫn. Người nữ cũng có đầy đủ ý chí, nghị lực và nhiệt huyết của bậc trượng phu".

Rồi họ đầu trần chân đất, ăn ngày một bữa, ngày đi đêm nghỉ, từ thành Ca-tỳ-la-vệ đến thành Tỳ-xá-ly, mất hơn năm mươi lăm ngày đường. Vì là những công nương quý tộc, chưa từng phải đi bộ nên chân họ sưng vù, rướm máu, nhưng ngọn lửa quyết tâm trong họ vẫn sáng bừng. Các mệnh phụ này không hề ái ngại ôm bát xin ăn dọc đường như bao nhiêu tu sĩ thời đó. Họ không hề nao núng, lùi bước trước khó khăn, tất cả những gì họ đang làm đã thể hiện thái độ xả bỏ ngã chấp tuyệt vời chỉ có ở những hành giả cầu đạo chân chính.



Vào một sáng tinh mơ Ngài A-nan ra hồ lấy nước, thấy họ sắp hàng đứng trước cổng từ bao giờ. Cảm phục và xúc động trước nhiệt tình cầu đạo ấy, Tôn giả A-nan đã ba lần nài nỉ Đức Phật cho nữ giới gia nhập Tăng đoàn. Phái nữ ngày nay được xuất gia, chính là nhờ ơn đức của Tôn giả A-nan.

- Vậy những vị mệnh phụ đó tu có chứng đạo không cô?

- Sao lại không hả Dương! Bên nữ lúc đó có bảy mươi vị đạt đạo, còn có mười mấy vị thượng thủ xuất sắc. Sau đó có nhiều bà hoàng nữa ở các nước lân cận, nghe tin Phật cho phái nữ gia nhập Giáo đoàn, họ bèn rủ nhau xuất gia rất đông. Nói chung, nhờ có nền tảng tri thức, người hoàng tộc rất dễ thâm nhập Phật pháp.

Về sau cũng có các vị nữ giới thuộc tầng lớp dân dã có hoàn cảnh đặc biệt xin xuất gia và về sau đều chứng quả A-la-hán, như Tỳ-kheo-ni Pàtacàrà chẳng hạn. Nàng là con của một thủ kho ở thành Xá Vệ. Cha mẹ nàng định gả nàng cho con trai một nhà giàu có trong xứ, nhưng vì đã trót yêu người đầy tớ trong nhà, nên nàng đã bỏ nhà trốn theo anh ta đến một làng xa. Khi sắp hạ sanh đứa con đầu lòng, theo tục lệ thời ấy, nàng đòi về quê mẹ, anh chồng không cho, nhưng nàng vẫn trốn đi, tuy nhiên đến nửa đường thì nàng đã hạ sanh một bé trai nên đành phải quay lại.

Đến đứa thứ hai, nàng không đợi chồng đưa đi mà tự bế con đi. Anh chồng khi hay tin liền đuổi theo, may mà kịp để giúp đỡ nàng. Lại một lần nữa nàng hạ sanh dọc đường. Thế nhưng, tối đêm ấy trời bỗng nổi giông tố lớn, mưa ào ạt và gió thổi dữ dội, người chồng phải vào rừng chặt cây che chòi cho ba mẹ con nàng trú ẩn. Nhưng không may bị rắn độc cắn chết tại chỗ. Nàng đau khổ khôn xiết, sáng ra dù muốn dù không nàng cũng phải đưa hai con về nhà cha mẹ. Nhưng cơn mưa đầu hôm đã làm mực nước sông dâng cao và cầu đã gãy, không còn con đường nào khác để qua sông.

Tự biết sức yếu, nàng bèn đưa từng đứa qua sông. Nàng ẵm đứa mới sanh qua trước, đặt nằm trên bờ cỏ, lấy khăn che phủ ấm, rồi lội trở lại bế đứa lớn. Khi mới ra được giữa dòng nàng bỗng nghe có tiếng chim rất lạ. Quay lại nhìn thì hỡi ôi nàng thấy con diều hâu đang quắp đứa bé bay lên, hoảng hốt nàng hét đuổi, nhưng chim vẫn không buông thả. Đứng ở bên này bờ nghe tiếng nàng, đứa con lớn tưởng mẹ gọi nên đã lội xuống nước đi ra. Sức nước quá mạnh đã cuốn phăng đứa bé chưa tròn hai tuổi.

Quá đau khổ khi chỉ trong một ngày một đêm mà nàng đã bị mất đi người chồng yêu quý và hai đứa con thơ dại. Nàng khóc lóc thảm thiết, thất thiểu lê bước về nhà cha mẹ. Giữa đường, gặp người quen trong làng đã cho nàng biết tin cơn mưa bão đêm qua chìm chết cha mẹ và anh trai nàng dưới mái nhà sụp đổ và sáng nay người trong làng vừa mới hoả táng họ xong.

Trước nỗi khổ đau dồn dập, nàng hoá điên dại, tự xé rách y phục, đầu tóc rối bời, cười nói thê thảm đi trên đường phố, lần hồi đến trước cổng Kỳ viên Tịnh xá. Tại đây, những vị nữ cư sĩ đã thay y phục cho nàng và đưa nàng đến gặp Phật. Đức Thế Tôn đã thuyết một bài pháp về sự khổ của kiếp sống luân hồi. Ngài nói bốn câu kệ:

*“Nước chứa trong bốn biển  
Ít hơn nước mắt người  
Bao khóc than sâu khổ  
Sao người còn hủy hoại”.*

Nàng Pàtacàrà dần dần tỉnh táo, Phật nói tiếp:

*“Chồng con cùng quyến thuộc  
Không phải nơi nương tựa  
Khi thân hoại mạng chung  
Bà con dù huyết thống  
Không che chở được mình  
Thấy rõ sự thật này  
Kẻ trí sống giới đức  
Thì mau chóng thành tựu  
Con đường đến Niết Bàn”.*

Khi nghe xong bài kệ, nàng bừng tỉnh ngộ, cầu xin Phật cho phép được xuất gia. Qua bao ngày tinh tấn, miên mật trong Thiền định, một hôm nhân lấy nước rửa chân, Tỳ kheo ni Pàtacàrà bỗng thấy tốt nghĩa sanh tử, chứng ngộ được sắc không, không mảy may buồn khổ nào còn ràng buộc được cô.

Nhờ kinh nghiệm bi ai thống khổ của bản thân nên sau khi chứng đạo, Tỳ kheo ni Pàtacàrà đã hướng dẫn được rất đông những phụ nữ có hoàn cảnh đau khổ thuộc các giai cấp thấp trong xã hội. Khi nghe nữ Tôn giả thuyết pháp họ đều giác ngộ, xin xuất gia theo nàng tu học và đều chứng quả A La Hán.

- Làm gì có một cuộc đời mà phải chịu nhiều khổ sở như thế!

- Sao lại không hỏi Trà Mi! Ngay trong đời này cô còn nghe và biết có người khổ đau còn hơn vậy nữa kia. Nhưng với Pàtacàrà vào thời đó, người ta cũng thắc mắc như Trà Mi vậy và đã hỏi ngay nàng: “Vì sao cô phải chịu khổ đến thế?” Nữ tôn giả Pàtacàrà đã chứng quả nên biết rất rõ, lý do nào mình phải chịu khổ như vậy.

- Thế cô ấy nói sao hỏi cô?

- Trà Mi phải biết chúng ta đang sống ở đây chứ không phải một đời này thôi đâu, mà nó liên hệ đến nhiều đời trước và việc làm nào ngày nay ta gây tạo sẽ đưa đến đời sau ta sẽ nhận lấy quả báo, nhân nào quả nấy, dù tốt hay xấu chẳng sai chạy tí nào. Cho nên khi chứng đạo rồi Tỳ kheo

ni Pàtacàrà đã thấy rõ hành động ở nhiều kiếp trước của mình, nên bà đã kể lại rất rõ ràng:

"Trong một kiếp quá khứ, ta có chồng nhưng không có con, người chồng bèn cưới thêm thiếp, không bao lâu người thiếp đã có thai. Vì sợ chồng thương vợ bé hơn mình, ta đã giả bộ ngọt ngào với cô này và cho cô uống những thứ thuốc để làm hư thai. Cứ hai ba lần như thế người thiếp biết được âm mưu thâm độc ấy nên không nhận quà của ta nữa. Nhờ giữ gìn cẩn thận, sau cô hạ sanh được một bé trai. Nhưng người vợ cả thật độc ác, đã tìm cách làm cho em bé chết. Người thiếp quá đau khổ đã khóc lóc với chồng. Khi bị chồng gạn hỏi phân xử, ta đã buột miệng thề: "Nếu tôi có giết con cô thì sau này chồng tôi sẽ bị rắn cắn chết, con tôi đũa chết trôi, đứa bị quạ ăn, cha mẹ và anh em tôi sẽ bị nhà cửa sập đè chết, tôi sẽ nhận chịu nỗi khổ đó trong cùng một ngày cho đến điên dại." Vì lời thề độc địa ấy mà ngày nay ta phải chịu đền trả quả báo.

Nhưng này các con! Không phải ta chỉ chịu đền trả trong một đời này thôi đâu, mà đã trải qua trăm ngàn kiếp, ta với người vợ lẽ kia cứ gieo ân oán phải sanh làm thú vật để ăn nuốt con lẫn nhau, gây khổ đau cho nhau, không sao kể xiết. Các con, ngày nay ta đã sáng mắt rồi, con mắt của trí tuệ, nhìn lại sự mê muội của chúng sanh, cứ mãi mê gây tạo tội ác, ta phát rùng mình thương xót đến rơi nước mắt. Các con, Phật dạy: Có được thân người rất khó, lại đầy đủ các căn, không bệnh tật, đầu óc tỉnh táo sáng suốt thì thật là đại phước. Cho nên các con hãy cố gắng làm tất cả những điều lành, những điều có thể đem hạnh phúc đến cho mình và cho người, ở hiện tại và tương lai. Hãy lánh xa, chừa bỏ những điều xấu ác, vì nó sẽ là quả khổ không thể tránh được ở đời này và đời sau".

- Thật là rùng rợn, thật là rùng rợn!

Trà Mi đưa hai tay ôm lấy mặt mình, kêu lên thảng thốt. Thùy Dương cũng nói:

- Ghé sợ quá, khủng khiếp quá! Nếu không biết rõ điều này thì ta đã nhúng tay vào tội lỗi mất rồi. Ôi! Quả báo thật là kinh khủng. Cô ơi! Nếu mọi người ai cũng hiểu rõ được điều này, thì chẳng ai còn dám gây tội lỗi nữa đâu.

- Đúng thế, những người hiểu rõ luật nhân quả rồi, chắc chắn là họ không bao giờ khởi tâm nghĩ đến tội ác, huống gì nói đến thân làm. Về ba nghiệp: thân, miệng, ý họ giữ gìn rất cẩn thận, cho nên ta đừng ngạc nhiên khi thấy tại sao trong một đất nước, xã hội mà lại có lắm thành phần giai cấp khác biệt như thế. Kẻ thì thông minh sáng suốt, người thì ngu si đần độn; kẻ thì giàu sang sung sướng, người thì nghèo đói khổ sở; kẻ thì thân thể tốt đẹp mạnh khỏe, người lại xấu xí bệnh tật suốt đời v.v... Bởi vì mỗi người tự gây tạo và nhận chịu lấy kết quả hành động của mình, trồng cam thì được cam, trồng ớt thì được ớt; cay hay ngọt, ngon hay dở, tốt hay xấu đều do tự nơi mình. Tất cả đều ở trong tay mình,

không ai ban phước hay thưởng phạt, mà chỉ có mình tự làm, tự chịu, cho nên người có trí không bao giờ họ làm điều sai quấy.

- Có những việc làm xấu ác do mình không biết, vô tâm gây nên, có phải chịu quả báo không?

- Vẫn phải chịu thôi, vô tâm thì có quả báo vô tâm. Khánh Linh có học một chuyện về quả báo vô tâm như thế này:

"Có một chú tiểu nọ, một hôm ngồi chơi dưới đất, chú cầm que củi khô gạch gạch trên đất ôn lại những chữ Hán mình đã học, vô tình chú làm đứt đôi thân của một con trùng nhỏ, khiến con trùng quần quai đau đớn rồi chết. Chú biết ngay là mình đã phạm tội vô tâm sát sanh. Chú thành tâm ăn năn sám hối và cầu nguyện cho con trùng, bỏ thân trùng được sanh làm người giàu sang danh giá và biết tôn kính Phật pháp. Nhờ sự thành tâm cầu nguyện ấy, con trùng không mang tâm oán hận, nó thoát xác trùng, liền đầu thai vào cung vua làm Thái Tử. Về sau, vua cha băng hà, Thái tử lên kế vị là một minh quân rất mực hiền đức. Tân Quốc Vương rất kính trọng Tam Bảo, ngài thường thân cận học hỏi với các bậc Trưởng lão, Hoà Thượng. Trong các bậc cao tăng bấy giờ, nhà vua có nhân duyên đặc biệt với Hoà Thượng Giới Đức, vua tôn Ngài làm Thầy và thường xuyên thưa thỉnh về Phật pháp.

Một hôm, vua sai tướng sĩ đến thỉnh Hoà Thượng Giới Đức vào cung bàn chuyện. Hoà Thượng trước khi đi bèn gọi đệ tử căn dặn mọi việc. Ngài bảo: "Duyên hóa độ của ta đến đây hoàn mãn, ta nay đi trả nợ xưa".

Khi vào đến hoàng cung, vì vua đang đánh cờ, tướng sĩ không dám quấy rầy, nên Hoà thượng ngồi đợi ở ngoài, thấy Hoà thượng đợi đã lâu mà vua vẫn mãi miết bên bàn cờ, một viên hầu cận đã bạo gan đến thưa với vua: "Tâu bệ hạ Hoà Thượng đã đến". Vua lúc đó đang say mê nước cờ nên không nghe tiếng thưa của viên hầu cận. Nước cờ đang hồi gay cấn, vua đi một đòn quyết định và phẫn khích thốt lên "sát..." rồi đập mạnh con cờ lên bàn ấn định chiến thắng. Tướng sĩ lui ra tuân theo lệnh vua đưa Hoà Thượng ra xử tử mà không hề biết lý do! Trước khi chết Hoà Thượng vẫn điềm nhiên tự tại, Ngài nhắc lại với những người có mặt xung quanh về câu chuyện của kiếp xưa, khi Ngài là một chú tiểu đã vô tình giết hại một con trùng, con trùng ấy nhờ sức chú nguyện và sự sám hối chí thành của chú tiểu mà nó không mang theo oán hận về người đã vô tình giết nó, lại được sanh làm bậc đế vương. Hoà thượng nhờ mọi người nhắc lại với vua là Ngài hoan hỷ trả nghiệp, xin nhắc vua hãy yên tâm và nhớ lấy đức trị nước.

Sau khi vãn cuộc chơi, vua hỏi tướng sĩ:

"Hoà Thượng đã đến chưa?"

Tướng sĩ thưa:

"Đã tuân theo lệnh vua đem đi xử tử rồi".

Vua nghe mà hỡi ôi, bủn rủn cả tay chân! Ngài thật khổ đau thương tiếc và hối hận. Tướng sĩ tâu lại lời của Hòa Thượng nhắc nhở vua. Từ đó về sau làm việc gì vua cũng hết sức dè dặt cả trong ý tưởng vô tâm.

- Việc nhân quả rõ ràng quá cô hả! - Thùy Dương nói.

Trà Mi bảo:

- May mà Hòa Thượng tu nên biết rõ quả báo, vui lòng chấp nhận, chớ gặp mình chắc là kêu oan, rồi than trời trách đất dữ lắm đó.

- Cô ơi! Có khi nào mình gây tội nhỏ mà phải chịu đền trả nặng nề, hoặc ngược lại, có không cô?

- Có chứ! Tùy theo tâm của ta cả.

- Tạo tội thì vậy, còn tạo phước thì sao?

- Cũng thế, tâm ta thế nào thì nó phản ánh thế đó, hãy xem như mình đứng trước một tấm gương. Hễ mình cười thì gương cũng cười mà mình khóc thì gương cũng khóc, tấm gương nhân quả rất công bằng và vô tâm.

- Thế thì làm sao có thể nói, gây ít trả nhiều hoặc gây nhiều trả ít được?

- Đã nói là tùy tâm nặng nhẹ của ta mà. Đê Khánh Linh kể câu chuyện này thì các em có thể hiểu: “Hồi Đức Phật còn tại thế, có hai vợ chồng người kia rất nghèo khổ, gia tài của họ vốn vẹn chỉ có một tấm khố rách. Hễ người chồng vắng khó đi xin ăn thì người vợ phải chui vào đồng rom núp, ngược lại nếu người vợ đi xin thì người chồng cũng phải làm thế.

Một hôm trên đường ăn xin, người vợ gặp xa giá của vua Ba Tư Nặc, đang chở đầy hàng hoá và thực phẩm đến Tịnh Xá để cúng dường Phật và chư Tăng. Bà nhìn lại thân phận mình và thầm nghĩ: "Ta ra đời nhằm thời Phật tại thế, thật là hy hữu. Được cúng dường Phật và chúng Tăng là phước báu lớn vô kể, vậy mà ta không tạo được một chút phước lành nào cả, bởi thân nghèo đói thật là cơ khổ". Thế rồi bà buồn bã quay về than thở với chồng. Người chồng cũng đầy thiện tâm, nên khi nghe vợ than liền bảo: “Vậy thì tại sao ta không cúng dường cái khố rách này; gia tài chúng ta còn có gì ngoài nó đâu?” Người vợ lo lắng bảo: "Không có nó thì ắt phải chết đói thôi, làm sao ta có thể đi ăn xin?" Ông chồng cương quyết: "Chúng ta có sống cũng chẳng ích lợi gì, chi bằng ta làm một chút phước thiện rồi có chết cũng hả dạ". Thế là hai vợ chồng cởi tấm khố rồi chui vào đồng rom ẩn, chỉ thò đầu ra, chờ chư Tăng đi khát thực ngang qua bèn gọi lớn: “Bạch thầy Sa Môn! Xin đến đây cho chúng con thừa ạ!” Đoàn người khát sĩ bèn tiến về phía ấy, hai vợ chồng dâng tấm khố rách lên lòng đầy thành kính thưa rằng: “Bạch Thầy, vợ chồng chúng con hôm nay xin dâng vật mọn này lên cúng dường Đức Như Lai, xin ngài hoan hỷ thọ nhận và trình thưa lại giùm với Đức Phật”. Các Thầy Tỳ Kheo chấp tay nhận tấm khố rách và chúc lành cho hai người.

Khi tấm khố rách được mang về Tịnh Xá và trình lên Phật, giữa Pháp hội đông đúc, Đức Phật vô cùng tán thán công đức của hai vợ chồng người ăn xin và bảo: “Đây là vị đại thí chủ bậc nhất trên đời”. Các Tỷ Kheo, Phật tử, Vua và quần thần, ai cũng ngạc nhiên về chuyện ấy. Biết tâm niệm của đại chúng, Phật bèn kể rõ hoàn cảnh của hai vợ chồng người nghèo kia và bảo: “Tấm khố này tuy xấu, rách, nhưng nó gói trọn tài sản lẫn sinh mạng của hai vợ chồng người ăn xin kia. Bớ thí, cúng dường như thế thì còn ai hơn chăng?”

Nghe Phật kể rõ mọi chuyện ai nấy đều cảm động. Các bà Hoàng Hậu, Hoàng Phi bèn cởi chuỗi ngọc, châu báu và áo khoác đẹp của mình, rồi sai người đem đến đồng rơm để tặng đại thí chủ bần cùng kia, còn các bậc vua quan, trưởng giả cũng đem hàng hoá, thực phẩm và tiền bạc, sai gia nhân mang đến tặng họ. Chỉ nội trong ngày ấy, hai vợ chồng nghèo khổ kia bỗng trở nên giàu có lớn. Phước báu hiện tiền ngay trong đời hiện tại đã lớn lao như thế và Phật còn cho biết năm trăm đời về sau hai vợ chồng ấy thường sanh ở cõi trời hưởng sự vui sướng tột bậc.

Trà Mi có thấy gây tạo ít mà hưởng quả nhiều chưa? Như chúng ta gieo xuống đất một hạt giống, thì khi nó đâm hoa kết trái, lúc thu hoạch phải gập bội chứ. Mảnh khố rách so với năm mươi cỗ xe hàng hoá, thực phẩm của vua có thấm vào đâu. Nhưng với tấm lòng kia thật cảm động cả đất trời.

- Hay thật! Tội phước gì cũng đành rành cả, chỉ tại ta không biết nên cứ sống càn làm bậy, chỉ chờ đến khi quả báo tới nơi mới ăn năn hối hận thì đã muộn màng - Thùy Dương nói như tự nhắc nhở.

Trà Mi lo sợ hỏi:

- Cô ơi! Nếu mình lỡ gây tội rồi, đi rửa tội có hết không cô?

- Như một tảng đá lớn bỏ xuống giếng sâu rồi nhờ mọi người xúm nhau cầu nguyện mong cho nó nổi lên, phỏng nó có nổi lên được không?

- Chắc là không rồi, vì nó quá nặng – Trà Mi bần thần đáp

- Người tạo nghiệp xấu cũng vậy, tự thân họ đã gây tạo rồi, thì họ phải chìm đắm, không ai có thể cứu vớt nổi trừ khi tự tâm họ ăn năn sám hối, cải thiện dần dần khi trả hết nghiệp xấu cũ. Họ sẽ trở nên lành tốt nhẹ nhàng. Nên đối với người tạo tội, ta chỉ có thể giảng giải cho họ hiểu, để họ tự cải đổi tâm tánh và hành động, trở lại tích công bồi đức thật nhiều thì quả lành kia sẽ chờ đón họ.

- Nếu người ta nguyện rửa, chửi mắng mình, mình có phải gánh chịu những thứ xấu xa mà họ nguyện rửa ấy không cô?

- Như dầu đổ vào nước, dù mọi người có muốn nó chìm thì nó cũng không chìm được. Cũng thế, người sống có đạo đức, không thể vì lời nguyện rửa mà có thể xấu đi được. Ví dụ như người ta cho mình một món quà mà mình không nhận, thì quà sẽ còn nơi họ, chứ làm sao về mình

được, chỉ sợ mình nhận (có nghĩa là mình nguyên rửa lại) thì quả ấy về mình.

Ở Thiên viện, Hoà thượng có dạy: “Người ta dẫu chửi mình là chó mà mình vẫn đi hai chân, như thế là không đúng rồi, cần chi phải cãi lại cho mệt. Người ta dẫu chửi mình là trâu, bò mà mình chẳng có lông, sừng, chẳng ăn cỏ, đủ biết họ nói sai rồi, cãi chi nữa cho tốn hơi”. Nhà chùa tu như vậy đó, còn Phật thì lại càng tùy thuận chúng sanh hơn nữa. Cho dù đó là con dê, mà chúng sanh bảo là con ngựa Phật cũng chẳng thèm cãi làm gì. Bởi vì Phật biết tất cả đều là giả danh, là tên đặt để gọi, để phân biệt cho khỏi lẫn lộn, chứ thực tình nó đều giống nhau cả, đều không có ngã thật, tại vì chúng sanh trôi lăn trong vòng sanh tử, đời đời kiếp kiếp vô minh phiền não đã che mờ chơn tánh nên cứ nhận giả cho là thật, nhận giặc cho là con, vọng tưởng điên đảo không làm sao kể xiết.

- Như thế thì tu thật có lý vô cùng.

Thùy Dương tán thành. Trà Mi hỏi:

- Cô ơi! Tu để được gì hở cô?

- Để biết rõ mình không là gì cả, mà là tất cả.

- Sao kỳ lạ vậy hở cô?

- Có nhiều cái kỳ lạ hơn nữa nhưng đó là sự thật.

- Con không hiểu!

- Đến chỗ này không phải để hiểu mà là để sống.

- Sao lúc nãy cô nói con đều hiểu.

- Giáo pháp nhà Phật ví như biển cả Dương ạ! Từ cạn đến sâu, từ chỗ tầm lợi được đến chỗ không dám đặt chân xuống. Tuy vẫn cùng một vị mặn, vị giải thoát, nhưng chỗ không đặt chân đến được, nơi đó mới thật sự tích chứa trân bảo, châu báu, còn trong bờ chỉ có vỏ sò, vỏ ốc, người đi biển rành không bao giờ lầm lộn. Người học Phật cũng thế, những pháp còn nói còn hiểu được chưa phải là pháp rốt ráo tối thượng.

Nghe lời giải thích ý nhị của Khánh Linh, Thùy Dương và Trà Mi đều im lặng suy nghĩ.



## CHƯƠNG 2

**X**e sắp tới Bắc Mỹ Thuận, Khánh Linh nhìn ra đường thấy người qua kẻ lại tấp nập, hàng quán bày biện đủ thứ, xe cộ nối đuôi không dứt.

Thùy Dương và Trà Mi nhìn nhau ngần ngại, không biết bây giờ mình phải xử trí thế nào? nên đi hay trở lại? thực tế lại hiện về vô cùng nan giải. Tuy rằng cuộc đàm thoại với Ni cô thật bất ngờ, nhưng qua câu chuyện hai thiếu nữ nhận thấy mình không thể nào thực hiện quyết định cũ nữa. Có phải Ni cô đã ngầm nhắc nhở: “Hãy dừng lại, chớ đi vào con đường tội ác”. Thùy Dương không biết nỗi căm hận trong lòng Trà Mi đã voi đi phần nào hay chưa? và nỗi tuyệt vọng điên cuồng đó còn khiến xui em mình đi vào con đường tự sát nữa hay không? Thùy Dương thật hoang mang, nửa muốn nói hết ra nhờ Khánh Linh giải hộ, nửa sợ Trà Mi tự ái giận hờn.

Khánh Linh thật nhạy cảm, cô biết hai chị em như muốn nói chuyện riêng nên bảo:

- Để cô đứng lên một lát cho thoải mái, Trà Mi nên nằm nghỉ cho khỏe.

Trà Mi vội nắm chặt lấy tay cô giữ lại:

- Cô Khánh Linh! Con rất cần cô giữa lúc này, xin cô đừng đi. Hãy cho con bày tỏ và thương xót giúp đỡ giùm con.

Khánh Linh từ đầu cũng đã biết giữa hai thiếu nữ xinh đẹp này đang có vấn đề nhưng cô không hề đá động đến. Cô muốn giải tỏa giúp họ bằng cách kể cho họ nghe vài mẫu chuyện đạo, để họ có thể tự cảnh tỉnh lấy mình chứ Khánh Linh rất ngại biết về những chuyện đời tư của người khác. Khánh Linh thường để lòng những lời răn dạy của người xưa:

*“Cung người chớ căm  
Ngựa người chớ cười*



*Việc người chớ biết”.*

Nhưng khổ thay Trà Mi đã bắt đầu thú thật:

- Cô biết con đi xuống Hậu Giang để làm gì không? con muốn phá thai và muốn đi yếm chết một người, con đã mang lòng thù hận suốt ba tháng nay. Tuân đã lợi dụng và lừa dối con rồi đi cưới vợ khác. Con vẫn còn yêu Tuân, nên không nỡ làm nhục chàng. Nhưng con thù ghét người con gái kia đã cướp đoạt tình yêu của con, con muốn hại nó. Con khổ lắm, đã hai lần uống thuốc tự tử nhưng không chết. Bây giờ con phải làm thế nào hở cô?

Khánh Linh không ngờ mình phải nghe một câu chuyện như thế. Từ nhỏ đến lớn cô chỉ biết có cảnh chùa, chỉ nghe toàn lời hay ý đẹp. Hôm nay bất ngờ bị thiếu nữ phò thác tâm sự, cô thật ngỡ ngàng. Khánh Linh giữ im lặng khá lâu, cô hít thở đều cho thân tâm thật an tịnh rồi dịu dàng hỏi:

- Thế gia đình và Thùy Dương nghĩ sao?

Thùy Dương buồn bã nói:

- Ba má con chưa hay biết điều này. Con cố gắng lo cho Trà Mi và giữ kín tất cả.

- Theo cô nghĩ chúng ta dù có khôn ngoan cho mấy cũng không bằng người lớn đâu, các em nên thú thật với ba mẹ, hoặc ít nhất là mẹ, mẹ sẽ sắp đặt cho em. Còn riêng ý cô, em nên từ bỏ những tư tưởng không tốt ấy đi. Cả ba việc em dự định làm, đều sẽ mang đến cho em tác hại lớn, không thể lường được, như thế thì lợi ích cho ai đâu? Đứa con trong bụng em vốn vô tội, nó là giọt máu và tình yêu của em, tại sao em không trân quý nó? Người con gái kia cũng thế, thiếu nữ nào mới lớn cũng ngây thơ, khờ dại và dễ tin. Họ không biết mưu mô gì trong vấn đề này đâu, em nên tha thứ cho họ. Còn thân thể em là tài sản của gia đình, là vàng ngọc của cha mẹ, anh chị. Tại sao em lại vì người khác mà hủy hoại nó? Em định đốt tờ năm ngàn để tìm tờ năm trăm đã mất hay sao? Thân thể này không dễ gì có được đâu, Trà Mi ạ! Công ơn cha mẹ sanh thành dưỡng dục ta chưa đền trả. Kiến thức học vấn đều do công lao thầy bạn xây dựng ta chưa đáp đền. Đạo làm con chưa vẹn, bổn phận làm người chưa tròn, em chớ nên đại dột như vậy.

Trà Mi bắt đầu khóc, nước mắt cô tuôn chảy như con đê bị ngăn chặn từ lâu nay bỗng dựng tan vỡ. Khánh Linh cứ để yên cho cô bé khóc. Khóc được là tốt, nước mắt sẽ cuốn trôi đi hết những nỗi niềm cay đắng. Thùy Dương cũng rung rung nước mắt thổn thức:

- Bây giờ chúng con còn xuống đó làm gì nữa!

- Đúng rồi, em nên xuống xe và đưa Trà Mi trở lại Sài Gòn.

Trà Mi lại nắm chặt tay Khánh Linh nói trong nức nở:

- Nhưng con vẫn còn muốn nghe cô nói chuyện nhiều hơn nữa!

- Hay là cô cho chúng con đi theo cô với, cô về đâu vậy?

Thùy Dương nói, Khánh Linh cười dễ dãi:

- Vậy cũng được, cứ về chùa với cô.

- Nhưng mà cô ơi, làm sao mà chúng con có thể thừa cho ba má hay chuyện này được. Gia đình con rất nghiêm khắc, con sợ ba má buồn tội nghiệp lắm! - Thùy Dương lo lắng nói.

Trà Mi lại tiếp tục khóc ân hận:

- Bây giờ con mới thấy mình nông nổi, hư hỏng đã làm khổ cho bao nhiêu người.

- Thôi, Trà Mi cũng đừng bứt rứt nữa, việc đã qua rồi không lấy lại được. Chỉ cần từ đây về sau, em cố gắng làm lại cuộc đời mới. Hãy sống cho cao đẹp lên, làm việc gì cũng nên suy nghĩ cẩn thận, hễ thấy việc làm nào có ích cho mình cho người thì hãy làm, ngược lại thì phải dứt khoát từ bỏ. Cuộc đời mà đầy dẫy khổ đau như thế này, chỉ tại ta sống vụng về, hành động không đúng chỗ, nghĩ tưởng sai lạc nên rớt cuộc gây ra bao rắc rối cho nhau chứ chẳng có gì lạ. Quý thầy giáo thọ của cô thường dạy: Không phải chúng ta nghèo đâu, chúng ta giàu có lắm. Chúng ta có sẵn một kho tàng vô giá bất tận, nhưng vì chúng ta không biết cách xài đó thôi.

Tại sao chúng ta không thể cho nhau sự khoan dung thông cảm, sự hài hòa tha thứ, sự thương yêu đùm bọc? Những thứ ấy đâu có tốn kém, ai cũng có sẵn cả. Nhưng chúng ta sống "tiết kiệm" quá, chúng ta không dám cho người thân mình, dù chỉ nụ cười, chúng ta tự làm cho mình nghèo nàn, khô khan và xấu xí, chứ thật sự ta không phải như thế. Những vật vô tình trên thế gian này như đoá hoa, vàng trắng, dây mây, tia nắng ấm... nó còn biết tặng cho đời vẻ đẹp của nó. Huống gì con người chúng ta có vô số thứ đẹp như nụ cười, ánh mắt, tình thương yêu, lời êm dịu, tâm hoan hỷ, lòng tha thứ.... ta đâu có thiếu những thứ ấy! Vậy mà ta lại chẳng dám cho đi! Ta cứ cho đi rồi sẽ thấy mình giàu có lắm, mình sung sướng và hạnh phúc lắm. Đức Phật dạy:

*“Lòng chẳng ham tham dục  
Ý chẳng nhiễm lụy trần  
Tự tại như Nhật Nguyệt,  
Sầu muôn sạch phủ vân”.*

Hạnh phúc hay khổ đau cũng tùy mình cả Trà Mi ạ. Nếu ta biết nhận định khéo léo thì ta sẽ được hưởng thật nhiều niềm vui. Những thi sĩ áo nâu thường có những niềm vui thật giản dị, như Hoà Thượng Nhất Hạnh nói:

*“Quê hương ta là đây,  
Chỉ có dòng sông, hàng cau, vườn chuối,  
Mặt trái đất dàu mang nhiều cát bụi*

*Nhưng trăng sao vẫn sáng những đêm rằm”.*

Có gì khó khăn đâu, tất cả đều dâng tặng mình hạnh phúc nếu ta biết đón nhận. Chúng ta sống mà buồn bã khổ đau tại vì chúng ta vô tình khép chặt, chúng ta không biết "nhận diện" và không “đón nhận”. Hãy mở lòng mình ra đi rồi em sẽ thấy hạnh phúc tràn bờ. Em hãy nhìn người tu sĩ sống:

*"Chúa ngự giữa lòng ta,  
Cho tình yêu nở nụ  
Trái tim hằng hà sa,  
Xin tặng cõi ta bà”.*

Những người có trí luôn biết sống hạnh phúc. Bởi vì họ không bao giờ từ chối cuộc sống hiện tại này. Họ trải lòng ra và sống trọn vẹn với phút giây hiện tại. Chúng ta mà muốn có hạnh phúc thì cũng phải bắt chước sống như thế.

- Cô Khánh Linh à! Chúng con thật không ngờ mình được may mắn này. Nếu không gặp cô, chẳng biết chúng con sẽ hành động điên rồ tới đâu. Đúng là trong cái rủi có cái may cô nhỉ! Nhưng mà cô ơi! Chỉ có cuộc đời tu hành mới thật sự hạnh phúc giải thoát, chớ sống trần tục như chúng con khó mà trải nghiệm được điều đó. Bởi vì người đời luôn tranh đua giành giật từng mảnh lợi danh, không bao giờ biết đến những lời cô nói đâu!

- Không hẳn như vậy đâu Thùy Dương, đời hay đạo, tu sĩ hay cư sĩ, cũng đều có tâm thức như nhau cả, quan trọng là sự hiểu biết đúng đắn của mình kia. Cô có quen biết nhiều người, họ cũng ở thế gian, đi làm việc và có gia đình, nhưng đời sống gia đình họ rất là cao thượng, họ Phật hoá được gia đình mình. Họ học hỏi thâm sâu giáo lý Phật đà và biết cách áp dụng vào đời sống nên gia đình rất hạnh phúc. Với xã hội họ cũng là người công dân tốt, họ có đủ điều kiện gần gũi và giúp đỡ mọi người, họ làm việc bằng lương tâm trong sáng. Họ sử dụng tiền tài và địa vị như một phương tiện để làm nhiều việc thiện lợi ích cho đời. Họ biết sử dụng tài sản họ vào đúng chỗ. Một đời sống như thế, thì danh lợi đâu có tội gì phải không? Chỉ sợ là không biết cách dùng nó, nên dễ trở thành nô lệ cho nó suốt đời mới thật đáng tiếc!

- Nhưng mãnh lực của tiền tài danh lợi và tham dục có sức mạnh khủng khiếp lắm cô ơi! Nó như nguồn máy lớn, cuốn hút người ta vào không mấy ai đủ sức tự chủ.

- Tuy thế, nhưng nếu chúng ta hiểu biết tận cội gốc của nó, thì sẽ đứng vững trên hai chân của mình mà không hề nao núng. Chúng ta phải biết khi chúng ta vừa sanh ra trong cuộc đời này, thì chúng ta đã mang liền một “Bản án tử hình” mà chẳng biết bản án ấy thực thi vào lúc nào.

Không ai trên cuộc đời này thoát ra khỏi cái “chết” cả. Người ta còn có một ví dụ thế này: “Có một con tàu chỉ chạy có một chiều, không dây thắng, nó đang nhắm hướng đại dương phóng tới, nghĩa là con tàu ấy đang đi vào cõi tử. Thế mà mọi người đều phải bước chân lên cả. Vậy trên đường đi ấy họ có nên vui sướng không?”

- Ghê sợ chết đi!

- Vậy thì có nên cạnh tranh địa vị, danh lợi và bon chen giành giật mọi thứ về mình nữa không?

- Chết đến nơi rồi còn lòng dạ nào mà làm việc đó nữa!

- Vậy họ phải nên làm thế nào?

- Nếu có làm thì chỉ nên làm cách nào để khỏi chết chìm thôi!

- Đó chính là người có trí, chúng ta phải biết như thế, điều cấp bách của chúng ta là phải tìm cách thoát ra khỏi cái chết đó.

- Có cách nào không cô?

- Dĩ nhiên là có chứ! Người biết rõ được điều này rồi lẽ nào lại không đứng vững trên hai chân mình. Chỉ sợ mình quên đi nên mới bị ngũ dục lôi cuốn, chớ người luôn luôn nhớ rằng: “Minh là kẻ đang trên đường đi đến pháp trường, thì dù có ai cho ta cả kho tàng châu báu, ta cũng chẳng muốn lấy nữa, phải thế không?”

- Ô, thưa vâng, con đã hiểu, thì ra chúng con sống hời hợt thật, chẳng hiểu tí nghĩa lý nào hết!

- Cuộc đời đa dạng lắm, chúng ta không thể hiểu phiên diện rồi kết luận cho nó thế này hoặc thế kia, muốn biết rõ ràng sự thật, thì ta phải mổ tung nó ra, quan sát cho đến cội nguồn, cận kề thì ta sẽ thấy tất cả chỉ là một, một cũng là tất cả.

- Cô lại đi lần đến chỗ con hụi hũn nữa rồi! - Thùy Dương vui vẻ nói.

Khánh Linh cười tươi:

- Đó là kho tàng vô giá mà cô muốn các bạn cùng tận hưởng mà!

- Điều này chắc cần thời gian.

- Phải thế thôi, bởi vì ngọc quý thường ẩn rất sâu.

- Con mong rằng cô không bỏ chúng con bơ vơ trên con đường mới lạ này! - Trà Mi nói.

- Người tu Phật thường sống tùy duyên, cô không hứa hẹn gì cả, nhưng cô mong rằng Thùy Dương và Trà Mi cố gắng học hỏi và sống bằng trí tuệ của chính mình, đừng nên nương tựa vào ai cả, bởi vì nương tựa vào cành cây, thì cành cây sẽ gãy, nương tựa vào con người thì con người lại chết, cho nên tốt hơn hết là ta nương tựa vào trí sáng suốt của ta.

- Nhưng trí hiểu biết của ta còn non nớt nông cạn thì làm sao?

- Ai cấm em tìm thầy lành bạn tốt để học hỏi đâu? Nhưng học hỏi không có nghĩa là ỷ lại, chúng ta phải có trí tuệ trong sự học hỏi. Nói rõ hơn ta nên học hỏi giáo lý qua lời giảng dạy của người, rồi ta tự suy nghiệm đào xới nơi chính mình, đem giáo lý áp dụng vào đời sống, cải thiện cuộc đời và xã hội, đó là sự học hỏi thiết thực nhất, chớ học suông thì có ích lợi gì?

- Cô Khánh Linh ơi! Thật tình con chưa được ai chỉ dạy những điều hay ho, quý giá như thế bao giờ. Muốn đánh dấu cuộc gặp gỡ lợi ích cho cả đời sống chúng con, con muốn đề nghị Trà Mi sau này lấy tên cô đặt cho con của nó, để nhớ ơn người cứu nó và cứu cả mẹ nó.

Trà Mi vui vẻ tán đồng:

- Con cũng đã nghĩ thế, nhưng sợ phạm thượng, cô cho phép nghe cô. Con mong rằng lớn lên nó sẽ cùng đi trên con đường đầy ánh sáng như cô.

- Chị bỗng tưởng tượng ra hình ảnh của một chú tiểu đang quét lá đa, thật dễ thương hết sức!

Câu nói đùa của Thùy Dương làm cả ba cùng cười xòa. Từ sự bi thảm khổ đau, Khánh Linh đã gây được niềm vui tươi, tin tưởng cho hai chị em cô gái bằng những lời giản dị trong sáng. Trà Mi không còn chán đời, tuyệt vọng và thù hận nữa. Cô đã trở lại ngây thơ vui vẻ và hồn nhiên.

Xe đã vào bến, hành khách lần lượt bước xuống. Bà cụ và cô gái vẫn không quên cảm ơn và cúi đầu thật thấp chào Khánh Linh, Thùy Dương và Trà Mi cũng bước xuống xe. Những chiếc xích lô máy trờ đến mời ríu rít, Khánh Linh nói địa chỉ chùa rồi cả ba lên xe. Chỉ mất chừng mười lăm phút, xe đã dừng lại trước cổng chùa. Thùy Dương dành trả tiền xe rồi cả ba cùng vào chùa. Vừa thấy Khánh Linh cả chùa đều rộn rã:

- Í! cô Khánh Linh về! cô Khánh Linh về rồi!

Quý huynh đệ chạy ra mừng rỡ, họ chấp tay búp sen xá chào nhau rất thân tình. Khánh Linh vui mừng ra mặt, huynh đệ mừng nhau rất thân thiết, mấy chú điệu còn chóp hỏi ríu rít đủ thứ chuyện.

Khánh Linh vuốt chóp từng điệu, cô còn có sẵn từng món quà tặng cho từng huynh đệ nữa, bầu không khí ở chùa mới ấm áp làm sao! Sư cô trụ trì lát sau mới ra tới, người vui vẻ hỏi thăm Khánh Linh và hai bạn, rồi cùng đưa cả ba vào phòng khách. Quý cô hướng dẫn Thùy Dương và Trà Mi đi rửa mặt, thay đồ cho thoải mái, còn Khánh Linh thì được huynh đệ săn sóc rất kỹ lưỡng. Chỉ nhìn cách họ cư xử với nhau chừng ấy thôi, Thùy Dương cũng đủ biết họ sống với nhau thật yêu thương, hòa kính.

Thì ra từ nhỏ Khánh Linh đã ở chùa này, lớn lên cô được Sư bà cho vào Thiền viện tu học, nhưng nay Sư bà đã tịch, chùa được giao lại cho

Sư cô trưởng tử. Các huynh đệ vẫn còn ở lại chùa rất đông, phần nhiều còn nhỏ nên chưa đi học xa, một trong những người này lâm bệnh nên Khánh Linh về thăm, cô rất lưu tâm về bệnh tình của người huynh đệ này. Sư cô hỏi thăm sức khỏe và sự tu học của Khánh Linh thật cẩn kẽ, giống như một người chị lo lắng cho đứa em ở phương xa mới về. Trước tình thương ấy, trông Khánh Linh vẫn còn ngây thơ và hồn nhiên lắm, cô nói:

- Hay tin Khánh Tâm bệnh, em cũng muốn về liền, nhưng ở Thiền viện khó đi lắm, phải có thư Sư cô xin phép em mới được đi đó.

Sư cô cười đầy phúc hậu:

- Vậy sao? Thế mà dưới này ngày nào huynh đệ cũng trông quá chừng, chắc là Khánh Linh bị nhảy mũi dữ lắm, nóng ruột cho mà biết!

Vừa khi ấy thì thức ăn đã được dọn lên bàn, hơi nóng bốc nghi ngút. Sau khi ăn uống, tắm rửa xong, thì nắng chiều cũng sắp tắt, họ đưa nhau đi bệnh viện thăm bạn. Thùy Dương và Trà Mi cũng được đi theo.

Bệnh viện ở thị trấn không như ở thành phố lớn, trông có vẻ đơn sơ quá. Điều Hiền dẫn tất cả vào phòng nội C, phòng này tương đối sạch sẽ. Bệnh nhân được thăm là một Ni cô, tuy rằng đang bệnh, nhưng nét tươi sáng vẫn tràn đầy trên gương mặt. Vừa nhìn thấy Khánh Linh, cô mừng rỡ, nhưng vẫn nằm bất động, cô hỏi:

- Em về bao giờ thế Khánh Linh?

Khánh Linh chấp hai tay xá chào và đến bên giường cầm lấy tay cô thân mật nói:

- Em mới về, chị đỡ chưa? Thấy trong người thế nào?

- Vẫn vậy Linh ạ!

- Sao kỳ quá nhỉ, hay tin chị bệnh, em xót cả ruột, thấy vô thường chi lạ, bây giờ bác sĩ nói sao hả chị?

- Bác sĩ bảo teo cơ bẩm sinh Linh ơi! Không mong gì chữa khỏi.

- Nhưng hồi nào đến giờ chị vẫn khỏe cơ mà.

- Thì bây giờ nó mới phát!

Thùy Dương nghe nói vô cùng ngạc nhiên bước đến chào và nắm tay cô lên thử, quả thật tay cô nặng trĩu, chân và toàn thân cũng vậy. Thùy Dương đang học Đại học Y Dược năm thứ ba và ba của cô là một bác sĩ có tiếng ở thành phố. Cô thấy thật thương tâm về bệnh trạng của Ni cô trẻ này, bằng cách nào ta có thể giúp đỡ đây? Bạn ta thì đông, nhưng không biết họ có vui lòng tận tâm chăng?

Ôi! Cuộc đời tu hành mà phải chịu như thế này thì thật tội nghiệp biết bao! Thùy Dương biết trên đời này không ai cần sự giúp đỡ hơn những người này, họ đã hoàn toàn bất lực rồi, nếu còn sống được, cần phải nhờ có tình thương và sự giúp đỡ của kẻ khác. Họ không còn mong muốn gì

hơn có được đôi chân đi lại tự do như anh, có được đôi bàn tay làm việc dễ dàng như chị, họ thèm khát một thân thể lành lặn như ta thôi cũng đủ cho họ hạnh phúc suốt đời rồi. Ôi! Thế mà đôi lúc ta cứ coi thường thân thể ta, có khi ngu dại ta còn muốn hủy hoại nó nữa. Thật điên rồ làm sao! Thùy Dương nắm lấy tay Ni cô an ủi:

- Không sao đâu cô, em sẽ nhờ bác sĩ quen xem lại bệnh cô, cô cứ cố gắng chữa trị thì thể nào cũng lành.

Khánh Linh lúc này mới nhớ ra, tươi cười giới thiệu:

- Chị Tâm biết không, đây là hai viên ngọc quý em mới nhặt được trên đường về đây đó: Thùy Dương và Trà Mi, hai chị em ruột đấy!

- Thế à, bạn mới hả?

- May mà được cô Linh nhặt đó, thưa cô, nếu không thì nó đã lún sâu xuống sông rồi - Trà Mi nói.

Khánh Tâm cười thương mến:

- Phước duyên quá nhi! Phật dạy: “Thân người khó được, Phật pháp khó nghe, chúng Tăng khó gặp”. Nay hai em được cả ba thứ tốt đẹp như thế này thì còn gì quý hơn! vậy nên cố gắng trau dồi, học hỏi thì lợi ích lớn lao lắm. Các em biết không, không phải một đời này chúng ta gặp nhau đâu, mà đã nhiều đời gây tạo duyên lành, kết bồng bềnh duyên thuộc với nhau rồi đó. Cô thì thân bệnh phải nằm một chỗ, tất cả đều do huynh đệ tận tình lo lắng, đôi lúc cũng bứt rứt lắm chớ, nhưng biết làm sao hơn. Mạng sống con kiến còn không dám đụng đến, huống chi thân này, cho nên cô chỉ còn nước là nhất tâm tu niệm để đền trả nghiệp xưa thôi.

Trà Mi chớp mắt xúc động, cô không ngờ sự sống lại có giá trị đến thế, đối với người biết sống, thì cuộc đời bồng bềnh quý giá vô cùng. Ôi! thương tiếc thay cho những ngày mình sống say chết mộng và có biết bao người như thế còn đang chìm đắm trong bể khổ này. Trà Mi tự hứa với lòng, kể từ bây giờ nàng sẽ cố gắng đem hết khả năng ra phụng sự cho đời và nguyện sống một cuộc đời có giá trị.

Cả ba cùng ở lại trò chuyện với Khánh Tâm rất lâu, đến hết giờ rồi mới chịu ra về.

Tối hôm ấy, Khánh Linh, Thùy Dương và Trà Mi rủ nhau ra bờ sông trước sân chùa hóng mát. Dòng sông Hậu Giang êm đềm ngọt mát, gió thoang thoang nhẹ và trăng non mỏng tằm trải ánh sáng dịu dàng trên sông nước bạc nhấp nhô. Khánh Linh bổng ngâm nga nho nhỏ:

*“Ôi ánh trăng mỏng tằm  
Như năm mình mười hai,  
Hồn xinh như hoa dại,  
Đời hiền như gió mây”.*

- Ôi, giọng cô Khánh Linh ngâm thơ nghe hay tuyệt! - Thùy Dương trầm trồ.

Trà Mi hỏi:

- Ở chùa làm gì cho hết ngày vậy cô? Có bao giờ được đi xem phim ảnh hoặc chơi văn nghệ không cô?

- Không được đi ra khỏi cổng nếu không có lý do chính đáng, huống gì là đi xem phim ảnh. Vào những ngày kỷ niệm lớn, có thể được chơi đốt lửa trại, ca hát ngoài trời tự nhiên, không tổ chức rình rang gì cả. Còn thời khoá hằng ngày thì sít sao lắm không có rảnh đâu, để cô kê cho nghe thử nè:

Bắt đầu từ ba giờ khuya nhé, đúng ba giờ hương đăng đánh ba hồi keng gọi là “thức chúng”, tất cả khi nghe tiếng keng đều phải thức giấc, thu dọn mùng mền bỏ vào đơn gọn gàng rồi làm vệ sinh cá nhân, trong vòng mười lăm phút thì sẽ có ba tiếng keng nữa báo đến giờ tọa thiền, sau khi đánh lễ Tam Bảo là giờ tọa thiền khuya; đến năm giờ sẽ có hồi chuông của giám thiền rung lên cho biết giờ xả thiền, xả thiền xong tụng Bát Nhã hồi hương rồi ra sân tập thể dục; đến năm giờ ba mươi thì có ba tiếng keng của trực nhật báo giờ tiểu thực sáng, tất cả phải mặc áo dài chỉnh tề đến trai đường. Ăn sáng xong thì mỗi người đều có công tác phụ để làm như là: hương đăng, tri khách, dọn vệ sinh, tưới hoa hoặc hái rau v.v... Đến sáu giờ ba mươi thì lại có ba tiếng keng đi làm lao động tập thể, mười giờ có một hồi keng dài xả công tác. Sau giờ công tác, đại chúng có thể học hành, đọc sách, viết bài hoặc nghiên cứu tùy ý. Đến mười một giờ lại có ba tiếng keng của trị nhật báo giờ Ngọ trai, mười hai giờ thì có ba tiếng keng gọi là chỉ tịnh, thế là tất cả đều lên đơn của mình nằm nghỉ ngơi, mười ba giờ hương đăng lại thức chúng bằng một hồi keng dài và ba tiếng ròi, đại chúng đồng thức dậy, giờ này cũng được tự do như giờ xả công tác sáng. Đến mười bốn giờ thì có tiếng chuông của lớp trưởng báo giờ vào học, tất cả mặc áo nhật bình vào lớp.

- Học gì vậy, thưa cô?

- Kinh, Luật, Luận - đó là ba tạng giáo điển, gồm những lời Phật và chư Tổ dạy được ghi chép lại. Nếu hôm nào không học thì được tọa thiền cho đến mười sáu giờ, xong thì vệ sinh cá nhân. Đến mười bảy giờ thì dùng cơm chiều, buổi ăn chiều trong chùa rất đơn giản, thường thì là cháo hoặc cơm và món rau luộc, nói chung xem như là Dược thực vậy. Tối mười tám giờ ba mươi Hương đăng đánh ba tiếng keng báo giờ tụng kinh, xong, đến mười chín giờ ba mươi lại có ba tiếng keng nữa báo giờ tọa thiền tối đến hai mươi giờ ba mươi xả thiền và hồi hương, sau giờ này thì mọi người được phép xem Kinh sách hoặc học bài. Đúng hai một giờ ba mươi, Hương đăng đánh ba tiếng keng chỉ tịnh, thế là mọi người đều lên đơn của mình nghỉ đến ba giờ sáng hôm sau.



Đó là thời khoá tu học nơi thiền viện chỗ cô đang sống, Trà Mi thấy có rảnh lắm không? biết làm gì để hết ngày chưa?

- Trời Phật ơi! Làm gì mà rảnh rấp như quân đội vậy! bộ thật như thế sao cô? - Trà Mi không tin hỏi.

Thùy Dương nói:

- Tu hành như vậy thì khổ nhọc quá, thế mà sao trông cô thông dong, thoái mái, khỏe khoắn và giải thoát quá vậy.

- Thì có gì ràng buộc đâu Thùy Dương? Ta chỉ cần sống giờ nào việc nấy. Ở tập thể thì phải có kỷ luật, quy củ chứ, hơn nữa:

*“Tự do là ung dung trong ràng buộc*

*Hạnh phúc là tự tại giữa khổ đau”.*

Nếu ta không biết sống như thế thì muôn kiếp ta vẫn cảm thấy khổ, dù ở bất cứ nơi nào ta cũng bất mãn, chán chường và buồn bã.

- Con thấy người tu sao ngộ quá hà! Cuộc đời có ra sao họ cũng chấp nhận được cả! - Trà Mi khó chịu nói.

Khánh Linh tươi cười:

- Trà Mi mới là ngộ đấy! thế cuộc đời do đâu ra? Mỗi người là một thành phần trong cơ thể vũ trụ, mỗi viên gạch trong ngôi nhà xã hội, hoàn cảnh cuộc đời. Vậy chúng ta đã đóng góp như thế nào cho cộng đồng? Phải chăng ta đã quên kiểm điểm lại điều đó? Ta thích đòi hỏi kẻ khác, chúng ta đưa ra nhiều yêu sách, làm như thể có ai ban niềm vui cho ta được vậy! chúng ta làm, không ai có thẩm quyền đó ngoài ta, chỉ có ta mới đủ điều kiện đáp ứng, mới cho ta trọn vẹn niềm vui và hạnh phúc mà thôi. Sung sướng hay khổ đau, bình an hay sầu hận, cao thượng hay thấp hèn, thánh thiện hay xấu ác...cũng đều nằm trong tay ta cả. Ta muốn thế nào thì nó sẽ thế ấy, chớ không có ai mang đến cho ta đâu, đừng trách hờn hoặc chờ đợi vô ích. Thế thì, *“Chỉ có ta mới hiểu được ta, chỉ có ta mới an ủi ta và cũng chỉ có ta mới quyết định được cuộc đời của ta”.* Người đời muốn có tiền thì phải ra sức làm việc. Cũng vậy, kẻ nào muốn có an lạc, hạnh phúc thì phải tự xây dựng mình.

Ngoài ra, nhà Phật còn có câu “Y báo luôn tương ưng với chánh báo”. chẳng hạn đối với một người giàu sang và có địa vị thì “Y báo” nhà lầu, xe hơi, tiền của v.v... sẽ bao quanh cuộc sống của họ. Sự thật hẳn là như thế, Trà Mi có công nhận không? Đâu phải hoàn cảnh cuộc đời từ đâu rút xuống mà nó trùng trùng duyên khởi với nhau. Bởi vì cái này có nên cái kia có, nếu cái này không thì cái kia cũng không. Không có vật gì trên thế gian này đứng độc lập một mình cả. Cho nên mỗi tập thể cũng là một xã hội thu nhỏ, mỗi bản thân cũng thế. Chúng ta nên củng cố lần lần từ nhỏ đến lớn rồi lan rộng ra, chớ đừng mong ước chờ đợi ở đâu xa xôi mà hoài công vô ích.

- Cô Khánh Linh nói có lý lắm, bây giờ con mới nghiệm ra. Đúng như thế Trà Mi ạ! Chứ ai cũng đổ thừa hoàn cảnh xã hội hết thì ai là người chịu trách nhiệm đây? - Thùy Dương gật gù tán thành.

- Nhưng người khác họ không nghĩ như thế, họ cứ gây khổ đau cho mình mà thôi, "cây muốn lặng mà gió chẳng chịu dừng", lúc đó thì ta phải làm thế nào? – Trà Mi bức xúc nói.

- Trà Mi quên chuyện chú tiểu làm chết con trùng rồi, cái chết của Hòa Thượng cũng có nguyên nhân chứ có oan đâu phải không cô Khánh Linh? - Thùy Dương hỏi.

Khánh Linh cười:

- Nếu gặp hoàn cảnh như thế mà ta chưa biết rõ nguyên nhân do nghiệp báo thì cũng có pháp đối trị. Trong Tăng đoàn của Phật có một chú Sa Di nhỏ nhất đó là La Hầu La, là con một của Phật khi ngài còn là Thái Tử Tất Đạt Đa. Lúc tu thành đạo rồi, Đức Phật về hoàng cung thuyết pháp cho vua cha Tịnh Phạn nghe, khi đó La Hầu La được bảy tuổi nhưng đã muốn theo Phật xuất gia. Phật cho phép và giao chú cho thầy Xá Lợi Phất dạy dỗ. Một hôm, trên đường cùng thầy khát thực, La Hầu La bị bọn côn đồ ném đá treu chọc, đầu bị trúng đá, máu đổ lai láng. Chú giận lắm, nhưng ngài Xá Lợi Phất dạy: “La Hầu La, nếu thật là đệ tử Phật, cần phải có tinh thần nhẫn nhục, trong tâm không chứa niềm sâu hận, phải đem lòng từ bi thương xót sự vô minh của chúng sanh”. Phật thường dạy: “Lúc vinh dự đừng sanh tâm ngã mạn, khi bị sỉ nhục chớ hờn tức căm thù”.

Về sau khi La Hầu La đã lớn Phật vẫn thường khuyên dạy: "Này La Hầu La, con hãy học hạnh của đất. Dù người ta có đổ và rải trên đất những thứ tinh sạch và đẹp đẽ như hương hoa, dầu thơm hay sữa ngọt hoặc ngược lại người ta đổ trên đất những thứ dơ dáy hôi hám như phân tiểu, máu mủ hay khạc nhổ đàm dãi như nhớp thì đất cũng tiếp nhận tất cả những thứ ấy một cách thản nhiên, không vui mừng cũng không chán ghét, tủi nhục. Cũng như thế, khi gặp cảnh vui mừng hay buồn khổ con đừng để cho chúng nhiễu loạn tâm con và chiếm cứ lòng con.

Này La Hầu La! Con cũng có thể học theo hạnh của nước, khi người ta giặt rửa những thứ dơ bẩn trong nước, nước cũng không vì thế mà tủi nhục, buồn rầu và chán nản. Con lại nên học hạnh của lửa, lửa đốt cháy mọi thứ không phân biệt; Và con cũng nên học hạnh của hư không, dù người ta có dùng bao nhiêu màu sắc pha trộn để vẽ lên hư không, muốn cho hư không nhớ bản thì cũng không thể nào làm được, hư không vẫn điềm nhiên như như bất động.

Này La Hầu La con hãy tu tập lòng “Từ” để đối trị lại tâm giận hờn, lòng từ là lòng thương yêu được thực hiện bằng cách đem lại niềm vui cho kẻ khác. “Từ” là thứ tình thương không có điều kiện, không chờ đợi sự đền trả, chỉ luôn ban vui cho mọi người.

Này La Hầu La! Con nên tu tập lòng “Bi” để đối trị lại sự tàn ác. “Bi” là lòng thương yêu được thực hiện bằng cách làm vui đi nỗi khổ đau nơi người khác, chỉ mong cứu khổ cho người. Con cũng nên tu tập tâm “Hy” để đối trị bệnh ganh ghét, vui theo cái vui của người và luôn luôn làm cho kẻ khác được an ổn, mong cho họ được thành công và hạnh phúc.

Này La Hầu La! Con cũng cần phải tu tập hạnh “Xả” để đối trị kỳ thị và vương mắc, tâm xả là tâm thanh thoát và cởi mở, tự do, sự nhận thức về tính cách tương quan, bình đẳng giữa mọi loài, mình và người không phải là hai thực thể riêng biệt, không nên ghét bỏ cái này để nắm bắt một cái khác.

Này La Hầu La! “Từ - Bi - Hy - Xả” là bốn tâm rộng lớn không bờ bến và đẹp đẽ không cùng tận, nên gọi là “Tứ Vô Lượng Tâm”. Tu theo pháp này thì mình trở nên một nguồn suối mát đem lại sinh lực và niềm vui cho tất cả mọi loài.

Người học Phật thường tu tập bốn tâm này để đối phó trong mọi hoàn cảnh, dù thuận hay nghịch, cho nên kẻ thù ta đâu có phải là người khác hờ Trà Mi? kẻ thù ta là vô minh, là tham lam, sân hận, là ganh tỵ và ngã mạn. Nếu cần trừ bỏ thì ta nên trừ bỏ những thứ ấy, khi những thứ ấy vắng mặt rồi thì ta sẽ nhìn đời bằng ánh mắt của Bồ tát Quán Thế Âm - “Từ nhân thị chúng sanh” - nhìn đâu ta cũng thấy dễ thương, cũng thấy xinh đẹp và tràn đầy hạnh phúc. Có một cái tâm như thế rồi thì sống khỏe lắm Trà Mi ạ!

- Cám ơn cô nhiều lắm! Chưa bao giờ con cảm thấy sung sướng và an lạc như lúc này, con không ngờ giáo lý nhà Phật lại nhiệm màu đến thế! Con quyết sẽ tận hưởng thứ hạnh phúc thanh cao này, không đại gì lại chìm đắm trong vũng bùn phiền não.

Trên mặt nước phẳng lặng đã in rõ nửa vầng trăng sáng, lòng sông rộng bao la, gió sông mát dịu, thật là nên thơ, êm ả. Bên dòng sông Hậu, ba tâm hồn trong sáng cùng chung một nhịp thở với vũ trụ, thanh thản an lạc và đầy ắp yêu thương, đạo và đời như thể là một, đâu có gì cách ngăn!

Một lúc sau Thùy Dương lên tiếng:

- Muốn làm Phật tử chân chánh trước tiên ta phải thế nào hử cô Khánh Linh?

- Có nhiều cách lắm, nhưng theo cô nghĩ điều trước tiên ta phải biết tâm mình. Tâm chính là cái rốn của mọi sự, biết được tâm mình rồi thì ta mới có thể biết được mọi thứ mà không sợ lầm lạc.

- Biết tâm như thế nào, thưa cô?

- Trong Duy Thức Học nói: “Nhứt thiết duy tâm tạo”, không có việc gì ngoài tâm mình cả, Thùy Dương tin được điều đó không?

- Cũng khó tin quá cô nhỉ?

- Đúng thế! Không mấy ai tin được điều này, vậy mà nó là sự thật!

- Cô có thể giải thích rõ hơn không? - Trà Mi hỏi.

Khánh Linh mỉm cười:

- Cô chỉ có thể nói lại những điều mình đã học về những kinh nghiệm và cái thấy của người đã giác ngộ, chứ riêng cô thì chưa có vốn liếng gì cả, chỉ đang tập tễnh trên đường đi mà thôi.

- Thường thường con nghe người ta nói, muốn làm một Phật tử trước tiên phải quy y Tam Bảo. Sao nay cô lại nói “nên tin ở tâm mình”, con không hiểu điều đó.

- Từ đây muốn về Sài Gòn chỉ có một con đường hay nhiều đường hả Trà Mi?

- Dạ nhiều đường.

- Vậy đường nào đúng, đường nào sai?

- Chỉ có xa gần, đến chậm hay nhanh, chớ không có đường nào sai, đúng cả.

- Thì cũng thế, Đạo Phật có tám vạn bốn nghìn pháp môn, muốn vào cửa nào cũng được cả, thế thì có gì đáng thắc mắc đâu!

- À, thì ra thế! Vậy cô hãy chỉ cho con cửa nào thẳng, tắt nhất, nhanh nhất để vào.

- Cửa đó sẽ không bao giờ mở với người mang tâm trạng ấy, bởi họ đã lạc bước ngay từ đầu.

- Nghĩa là sao?

- Bởi vì lối tu ở nhà Phật rất nghịch lý, không như thông thường ở thế gian. “Đường” mà không phải là đường mới chính là đường, “Cửa” không phải cửa mới chính là cửa, nên trong nhà thiền có một cuốn sách gọi là “Vô Môn Quan”, cửa mà không có cửa.

Thùy Dương vụt sáng mắt lên:

- Có phải ý cô nói tâm mình chính là cửa vào, ngay nơi phương tiện chính là cứu cánh?

- Thùy Dương thông minh lắm, đó chính là sự thật. Tâm mình cũng chính là Phật, không tìm cầu đâu xa. Tuy nhiên nhận diện thì dễ, mà làm cho được rất khó, ví như sữa hoà với nước, chỉ có con ngỗng chúa mới có khả năng uống sữa và chừa nước lại, còn kỳ dư tất cả đều dùng lẫn lộn.

Vì thế trong kinh Lăng Nghiêm, Phật chỉ tâm rất cặn kẽ, Ngài dạy nhiều phương pháp quán tâm cũng như lọc vàng trong quặng. Tâm ta vốn vắng lặng, nó có một khả năng rất lớn, trùm khắp mọi sự vật, không có gì thoát ra khỏi nó, giống như hư không rỗng rang nhưng bao trùm tích chứa vạn vật. Tâm ta là đầu mối của muôn sự việc, tâm này có thì mọi thứ đều

có, nếu tâm không thì muôn thứ liền không. Nói ra thì có vẻ khó hiểu, khó tin thật, nhưng những bậc Thánh nhân đều nói như thế. Trà Mi có thể diễn hình bằng chuyện đi này của em cũng được. Các em đã ra đi với ý định nào? bằng tâm gì? Nếu em cứ tiếp tục hành động theo ý muốn không dừng kịp thì vấn đề sẽ xảy ra tới đâu? Sẽ rắc rối đủ mọi thứ chuyện, có khi còn đưa đến tình trạng bi đát không giải quyết được. Nhưng ngang đây em đã dừng, vậy còn chuyện gì xảy ra không? Chẳng có gì để nói nữa, tâm đã không thì muôn cảnh đều không. Cho dù có hiện hữu đi nữa mà tâm không nghĩ tưởng đến cũng bằng như không em ạ! Bởi bản tánh thật của tâm hoàn toàn vắng lặng, tựa như tấm gương sáng ngời trong suốt, chiếu soi. Những tư tưởng lăng xăng lộn xộn như dòng thác lũ trong tâm trí ta chỉ là cảnh trên gương, nó thay đổi không dừng, nhưng gương thì vẫn tự nhiên, chẳng cách nào dính dáng tới nó được. Vì thế Ngài Lục tổ Huệ Năng khi ngộ đạo đã thốt lên:

*“Đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh,  
Đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt  
Đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ  
Đâu ngờ tự tánh vốn không lay động  
Đâu ngờ tự tánh hay sanh muôn pháp”.*

Người biết rõ được tự tánh này rồi, thì không còn bị ngoại cảnh xoay chuyển nữa, biết tất cả chỉ là huyền mộng nên không theo, chỉ sống với tự tánh trí tuệ của mình đang có. Xuất gia như cô, tu cũng chỉ có bấy nhiêu thôi, dù em có ở đời cũng không có gì chướng ngại khi em muốn thực tập điều đó. Một cái tâm kỳ diệu có muôn ngàn sắc thái như thế mà ta không biết rõ, không hiểu thấu, không tường tận, không thường xuyên quan sát thì ta sẽ lầm lẫn, sẽ khổ đau, không biết đâu là gốc, đâu là ngọn, đâu là sào huyệt hang ổ của giặc? đâu là thế giới an bình của ta?

Em biết không, vì tâm vốn vô hình, nên dụng của nó không thể lường được. Những nhà khoa học, vật lý học họ chỉ cần dùng vọng tâm và trí hữu sự mà còn khám phá ra vô số thứ kỳ diệu huống gì là người tu Phật, triển khai “Chân tâm” thanh tịnh cùng “Vô sư trí” thì sự khám phá hiểu biết kia làm sao nói cho cùng được. Trong nhà Phật bắt đầu bằng cách quán tâm. Có một pháp quán gọi là “Quán Tâm Vô Thường” quan sát cho tường tận cái vọng tâm của mình, để ngộ ra cái chân tâm chân thật quý giá, hạnh phúc an lành, vượt ra ngoài sanh tử khổ đau.

Trà Mi chăm chú nghe và hỏi với vẻ khao khát:

- Phương pháp quán sát đó như thế nào hở cô?

- Có nhiều cách lắm, khó mà nói cho hết được. Nhưng thôi, bây giờ ta thử làm như thế này: hãy đặt một tấm gương soi lại bên trong mình, hãy ngồi trong tư thế an nghỉ hoàn toàn, nếu ngồi được trong tư thế Liên Hoa thì tốt. Hãy buông lỏng các dây thần kinh, nới lỏng các bắp thịt, mềm người ra, thư giãn hoàn toàn, như một con mèo đang ngủ say, bỏ đi cái

cau mày, mím môi, bỏ những nét căng thẳng trong từng tế bào, trong da thịt. Hãy nở một nụ cười hàm tiếu trên môi cho thanh thản tâm hồn và ta bắt đầu lắng nghe cái thật sâu bên trong mình. Hãy nhìn mọi tư tưởng, ý niệm toan tính xuất hiện trong tâm trí, như được phản chiếu trên tấm gương, điều này không phải dễ làm đâu. Phải cẩn thận, sáng suốt lắm mới nhận ra được sự hiện diện của “Tâm Ý Thức”. Khi ta nhận diện được nó rồi, ta sẽ thấy lời Phật nói thật là chí lý, thế nào là tâm vô thường. Cái tâm phàm phu của chúng ta, em thử nhìn kỹ đi, toàn là những tư tưởng lăng xăng, lộn xộn, nó nhảy đầu này một câu, nó xen đầu kia một chuyện, nó lái nhái, cầu nhàu, nó giận hờn, bất mãn đủ mọi chuyện, không lúc nào thấy nó ngừng nghỉ cả.

Vô thường có nghĩa là luôn luôn thay đổi, không dừng nghỉ, nên Duy Thức Học gọi là “hằng chuyển như bọc lưu”. Một cái tâm mà ví như dòng nước chảy, không gọi vô thường thì là gì? khi ta quán sát thấy rõ sự hiện hành của nó rồi thì ta không còn đặt niềm tin nơi nó nữa. Khi em không còn tin em, thì em có thể tin người ta được chăng? Bởi vì trạng thái tâm của chúng sanh giống hệt như nhau. Đều có "Tám Thức Tâm Vương" và "Năm mươi một món Tâm Sở". Khi ta biết rõ lẽ thật như thế rồi, thì ta không còn đòi hỏi kẻ khác phải trước sau như một nữa. Minh bằng lòng đón nhận sự đổi thay của họ hoặc đến chậm hay mau, điều đó còn tùy thuộc cảnh duyên bên ngoài thúc đẩy.

- Cô nói điều này con thấy khó chấp nhận. Tại sao con người lại có tâm thay đổi nhanh như thế? - Trà Mi bắt đầu bắt mẫn.

Khánh Linh vẫn mỉm cười nói:

- Trà Mi chưa có thời gian quán sát sự thật về nó thì làm sao tin được! Để cô kể cho em nghe mẩu chuyện này thì em sẽ thấy rất rõ:

“Có một thiếu phụ kia còn rất trẻ đẹp, một hôm bỗng dưng anh chồng trúng gió lăn ra chết, thật bất ngờ, cô ta đau khổ vô cùng tận, khóc lóc rất là thảm thiết. Cô nhất định không cho ai đem đi chôn, một mực đòi chết theo chồng cho bằng được, thật là một người vợ chung thủy. Hôm ấy có đoàn người dẫn một tù tội đi ngang qua, nghe tiếng khóc than ảo não quá, anh trưởng đoàn bèn hỏi ra, biết chuyện rất cảm động, anh liền vào thăm để có vài lời an ủi người thiếu phụ. Nhưng cô vẫn một mực đòi chết theo chồng chớ không thể nào sống nổi được. Khuyên chẳng được gì, anh bèn ra đi. Nhưng chẳng may khi vắng bóng anh, nhân sự thờ ơ của mọi người, tên tử tội đã lén trốn mất. Anh trưởng đoàn sợ hãi, run rẩy, phen này chắc mình phải chết thôi. Buồn quá anh lại trở vào nhà thiếu phụ tâm sự. Thiếu phụ khi hiểu rõ tình cảnh nguy nan của anh, bỗng chạnh lòng thương xót. Nàng nghĩ, người ta đã vì thương xót mình, mà nay phải chịu mất mạng, thật là oan uổng. Nàng lại nghĩ xác chồng ta còn nằm đó, dù ta có thương cho mấy thì anh ấy cũng đã chết rồi, hay là ta nên cho cái đầu của chồng,

để cứu nguy một mạng người vẫn hơn. Thế là cô nói lên ý định đó, vậy là anh ta liền chặt ngay cái đầu của người chết mang về thế đầu tử tội.

Trà Mi xem, cái tâm hư vọng nó thay đổi mau chóng dễ sợ chưa? Cứ chạy theo cảnh duyên bên ngoài, nó lý luận rất là phải lẽ, phút trước thương yêu đòi chết theo chồng, nhưng phút sau thì có thể cho người ta cái đầu của chồng rồi, vô thường đến thế còn gì nữa? Cho nên khi học Phật rồi, em sẽ nhìn đời bằng con mắt khác, thông cảm và thương xót. Bởi vì vô minh nên ta cứ ngỡ tâm hư vọng giả dối kia là mình, vì thế Phật mới gọi chúng sanh điên đảo, chớ người ta không ngờ rằng: Tâm mình vốn sáng suốt, chiếu soi muôn cảnh (Tâm dụ cho gương, cảnh kia dụ cho những hình bóng phản chiếu trong gương). Nếu ta biết tu tập thiền quán, chỉ nhìn nó với con mắt khách quan, thì những thứ hư vọng phù vân ấy chẳng làm gì được ta cả.

Trà Mi chỉ còn nước thở ra, lòng đầy thương xót cho mình và cho người. Thùy Dương lại cảm thấy thật thích thú, cô hỏi Khánh Linh:

- Phật còn dạy pháp quán nào nữa không cô?

- Nhiều lắm, nhiều vô số, bởi "Chỉ" và "Quán" là chìa khoá mở kho trí tuệ mà, hay nói cách khác "Định" và "Huệ" là nền tảng, là xương sống của đạo Phật. Đạo Phật lấy trí tuệ làm sự nghiệp, học Phật mà không triển khai trí tuệ thì không phải là người học Phật. Nhưng phải biết trí tuệ này phát sinh từ "Định" chứ không phải như trí thế gian thường có từ "Động" cho nên trí thế gian gọi là "Hữu sư trí", là thứ trí tuệ có thể học được. Còn trí tuệ của người học Phật chân chính là "Vô sư trí". Trí này không thể do bên ngoài đem đến, mà phải đào xới nó đến tận đáy nội tâm của mình bằng những thời tọa thiền, bằng sự vắng lặng, dưng lặng của tâm tư.

- Vậy những pháp quán có gì cần thiết đâu?

- Cần lắm chứ! Muốn được vàng phải đào đất khai thác mỏ, muốn được ngọc quý thì phải khai vỡ đá to. Những pháp quán chính là phương tiện cần thiết để mở cửa trí tuệ, nhưng phải biết cách dùng đúng phương pháp thì mới có kết quả tốt.

Nào, bây giờ chúng ta thử khai thác thêm một lần nữa nhé! hãy quán pháp "Vô Ngã", "Pháp" là chỉ cho mỗi vật, mỗi thứ, mỗi loại, như áng mây, ánh trăng, dòng sông hay con người... mỗi thứ đều có thể gọi là một pháp, mà những thứ này Phật cho biết, nó không có cái tự thể riêng biệt. Muốn biết rõ vì sao thì ta phải quan sát, phân tích nó cho thật rõ ràng. Ví dụ, trước mắt chúng ta là dòng sông, là nước. Nước là một pháp, vậy nó có ngã không? Ta thấy có chứ! Nó là nước, một thứ ướt, mềm và tuôn chảy, cái "ngã" của nó như thế, nhưng bây giờ mình cho nó vào một cái nồi, rồi đốt lửa lên, nấu mãi, nấu mãi thì nước đó có còn không?

- Không, nước sẽ khô cạn – Trà Mi đáp.

- Vậy thì nước đi đâu? Cái ngã của nước ở chỗ nào? Rõ ràng là nó không có cái ngã nhất định, đang là ngã “nước” nấu mãi nó bỗng thành ngã “hơi”. Hơi này cũng là một pháp, khi hơi bay lên tụ lại thành “mây”, vậy cái ngã “mây” này có thật không? Khi gặp lạnh nó chuyển thành mưa, mưa lại chảy vào sông ngòi ao rạch trở lại thành nước. .

Vậy trong vũ trụ vạn hữu cho đến thân thể mình đâu cũng thế, đều không có cái ngã thật cố định nào cả, nó tùy theo duyên mà luân hồi lưu chuyển mãi, không hề sanh, không hề diệt, hễ nó dừng lại ở vị trí nào tạm thời mình phải đặt tên để gọi, chớ nó có thật gì đâu. Cho nên trong kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy:

*“Nhứt thiết hữu vi pháp,  
Như mộng huyễn bào ảnh  
Như lộ diệc như điện  
Ứng tác như thị quán”.*

Nghĩa là: tất cả Pháp hữu vi như mộng huyễn, như bọt bóng, như sương, như điện chớp, hầy quán chiếu như thế.

Trà Mi nên biết, những nhà khoa học hiện đại họ cũng nói tương tự như Phật. Họ nói khi đi sâu vào thế giới vật thể cực vi, họ đều thấy những nhận thức thông thường, hằng ngày của mình rất là buồn cười. Tuy vậy cũng phải sống như mọi người, cũng phải uống trà, ăn cơm dù biết rằng những vật kia toàn là không. Đôi lúc mình tưởng mình nắm được thực tại, kỳ thực mình đang nắm bóng hình huyễn mộng. Khi đi vào trong đó nhà khoa học vật lý nói: Tôi chỉ thấy không gian và những điện tử trong đó chạy với tốc độ gần như ánh sáng mặt trời, như một đàn ong vĩ đại. Như thế có gì thực đâu, hoàn toàn chẳng có gì là ta cả.

- Đến thân thể mình cũng vậy hả cô? – Trà Mi bần thần hỏi.

- Thế em tưởng cái thân thể này bền chắc thực có sao? Em thử suy nghiệm đi, cái gì là mình, cái thân hơn bốn mươi ký này là mình chăng? Phật nói đây chỉ là “Tứ đại” do đất, nước, gió, lửa hợp thành, như da, thịt, gân, xương, răng, tóc, móng, tuỷ, não... là thuộc về chất đất. Nước mắt, nước mũi, mồ hôi, nước tiểu, máu, mủ, mỡ, đờm, dãi... là thuộc về nước. Phổi hô hấp, tim đập, mạch nhẩy và các chuyển động trong người thuộc về gió. Hơi ấm, nhiệt độ trong người là thuộc về lửa. Đến khi bốn chất này không hoà hợp với nhau nữa thì cái thân hư thối này ở chỗ nào? tất cả sẽ tan rã. Vậy cái gì là ta? Mình tạm cho sự hiểu biết là ta đi, thế thì hiểu thế nào đây? Gió mát là ta, hay cả dòng tư tưởng là ta? Nếu khi ta không nghĩ gì cả, thì ta lúc đó sẽ ở đâu?

Thân thể mình là đề tài thiền quán hấp dẫn nhất, thú vị nhất và mau đạt ngộ nhất. Em thử nghiệm ngẫm xem, khi biết được bộ mặt thật của nó rồi, ta sẽ thấy cuộc đời rất là vui. Nó như trò đùa chứ không còn khó khăn quan trọng nữa. Người có trí tuệ nhìn đời giống như nhà ảo thuật nhìn trò chơi của mình, họ sẽ chẳng bao giờ khổ đau, tiếc nuối với cảnh mình hoá



hiện. Có được cái nhìn ấy rồi, ta có thể sống ung dung, tự tại, không còn bị cảnh bên ngoài lường gạt và từ đó ta có thể biết mình nên làm gì và không nên làm gì.

Nói như thế không có nghĩa là đã đủ, dĩ nhiên em cần phải tìm thầy lành, bạn tốt để hướng dẫn em nhiều hơn nữa. Cô chỉ chia sẻ với em một chút về điều mình đã học hỏi được để chúng ta cùng nhau tu tập hầu tìm ra ánh sáng cho đời mình.

- Một lần nữa cảm ơn cô nhiều lắm cô Khánh Linh ạ!

Thùy Dương nói và cầm tay Khánh Linh xiết nhẹ, chứng tỏ sự cảm kích đang trào dâng trong lòng cô. Trà Mi cũng xúc động đến ứa nước mắt, cô nói nhỏ nhỏ:

- Không biết duyên lành nào đã khiến xui chúng con gặp cô dù là rất ngắn ngủi, chưa được nửa ngày, nhưng con đã cảm thấy tâm hồn mình mở rộng, tâm trí không còn bị chôn vùi trong tối tăm khổ đau. Con đã thấy ánh sáng cùng sự an lạc từ đôi mắt cô chiếu rọi vào tâm hồn con. Cô Khánh Linh, ngày mai chúng con sẽ xa cô, phải về lại với gia đình. Con không biết chuyện gì sẽ xảy đến với con, nhưng dù chuyện gì đi nữa, thì con vẫn vui lòng chấp nhận. Con chỉ xin cô đừng đánh mất liên lạc với chúng con, để con có thể nghe được ý kiến của cô mỗi khi gặp điều nan giải, cô hứa đi cô!

Khánh Linh mỉm cười khẽ gật đầu. Cô thấy Trà Mi rất ngây thơ thành thật. Thùy Dương lại hỏi:

- Cô ở lại đây bao lâu, thưa cô?

- Hai tháng.

- Con sẽ trở lại trước đó.

- Nhưng em phải cố gắng lo cho Trà Mi an ổn nhé!

- Vâng ạ!

- Thôi, để giữ gìn sức khỏe chúng ta nên vào nghỉ.

Thùy Dương và Trà Mi chưa ai muốn vào cả nhưng phải vâng lời, họ đứng lên mà lòng còn nuối tiếc.

Gió mát từ lòng sông thổi nhẹ nhẹ, tà áo Khánh Linh bay phất phơ trước gió nhẹ nhàng.



## CHƯƠNG 3

**T**hời gian như dòng nước chảy xuôi không một lần trở lại, thấm thoát mà Khánh Linh đã xa Thiền viện hơn một tháng rồi. Thỉnh thoảng trong giấc mơ, cô thấy mình đang còn tu học trong khung cảnh vui tươi thoải mái thân quen ấy. Có lúc Khánh Linh thấy mình đang đi thiền hành trên những lối mòn, bên con suối nhỏ hoặc dưới ánh trăng rằm cạnh lũy tre xanh. Ở thiền viện thoáng đạt, rộng rãi mát mẻ bao nhiêu thì ở bệnh viện chật chội, nóng nực và bẽ bộn bấy nhiêu.

Tuy nhiên suốt cả tháng nuôi bạn, chưa ai nhìn thấy nét bực bội nào trên gương mặt của Khánh Linh cả. Cô sống hoà đồng, vui vẻ và tận tình, không những lo cho bạn mình mà lo cho cả mọi người chung quanh. Những bệnh nhân nằm cùng phòng với Khánh Tâm không ai là không mến cô. Khánh Linh thường đề tâm thăm hỏi giúp đỡ bệnh trạng của từng người. Cô thành thật xót thương và chia sẻ nỗi đau với họ, cô có thể ngồi hàng giờ để nghe họ tỉ tê kể lể đủ mọi chuyện khổ trên đời. Ai được tâm sự với Khánh Linh đều như được trút hết nỗi lòng ả uất của mình, đều cảm thấy tâm hồn nhẹ nhõm và tưởng chừng như bệnh trạng cũng bớt đi nhiều lắm. Hơn nữa họ lại được Khánh Linh an ủi, giải thích nên thấy như tìm ra lối thoát.

Khánh Linh như dòng suối mát cuốn trôi đi bao bụi bặm, khổ đau muộn phiền trong tâm hồn của những bệnh nhân trong căn phòng nhỏ này. Trong số các bệnh nhân ở đây, có một người theo đạo Công giáo và một người là Phật tử, kỳ dư đều là những người không có đạo, nhưng đối với Khánh Linh họ vẫn rất quý mến. Có vài gia đình khá giả thỉnh thoảng họ còn tặng tiền cho Khánh Linh đi xe, cô một mực từ chối nhưng không được, bèn lấy tiền ấy mua quà bánh biếu cả phòng. Khánh Linh vui vẻ nói:

- Khánh Linh ở tập thể quen rồi, để bây giờ Khánh Linh tập cho quý vị nếp sống tập thể nhé!

Rồi cô chia bánh, chia sữa cho mọi người đồng đều như ở chùa không khác. Có người hỏi:

- Cô Khánh Linh, ở chùa đông, nhờ quà ít làm sao chia đủ?

Khánh Linh cười bảo:

- Ít thì hai ba người ăn chung một cái, còn ít nữa thì bỏ vào nước quậy ra, bao nhiêu cũng đủ cả, người tu sống “Lục hoà” mà.

- “Lục hoà” là sao hở cô?

- Đó là sáu phép hoà kính giúp chúng ta sống với nhau vui vẻ:

Thứ nhất là "Thân hoà cũng ở": khi còn ở thế gian, mỗi người mỗi khác, kẻ có chức phận, địa vị, người lại vô tài bất tướng, kẻ giàu sang phú quý, người lại nghèo hèn khốn khổ, kẻ xấu người tốt, kẻ khổ người vui... Nhưng khi đi tu rồi ai cũng như nấy, đều là Thích Tử, đều cạo bỏ tóc tai, mặc áo hoại sắc, mọi giai cấp đều được san bằng. Như nước trăm sông đổ về biển cả, mọi tên riêng đều được huỷ bỏ, chỉ mang một vị "mặn" của biển, cũng vậy, người xuất gia đều có cùng một lý tưởng tu đạo giải thoát.

Hai là "Miệng không tranh cãi, hơn thua": chúng ta ai cũng có hai lỗ tai mà chỉ có một cái miệng, phải chăng tạo hoá đã ngầm nhắc nhở ta nên nghe nhiều hơn nói, thế mà khổ thay, con người luôn luôn ân hận vì đã lỡ nói nhiều hơn nghe. Cho nên miệng lưỡi nếu không khéo biết giữ gìn thì dễ gây đau khổ cho nhau lắm. Vì thế, khi luận bàn, người ta nên dùng lời hoà nhã, chớ hơn thua mà gây ra oan trái, muộn phiền.

Ba là "Ý hoà cùng vui": đối đãi nhau trong cuộc sống tương giao, chúng ta nên giữ tâm ý vui vẻ, hoà kính, từ ái với nhau, chớ cố chấp, hẹp hòi, ích kỷ, để rồi tự làm khổ mình và khổ người.

Bốn là "Cùng tu học theo Pháp và Luật của Phật": cùng sách tấn, khuyên bảo nhau thực hành theo lời dạy của Phật để mọi người đều được an vui, giải thoát.

Năm là "Cùng tỏ bày tri kiến cho nhau": huynh đệ sống chung với nhau, nếu có những hiểu biết gì thì nên chia sẻ, giải bày với nhau để đồng hiểu, đồng cảm thông, không nên cố chấp vào cái thấy biết của mình.

Sáu là "Lợi lộc cùng san sẻ với nhau": có bất kỳ vật thực gì, huynh đệ cùng chia sẻ với nhau một cách bình đẳng, không để kẻ ít người nhiều hoặc không có.

Đó là sáu "phép lạ" giúp chúng ta sống trong một tập thể hoà hợp, vui vẻ và giải thoát. Điều này quý vị cũng có thể áp dụng được, gia đình chính là một tập thể thu gọn. Chúng ta ai cũng có cha mẹ, anh chị em, cháu con và quyến thuộc, bạn bè. Ta nên sống với nhau cho thật hòa nhã, thân thiện, bởi vì chỉ có tình yêu thương thật sự mới mang lại hạnh phúc cho ta. Đối với cha mẹ già, người đã một đời khổ nhọc vì ta, thế mà đôi lúc chúng ta lại quên công lao ấy, ta chỉ còn thấy cha mẹ như một gánh nặng trong gia đình, ta bỏ mặc đấng sanh thành, không hỏi han chăm sóc, không hầu hạ thăm viếng. Ta chỉ thích vui chơi với vợ đẹp con xinh, mà quên rằng rồi ta cũng đến lúc phải già nua, bệnh tật, lúc đó ta mới khổ đau, hờn giận và buồn tủi.

Cho nên cha mẹ già như hoa sắp tàn, như trái chín sắp rụng, phải đặc biệt chăm sóc cẩn thận. Đối với anh chị em, con cháu cũng thế, những ngày tháng sống cạnh bên nhau đâu có bao nhiêu. Bởi khi lớn lên ai cũng có gia đình, có đời sống riêng. Cho nên ta phải biết trân quý, tận hưởng những gì đang có, hãy biết yêu thương giúp đỡ đùm bọc lẫn nhau. Những

thứ ấy ta đâu có thiếu, đâu có cần tiền của, học vấn hay phải có địa vị mới làm được, thế mà đôi lúc chúng ta hà tiện lắm!

Chúng ta sống trong gia đình quen thân quá rồi đâm chán, mạnh ai nấy sống, mỗi người như một cái bóng, chẳng ai nói với ai, chẳng ai hỏi han ai, đôi khi còn giận hờn, trách móc và tìm cách xa lánh nhau. Với tình cốt nhục mà sống như vậy, thì thật là buồn, thật là uổng phí. Chớ đến khi mất nhau rồi, xa nhau vĩnh viễn rồi mới thấy hối tiếc, mới than thở, ân hận, làm như thế thì có ích gì? Thật ra, không ai khác, chính những tâm niệm khổ đau, bức tức, gắt gỏng... là những con vi trùng đục khoét dần dần thân thể ta, nó tiêu đốt khiến ta mau già, mau xấu và mau chết. Ngược lại, lòng yêu thương, vui vẻ và an lạc mà ta dành cho mọi người là suối nguồn trong mát tắm gội tâm hồn ta, khiến cho ta luôn luôn tươi trẻ, khoẻ đẹp và sống lâu, như thế thì thích hơn chứ, phải không các cô bác?

- Điều đó hẳn nhiên rồi, nhưng sao cứ thấy chướng tai gai mắt liền phát khùng trong bụng, khổ vậy chứ! - dì Mỹ nằm kế bên than thở.

Bác Lâm là người lớn tuổi nhất trong phòng, nằm cuối dãy giường, bác gục gặc đầu xoay qua nói với người nằm bên cạnh:

- Minh già rồi vẫn chưa biết cách sống, cô ấy còn trẻ học đâu mà khôn quá cỡ!

- Bác ạ! Nghe đâu cô ấy ở chùa lúc còn nhỏ lận, sao cô thông chuyện đời thế nhỉ?

Bác Lâm bèn lớn tiếng hỏi:

- Chị Huyền nói cô Khánh Linh ở chùa lúc còn nhỏ xíu, sao lại rành chuyện ở đời thế?

Khánh Linh cười:

- Có gì lạ đâu bác, Phật tử cứ đến chùa tìm quý cô than thở chuyện đó hoài, cho nên quý cô mới biết đó chớ!

Chị Huyền cười xòa:

- Hèn chi bọn mình cũng khai với cô ráo trội!

- Thế quý cô sống với nhau có khi nào trục trặc không?

- Dạ, thỉnh thoảng có chứ! Nhưng mà nhờ biết tu, nên chúng cháu biết cách hàng phục ngay. Chúng cháu tu vui lắm bác ơi! tự đặt ra nhiều phương pháp để áp dụng, có một cách gọi là “Vô-ra-qua” bác nghe cái tên ấy cũng đủ vui rồi phải không?

- Cách đó áp dụng khó không cô?

- Dạ dễ lắm, ai cũng làm được.

- Làm như thế nào?

- Giả dụ như người ta chửi mình là “đồ ngu” chẳng hạn, tiếng đó liền “lọt” vào tai mình, cũng như muôn ngàn thứ tiếng khác chứ gì? Rồi nó “ra” chứ đâu có ở trong đó hoài đâu, mà nó đã “ra” rồi thì ta liền cho “qua” luôn cho rồi, nên chẳng còn gì cả, thế là hết chuyện. Phương pháp “Vô-ra-qua” là vậy đó, chớ chất chứa giận hờn làm chi cho mệt, dù hay dù dở, dù tốt dù xấu, vui buồn gì đi nữa hãy để mọi chuyện trôi qua như dòng nước chảy “Vô-ra-qua” là hết. Bác thấy dòng nước nào chảy hoài, thì đó là dòng nước trong mát, sạch sẽ, chớ vô tình ngăn chặn nó lại sẽ thành vũng, rồi sanh muỗi mòng như bần, chẳng còn dùng vào đâu được nữa. Cho nên ta phải học sống như nước, chấp nhận hết rồi thả trôi đi hết.

- Hay thật, quý cô thông minh và thánh thiện quá!

Bác Trường trầm trồ khen ngợi. Chị Huyền nói:

- Cứ nhìn mấy cỗ sống với nhau cũng đủ biết. Cô với cô Khánh Tâm đâu có bà con ruột thịt gì phải không? Thế mà nuôi bệnh săn sóc kỹ lưỡng, sạch sẽ như cô, chị tôi làm cũng không bằng.

- Thành ngữ Việt Nam ta có câu: “Một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ”. Ngựa mà còn tình nghĩa như thế huống hồ gì là người hả chị, chúng ta cần phải giúp đỡ lẫn nhau chứ!

- Có phải cô Khánh Tâm với cô ở cùng chùa khi nhỏ không?

Di Mỹ hỏi, Khánh Linh cười hỏi lại Khánh Tâm:

- Em nhớ khi em lên mười tuổi, chị mới vào tu phải không? Lúc đó chị bao nhiêu?

- Chị đi tu lúc mười sáu tuổi, chị nhớ bên dòng Sông Hậu hai chị em mình có rất nhiều kỉ niệm.

Rồi họ kể cho nhau nghe tuổi thơ dưới mái chùa với bao nhiêu buồn vui thơ dại.

Lúc nhỏ Khánh Linh hoạt bát lắm, cô học rất sáng dạ nhưng chơi thì cũng chẳng ai bằng. Đối với các chú chóp trong chùa Khánh Linh là người bơi lội vô địch. Khi Khánh Tâm vào tu, thấy Khánh Linh tối ngày vẫn còn lem luốc. Cô bé làm công việc trong chùa rất giỏi, mới mười tuổi mà đã biết nấu nướng, quét dọn và tụng kinh rất thành thạo. Khánh Tâm phải học hỏi ở Khánh Linh rất nhiều điều, nhưng sự sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp, thì Khánh Tâm phải chỉ dạy lại.

Nhớ có lần Sư bà bệnh, phải đưa lên Sài Gòn chữa trị, Khánh Tâm dẫn Khánh Linh lên thăm. Lần đầu tiên hai chị em lên thành phố, thật hết sức khờ khạo, không bao giờ họ quên được chuyện xảy ra trên chuyến xe buýt hôm ấy. Xe buýt ở thành phố luôn luôn hối hả, chạy nhanh, thắng gấp. Khánh Tâm và Khánh Linh chưa từng đi lần nào, cho nên khi lên xe, hai cô không tìm được chỗ ngồi cứ đứng tần ngần ra đó. Đến khi xe chạy thân thể người nào cũng lắc lư, chẳng biết tựa vào đâu. Bỗng dưng xe

dừng lại, mọi người đều nhào về phía trước, thế rồi xe lại tiếp tục lăn bánh thật nhanh, ai nấy đều ngã về phía sau. Mọi người đều bị chao đảo, nghiêng ngả, loạng choạng. Khánh Tâm giơ tay chụp vào bất cứ đâu, miễn có chỗ bám để có thể gượng lại. Cô cũng không biết mình đã chụp được vật gì trên tay. Cô cố sức trì nín, nhào tới, nhào lui, một hồi lâu sau mới có thể đứng vững. Khi lấy lại được thăng bằng rồi, cô nghe vật trong tay mình giật giật ra, cô mới nhìn lại. Ôi! Trời Phật ơi! Khánh Tâm vội vàng buông tay ra hoảng sợ, thì ra là chòm râu của một cụ già! Vừa hồ thẹn, vừa tội nghiệp, cô chảy nước mắt xin lỗi. Khánh Linh cũng nắm làm nhàu nát vạt áo dài của một thiếu nữ. Hai điệu thầm nghĩ lần đầu và cũng là lần cuối, không bao giờ họ dám bước chân lên loại xe ấy nữa.

Nghe chuyện mấy Ni cô kể khi còn để chòm ai nấy đều cười lăn. Có Khánh Linh cả phòng bỗng vui vẻ ra nhiều, hễ ai muốn nhờ vả điều gì, hoặc muốn hỏi han chi Khánh Linh đều sẵn lòng giúp đỡ, giải thích. Cả các cô y tá và bác sĩ cũng thích hỏi chuyện với Khánh Linh nữa, nhất là bác sĩ Ngọc. Ngọc ưa nghe Khánh Linh nói chuyện lắm. Ngoài giờ làm việc chàng thường đến hỏi Khánh Linh đủ mọi thứ chuyện về đời sống của một tu sĩ và giáo pháp mà họ thực hành. Có lần bệnh nhân ở trong phòng trêu chọc Ngọc:

- Bác sĩ trông giống cô Khánh Linh lắm đấy! Bộ muốn theo cô đi tu hay sao mà hỏi kỹ quá vậy?

Ngọc cười:

- Cũng chưa biết chừng, nhưng mà nghe cô Khánh Linh kể chuyện thì thấy vui vui, đạo cũng có lý chứ! Những mẫu chuyện cô ấy nói nghe rất thiết thực, nó giúp ta sống khỏe lại có ý nghĩa nữa.

Ai nấy đều gật gù công nhận điều Ngọc nói. Cứ thế, Khánh Linh bỗng trở thành người bạn cần thiết cho họ, có lần Khánh Tâm nói đùa:

- Có em coi chừng bác sĩ nuôi bệnh chị đấy, ngày nào Khánh Linh trở về Thiền viện chắc phòng này buồn lắm?

Khánh Linh nói với giọng không vui:

- Em gần hết phép rồi mà bệnh chị chẳng thuyên giảm tí nào khiến em về không yên tâm, em nuôi bệnh dở quá, chẳng được gì!

Khánh Tâm thở ra nói:

- Nghiệp lực của mỗi người phải tự trả, ai mà cứu được, em áy náy làm chi, miễn thân bệnh mà tâm không bệnh là quý rồi, phải vậy không?

- Em cũng cầu mong như thế, dầu bệnh lành hay không lành, chị cố gắng giữ tâm an tịnh, đừng chán nản chị nhé!

- Thú thật cả tháng nay có Khánh Linh tâm hồn chị an ổn lắm, nhưng không biết cứ nằm mãi như thế này, liệu chị có đủ sáng suốt chăng?!

- Dù thân này có thể nào đi nữa, chân tánh vẫn vậy, có dính dáng gì đâu? Chị thử áp dụng phương pháp “Quán thân như huyễn” trong kinh Viên Giác, em tin rằng bằng pháp quán đó chị sẽ an lạc.

\*\*\*\*\*

Một hôm vào buổi trưa khi Khánh Tâm còn đang ngon giấc, Khánh Linh ra ngoài hành lang đứng hóng mát thì thấy bác sĩ Ngọc hớn hờ đi đến:

- Cô Khánh Linh! Máy hôm nay bạn quá không nói chuyện với cô được, buồn ghê!

Khánh Linh mỉm cười:

- Có điều gì không bác sĩ?

Ngọc lắc đầu:

- Đâu có chi cô!

Khánh Linh suýt phì cười. Cô thấy vị bác sĩ này hồn nhiên kì lạ, lúc nào anh cũng vui vẻ, hớn hờ như một đứa trẻ.

Ngọc có dáng dấp cao lớn, khỏe mạnh, khuôn mặt vuông và vàng trán rộng. Anh có nụ cười và đôi mắt thật giống Khánh Linh, nó không hề gợn một chút ưu tư phiền não, nên trông lúc nào Ngọc cũng tươi sáng. Là bác sĩ mới ra trường vài ba năm, gia đình Ngọc ở Sài Gòn nhưng anh lại thích làm việc ở Hậu Giang. Vị bác sĩ này có cảm tình đặc biệt với Khánh Linh, anh thích gần gũi, trò chuyện và rất vui khi nghe Khánh Linh nói.

Ngọc nhìn Khánh Linh cười cười hỏi:

- Cô Khánh Linh đi học như thế bao giờ mới ra trường? và làm gì?

- Không ra trường và chẳng làm gì cả bác sĩ ạ.

- Vậy học làm chi?

- Học để biết sống.

- Cô làm như người ta không học đều chết cả!

- Không dám.

- Cô có vẻ tự tin quá nhỉ!

- Thế bác sĩ có tin ở tay nghề mình không?

- Tôi đã đem hết tâm lực ra học hỏi nên rất tin ở tay nghề mình.

- Thì chúng tôi cũng thế, có gì lạ đâu?

- Nhưng mà sống thì ai cũng sống cả, cần gì phải học suốt đời mới biết sống?

- Bác sĩ đã từng giải phẫu và nghiên cứu về thân thể con người, vậy bác sĩ có thấy nó đang sống thực chẳng?



Ngọc hơi khựng lại, anh giật mình. Đúng là không có sự vật nào đang sống cả. Nó đang chết từng tế bào, từng tế bào đổi thay liên tục, sanh diệt, diệt sanh tiếp nối không ngừng. Chẳng lẽ Khánh Linh đã biết bí ẩn gì trong vấn đề này? Ngọc bắt đầu tò mò hỏi:

- Bộ nhà chùa có phương pháp sống bất tử hả cô?

Khánh Linh phì cười:

- Không phải thế đâu bác sĩ, Phật chỉ dạy ta biết nhìn rõ cái chết trong sự sống và mầm sống trong cái chết.

- Cái đó hẳn là vấn đề thuộc về tâm lý.

- Nó chẳng thuộc về vật lý hay tâm lý mà nó có thể là cả hai hoặc không cả hai.

- Xin cô nói rõ hơn.

- Bác sĩ có thể nói giùm tôi cái khả năng “biết” của bác sĩ thuộc về nhóm nào chẳng? Trừu tượng hay cụ thể?

Ngọc im lặng khá lâu không tìm ra được câu trả lời. Khánh Linh chỉ cố ý gây cho Ngọc thắc mắc tự suy nghiệm. Thấy Ngọc không nói được Khánh Linh tiếp:

- Nơi bàn tay của bác sĩ có khả năng biết viết chữ và giải phẫu cho bệnh nhân. Vậy bác sĩ cho khả năng ấy thuộc về vật lý hay tâm lý? Trừu tượng hay cụ thể? Nó có theo thời gian hoặc chết đi chẳng?

- Như thế thì có chứ, cái khả năng biết trong tôi, nó sẽ dần dần lâm cảm ngu ngơ và khi thân thể tan hoại thì nó đâu còn.

Khánh Linh chỉ vào ngọn đèn nơi cột điện, hỏi bác sĩ Ngọc:

- Bác Sĩ thấy bóng đèn này có thể đỏ, có thể tắt nếu thành phần nào trong nó bất ổn, nhưng có phải vì thế mà điện mất đi chẳng?

- Không, điện làm sao lệ thuộc vào bóng đèn được. Nếu bóng hư thay bóng khác, nó sẽ đỏ. Điện vẫn còn mãi.

- Cũng thế, nếu thân thể này hoại, ta có thể thay thân thể khác, chớ tánh “biết” làm sao mất được.

Bác sĩ Ngọc khẽ gật đầu lờ mờ hiểu tuy không rõ ràng lắm. Thì ra người tu sĩ đạo Phật họ đi sâu vào vấn đề này, thế mà người đời thường cho họ là bi quan, hời hợt và mê tín, thật là một lầm lẫn lớn. Khánh Linh vẫn mỉm cười nhìn bác sĩ Ngọc, đôi chân mày anh nhíu lại, lộ vẻ suy nghĩ, gương mặt thừ ra, Khánh Linh tội nghiệp bảo:

- Muốn hiểu vấn đề này bác sĩ đừng nên làm việc bằng trí óc, hãy buông lỏng cơ thể ra, thư giãn thân tâm như trống rỗng hoàn toàn thì sẽ thấy rất rõ.

Bác Sĩ Ngọc ngẩng lên nhìn Khánh Linh lòng đầy quý mến:

- Vì thế nên cần có thời gian và môi trường yên tĩnh để học tập lâu dài như cô nói phải không?

- Cũng không hẳn bác sĩ ạ! Nó chỉ cần cho kẻ sơ cơ thôi, nếu người có tâm muốn học thì ở hoàn cảnh nào cũng học được, chỉ cần kiên trì, bền chí.

- Những điều cô nói tôi chưa được rõ lắm, có lẽ tôi chưa đủ trình độ để hiểu chăng?

- Không đâu bác sĩ, trong lịch sử Thiên Tông có một vị Tổ sư, Ngài không biết một chữ mà vẫn chứng ngộ cao siêu. Học đạo này chỉ cần tâm trống và đầu óc trống, nếu tri thức nhiều, suy luận lắm, đôi lúc lại càng bế tắc chớ chẳng ích lợi chi.

Có một giáo sư đại học đến hỏi đạo, Thiên sư rót trà mời, Ngài rót và rót mãi dù tách trà đã đầy. Vị giáo sư ấy không nhận được kêu lên “Đầy quá rồi, thưa thầy”. Cũng thế khi trong đầu ta đầy những quan niệm, tư tưởng thì làm sao có thể nhận được “Thiền”, trừ khi ta rũ bỏ hết tất cả. Bác sĩ có thấy chăng, trên thế giới có biết bao nhiêu trường trung học, đại học... nhưng có trường nào đào tạo ra được Thánh nhân đâu? Học hay không học đều cần phải siêu việt cả.

- Bởi vậy tôi còn nhiều điều thắc mắc lắm! Tôi muốn biết động cơ nào thúc đẩy Thái Tử Tất Đạt Đa bỏ cung vàng điện ngọc mà đi tu? Và cô nữa, ai xui khiến cô thế?

Khánh Linh lại mỉm cười, cô thấy vị bác sĩ này đã tò mò một cách rất khôn khéo và thông minh, chẳng biết anh ta đã nghĩ gì trong đầu mà cứ muốn tìm tòi. Khánh Linh chưa kịp trả lời, thì liền thấy cô phụ tá của bác sĩ Ngọc vội vã đi lại, cô cúi đầu chào Khánh Linh và nói với bác sĩ Ngọc:

- Thưa bác sĩ, có điện thoại.

Rồi với giọng hơi hờn dỗi, cô ta tiếp:

- Bác sĩ cứ lên đây mãi, khiến ở dưới người ta bàn tán. Họ nói muốn tìm bác sĩ Ngọc, cứ lên phòng nội thương C thì gặp!

Rồi cô quay sang nói với Khánh Linh:

- Cô Khánh Linh! Cô thuyết pháp thế nào coi chừng bác sĩ em đi tu, bệnh nhân sẽ kiện đấy!

Khánh Linh tươi cười bảo:

- Yên tâm đi! Đạo Phật cũng như bệnh viện vậy, không chủ trương bó buộc người ta vào đâu, chỉ mong cho họ sớm hết bệnh để sống lành mạnh giữa đời.

Bác sĩ Ngọc nhìn Khánh Linh khâm phục, nói cách nào cô cũng có thể đối đáp trôi chảy cả. Anh cúi chào Khánh Linh và nói:

- Thôi hẹn hôm khác sẽ tiếp tục câu chuyện nghe cô Khánh Linh, bây giờ thì cho tôi xin phép.

Khánh Linh cũng vui vẻ chào hai người và trở về phòng.



## CHƯƠNG 4

Vào một buổi sáng nắng thật đẹp, bệnh viện đang giờ làm việc, Khánh Linh xuống vườn hoa sưởi nắng một chút, bỗng gặp Thùy Dương đưa ba và hai bạn xuống thăm. Họ đi bằng xe hơi nhà nên đến thẳng bệnh viện, bởi Thùy Dương biết Khánh Linh luôn luôn túc trực ở đó. Gặp lại nhau, Thùy Dương mừng rỡ chạy lại ôm chầm lấy Khánh Linh:

- Ôi! Con nhớ cô quá, cô vẫn khỏe chứ cô Khánh Linh? Con đưa ba và hai bạn xuống thăm cô và xem bệnh cho cô Khánh Tâm.

Khánh Linh cúi đầu chào bác sĩ Ân – ba của Thùy Dương - và hai bạn. Thùy Dương giới thiệu xong, bác sĩ Ân nói:

- Thùy Dương và Trà Mi đã kể cho chúng tôi nghe thật nhiều về cô và bệnh tình của cô Khánh Tâm, nhưng vì bận rộn quá, mãi đến hôm nay chúng tôi mới xuống thăm được. Mong cô thông cảm cho sự chậm trễ này nhé.

- Bác Sĩ và hai bạn đã chịu khó xuống tới đây là một vinh hạnh lớn cho chúng tôi rồi, chỉ sợ làm phiền bác sĩ và các bạn quá đó thôi!

Sau đó Khánh Linh đưa họ lên thăm Khánh Tâm. Bác sĩ Ân hỏi han và xem xét bệnh cô thật kỹ. Hai bạn và bác sĩ trao đổi với nhau nhiều ý kiến, họ còn muốn xem bệnh án nhưng ngại.

Khánh Linh nói:

- Không sao, bác sĩ Ngọc tử tế lắm. Để cháu đi mượn hồ sơ cho bác sĩ xem.

Rồi cô bảo Thùy Dương cùng cô đến phòng làm việc của bác sĩ Ngọc. Bác sĩ Ngọc vừa trông thấy Khánh Linh vội vàng đứng lên hỏi:

- Có việc gì không cô Khánh Linh?

- Bác sĩ có thể hoan hỷ cho tôi mượn bệnh án của cô Khánh Tâm được không? Có người nhà muốn xem qua cho biết.

- Được, được có sao đâu, cô chờ tôi một tí nhé!

Bác sĩ Ngọc đi lấy hồ sơ rồi cùng đi theo Khánh Linh lên phòng. Anh đến bắt tay chào bác sĩ Ân cùng hai bạn.

Bác sĩ Ngọc nói:

- Hội đồng bác sĩ vừa họp lại hôm thứ hai để định bệnh cho cô Khánh Tâm, nhưng kết quả cũng chưa rõ lắm. Đây, bác sĩ cứ xem bệnh án.

- Bác sĩ thấy thế nào? Bệnh cô ấy nên chuyển về thành phố chữa trị để hơn chăng? Họ có thể làm nhiều cuộc thí nghiệm – Bác sĩ Ân dò hỏi.

- Tôi cũng nghĩ thế, có điều...

Bác sĩ Ngọc nhìn lên Khánh Linh, một chút lưu luyến nào đó, một thoáng buồn trong ánh mắt anh, rồi Ngọc ngập ngừng nói khác đi:

- Chẳng biết nhà chùa có lo nổi không?

- Thế nào cô Khánh Linh? - Bác sĩ Ân hỏi.

Khánh Linh đáp:

- Vấn đề này cháu cần phải thỉnh ý Sư cô trụ trì của cháu, người sẽ quyết định sau.

Bác sĩ Ân trả lại bệnh án, cảm ơn Ngọc. Bác sĩ Ngọc bắt tay chào, rồi nhìn Khánh Linh định nói gì đó nhưng thôi, anh trở về phòng làm việc. Tất cả cử chỉ của anh đã được Thùy Dương chú ý đặc biệt. Khánh Linh ngỡ ý mời bác sĩ Ân cùng hai bạn về chùa để nghỉ ngơi, dùng cơm trưa, cùng bàn chuyện với Sư cô về vấn đề Khánh Tâm. Thùy Dương nói:

- Đúng rồi đó ba, mình nghỉ trưa ở chùa, chùa gần sông mát lắm, rồi hai giờ chiều mình về cũng không muộn.

Mọi người đều đồng ý. Vừa lúc hai điệu ở chùa mang cơm lên, Khánh Linh bảo:

- Hai em ở lại cho cô Khánh Tâm ăn nghe, chị cần về chùa một lát.

Rồi họ ra xe. Đến chùa, Sư cô trụ trì rất mừng khi biết bác sĩ Ân và các bạn của Thùy Dương đã tận tình đến thăm Khánh Tâm. Sư cô sẵn sàng đưa Khánh Tâm lên Sài Gòn chữa trị nếu ở đây cho xuất viện. Vấn đề Khánh Tâm coi như tạm ổn. Bác sĩ Ân nói riêng với Khánh Linh:

- Cô Khánh Linh! Gia đình chúng tôi biết ơn cô nhiều lắm. Được biết cô đã giúp Trà Mi qua cơn khủng hoảng, thật là một ân huệ rất lớn. Bà nhà tôi có nhã ý mời cô đến tư gia để gia đình được gặp gỡ, cảm ơn và đàm đạo cho thỏa mãn.

- Cháu có làm được gì đâu, bác nói quá, chỉ sợ ngược lại, cháu làm phiền bác đấy.

- Thôi thì chúng ta giúp đỡ lẫn nhau, nhưng mà cô hứa sẽ đến cho bà nhà tôi thăm nhé!

- Vâng, có dịp cháu sẽ đến thăm bác gái.

Trưa hôm ấy, sau khi ăn uống xong, Thùy Dương nói với ba và hai bạn:

- Bây giờ ba và hai bạn ngủ một giấc cho ngon đi nhé! Ba cho con mượn chìa khóa xe để con đưa cô Khánh Linh trở lại bệnh viện và con chào cô Khánh Tâm luôn thể.

Bác sĩ Ân đưa chìa khóa cho Thùy Dương và dặn:

- Nhớ hai giờ về nghe con!

- Hai giờ ba mươi đi nghe ba!
- Cũng được.

Thùy Dương lái xe đưa Khánh Linh trở lại bệnh viện, trên đường đi Khánh Linh hỏi:

- Trà Mi thế nào rồi hở Thùy Dương?

- Êm xuôi cả rồi cô ạ! Ba con cho phép Trà Mi chọn lựa: Một là muốn giữ danh dự và hạnh phúc đời mình thì phải hủy bào thai, điều này cô đừng ngạc nhiên, với xã hội này chuyện đó là thường. Hai là phải lên Đà Lạt phụ bán tiệm sách với anh hai để sanh và nuôi con. Trà Mi đã chọn điều thứ hai. Con và má đã đích thân đưa Trà Mi lên Đà Lạt, ở chơi một tuần. Con mới về hôm thứ hai, Trà Mi có gởi cho cô một lá thư. Nó buồn lắm vì không biết bao giờ mới gặp lại cô.

- Thôi thế cũng được, tội nghiệp Trà Mi quá!

Thùy Dương im lặng một hồi lâu, cô có nhiều điều muốn nói lắm nhưng còn ngần ngại. Khi xe đến bệnh viện, cả hai xuống xe đi bộ vào, Thùy Dương nắm lấy tay Khánh Linh nói nhỏ:

- Con có điều muốn nói, xin cô cho phép
- Thùy Dương cứ tự nhiên.
- Không biết sao con cảm thấy lo lắng cho cô quá!
- Về điều gì?

- Cô ở đây lâu quá, con sợ có điều không hay sẽ xảy ra. Thái độ của bác sĩ Ngọc khiến con có ý nghĩ ấy.

- Thùy Dương yên tâm, cô tin là không có chuyện gì đâu!

- Tại cô ở chùa không biết đấy, đàn ông con trai đã mên ai rồi thì bạo dạn ghê lắm!

Khánh Linh cười:

- Tại em là người đời, họ có quyền, chứ cô tu rồi, làm gì có chuyện đó!

Thấy Khánh Linh lạc quan quá, Thùy Dương cũng không biết nói sao nữa. Khi vào gần tới phòng, Thùy Dương còn gắng nói thêm:

- Nếu cô không tin, cô cho phép con hỏi cô Khánh Tâm để kiểm chứng nhé!

Khánh Linh cười dễ dãi:

- Em cứ hỏi.

Vào đến nơi thì Khánh Tâm cũng vừa ăn cơm xong, cô hỏi:

- Ủa, Thùy Dương không nghỉ trưa sao? Trở lại có việc gì không vậy?

- Con trở lại thăm và chào cô về luôn, nãy giờ bác sĩ Ngọc có đến không thưa cô?

- Có

- Máy lần?

- Hai lần.

- Để làm gì?

- Bác sĩ muốn gặp Khánh Linh.

Thùy Dương nhìn lên Khánh Linh như muốn nói: “Đó, cô thấy chưa?” rồi Thùy Dương hỏi Khánh Tâm:

- Cô Khánh Tâm, cô có để ý không? Con thấy bác sĩ Ngọc lạ lắm!

- Lạ làm sao?

- Bác sĩ có vẻ mến cô Khánh Linh đặc biệt.

- Ở đây ai cũng mến Khánh Linh cả, Thùy Dương ạ!

- Không phải vậy đâu, tại quý cô tu khi còn nhỏ nên tâm hồn quý cô thánh thiện lắm, chớ với con mắt thế gian, con thấy rất rõ.

- Em thấy thế nào?

- Con biết bác sĩ Ngọc rất thương cô Khánh Linh.

- Điều đó cô cũng thấy, nhưng mà tình thương nó đâu có tội vạ gì? Cô cũng thương Khánh Linh, em cũng thương và mọi người ở đây ai cũng đều thương Khánh Linh cả, bởi Khánh Linh là một người rất dễ thương.

- Quý cô sao lạc quan quá vậy! Cô Khánh Linh là một tu sĩ, cô ấy là người của mọi người. Nhưng khi người đàn ông đã thương ai rồi thì họ sẽ chiếm hữu.

- Cô tin rằng điều đó không xảy ra nơi bác sĩ Ngọc.

- Bây giờ thì không, con cũng công nhận điều đó chưa xảy ra, nhưng mà thời gian, cô không sợ sao?

Khánh Tâm hơi chột dạ, cô nhìn lên Khánh Linh. Khánh Linh nãy giờ vẫn im lặng. Khánh Tâm hỏi:

- Thế nào Khánh Linh, em có thấy gì không?

- Nghe Thùy Dương khẳng định vậy em cũng thấy hơi lo, nhưng thật tình khi tiếp chuyện với bác sĩ Ngọc, em chưa hề thấy anh ta có một cử chỉ hay lời nói nào thiếu nghiêm túc cả. Bác sĩ Ngọc rất vui vẻ, cởi mở, chắc anh ta không có tâm ý ấy đâu, Thùy Dương đừng quá nghi ngờ.

Thùy Dương thật sự bất an, cô nói hết sức thành thật:

- Con biết khi nói lên điều này là con có lỗi nhiều lắm, nhưng xin cô tha thứ cho con. Con rất quý trọng cô và xem cô như là người thân của

mình, nên tự nghĩ mình phải có bổn phận nói cho cô biết, bởi vì đời nó trái hẳn với đạo. Cô tu, dĩ nhiên cô không nghĩ gì cả, nhưng bác sĩ Ngọc là người thế gian anh ta có quyền chứ? Cô Khánh Linh, cô có biết không, Con người ít khi chết vì nghèo đói, khổ cực của cuộc đời, nhưng con người dễ dàng chết vì tình cảm. Cô phải tránh cho bác sĩ Ngọc tình cảnh ấy chứ!

Khánh Tâm nghe Thùy Dương nói cũng có lý, cô bảo Khánh Linh:

- Hay là em nên trở về Thiền Viện ngay đi Linh ạ, về với đại chúng thì an ổn hơn, em thấy thế nào?

- Em chưa hết phép, bệnh chị cũng chưa biết thế nào, rồi đột nhiên em bỏ ra về, sao em thấy chẳng ổn tí nào.

Thùy Dương nói:

- Con nghĩ cô nên về sớm ngày nào tốt ngày đó. Cô Khánh Tâm sẽ được đưa lên Sài Gòn, con sẽ phụ lo, cô yên tâm. Con không gạt cô đâu, chính sự thờ ơ vô tình của mình mới giết người ta dễ dàng đó, con đã lâm vào tình trạng này nên con biết. Để cho họ chết vì mình rồi thì tâm tư mình cũng không yên đâu, mình sẽ bị ám ảnh dễ sợ lắm!

- Thôi, tốt hơn hết em nên về Thiền viện. Chúng ta nên phòng bệnh hơn chữa bệnh Khánh Linh ạ! - Khánh Tâm nói.

Thùy Dương tiếp:

- Sẵn cô về với con chiều nay nghe cô Khánh Linh, cô ghé cho má con thăm rồi con đưa cô về Thiền viện.

Khánh Linh mỉm cười:

- Chúng ta đã nghi quá, coi chừng bị vọng tưởng gạt đấy!

Nói thế nhưng Khánh Linh cũng tùy thuận trở về thành phố chiều hôm ấy. Cả phòng ai cũng bất ngờ trước sự chia tay đột ngột của cô. Khi Khánh Linh chào từ giả, ai nấy đều rơm rớm nước mắt. Cô gởi lời chào và cảm ơn bác sĩ Ngọc cùng các nhân viên phụ tá của anh.

Sáng hôm sau Bác sĩ Ngọc mới hay tin này, anh sững sốt hỏi:

- Có chuyện gì vậy cô Khánh Tâm? Cô Linh về luôn thật sao?

Rồi anh thở dài than khê:

*“Đến như giấc mộng không mong đợi,  
Đi tựa mây trời chẳng định nơi”.*

Mặt Ngọc buồn thiu, Khánh Tâm không biết nói gì hơn, đành im lặng. Vài ngày sau, nhà chùa xin phép cho cô được xuất viện để về thành phố chữa trị.



## CHƯƠNG 5

Hai tháng sau, vào một sáng chủ nhật, bác sĩ Ngọc đã tìm ra Thiên viện nơi Linh ở. Anh vui vẻ cười nói:

- Cô Khánh Linh thấy tôi hay chưa? Chỉ cần nghe cô ở gần Bà Rịa là tôi tìm ra liền.

Sư cô trụ trì Thiên viện đã được nghe Khánh Linh kể rõ mọi chuyện. Hôm ấy có cả Sư cô tiếp bác sĩ Ngọc và quan sát anh. Sư cô cũng thấy rằng bác sĩ Ngọc rất là vô tư. Anh nói:

- Cô Khánh Linh về trên này có nhảy mũi không? Hồi cô mới đi, ở dưới người ta suốt ngày nhắc tên cô, họ ước mong cô trở lại thăm. Dịp ấy chắc khó lắm nhỉ?

Khánh Linh mỉm cười, cô hỏi thăm bệnh trạng của từng người, cô gửi lời thăm và chúc lành đến họ. Ngọc ở lại chơi đến chiều mới về.

Cứ thế cách vài tuần bác sĩ Ngọc trở lại. Có một lần vì bận công việc, cả ba bốn tháng anh mới đến.

Vừa gặp Khánh Linh, bác sĩ Ngọc cười lớn nói:

- Lâu quá, nhớ cô quá trời. Cô khỏe không cô Khánh Linh?

Sư cô trụ trì cười, vờ rầy Ngọc:

- Bác sĩ không được nói vậy nha!

Bác sĩ Ngọc cười thành tiếng, phân trần với Sư cô:

- Con chắc có duyên học đạo với cô Khánh Linh, không được nghe cô ấy nói chuyện con cảm thấy thiếu, cô nói con nghe dễ hiểu và nhớ dai lắm Sư cô.

Sư cô cũng đành cười:

- Bác sĩ làm việc tận Hậu Giang mà chịu khó lên đây thăm là đủ biết rồi!

- Con phải xếp đặt và tranh thủ lắm mới đi được đó chứ!

Khánh Linh nói:

- Bác sĩ chẳng thực tế chút nào!

- Cô nói tôi không sống theo điều mình đã học chứ gì? Nói như thế thì tội nghiệp cho tôi quá, suốt cả tuần, cả tháng, tôi đã sống và làm việc cạn rồi, như xe hết xăng phải tìm nơi đổ vào chứ!

- Bác sĩ làm như chỉ có ở đây bán nhiên liệu vậy!

Khánh Linh nói khiến cả ba cùng cười.

Tuy bác sĩ Ngọc rất vô tư, nhưng đối với Khánh Linh anh có sự lưu luyến rõ rệt, cho nên Sư cô trụ trì hơi e ngại. Sư cô có ý muốn cho Khánh Linh nhập thất dài hạn, để giảm thiểu bớt duyên tiếp xúc bên ngoài. Các bạn trong viện thương Khánh Linh lắm, thấy thế thường hăm he nhau:

- Rõ sợ chưa, hễ đi ra là có chuyện phiền toái tới nơi rồi, cho nên tốt hơn hết là hãy ở một chỗ cho đời yên mà mình cũng yên, chờ khi nào ngộ đạo hẳn hãy đi hoằng hóa luôn thể, khi ấy mới lợi ích.

Riêng phần Khánh Linh cô vẫn thấy tâm mình bình an như thường, tuy cô biết bác sĩ Ngọc rất quý mến cô và chính đối với anh, cô cũng cảm thấy thế. Tuy nhiên khi nghe Sư cô cho nhập thất Khánh Linh mừng lắm, được miên mật công phu chẳng còn gì quý hơn.

Thế là lần đến Thiền viện sau đó, bác sĩ Ngọc biết Khánh Linh đã nhập thất dài hạn. Anh hơi buồn nhưng cũng mừng, trước đó có lần anh đã được Khánh Linh nói cho nghe qua về sự nhập thất rất cần thiết cho một hành giả. Bác sĩ Ngọc nghĩ nếu Khánh Linh có thời gian hạ thủ công phu miên mật thì thế nào cũng có nhiều điều hay lắm, anh sẽ được học hỏi ở cô hơn nữa.

Nhưng sau đó vài tháng thì anh được giấy gọi đi Tây Đức du học. Khi sắp đi bác sĩ Ngọc có trở lại Thiền viện nhưng Khánh Linh vẫn chưa ra thất. Anh cúng dường cho đại chúng một số bút mực, tập vở rồi ra về.

Năm tháng sau, Khánh Linh ra thất, cô nhận được một lần bảy lá thư do Sư cô trụ trì kiểm duyệt xong giao lại, trong đó có thư của Sư cô ở Hậu Giang cho biết về bệnh trạng của Khánh Tâm. Khánh Tâm dù được đưa lên Sài Gòn chữa trị đủ cách, nhưng chẳng kết quả gì, đành phải đem về chùa. Bác sĩ Ân, Thùy Dương cùng các bạn đã hợp lực lo lắng, nhưng rồi cũng đành bó tay, thật là tội nghiệp!

Thư của Thùy Dương hỏi thăm và muốn biết khi nào Khánh Linh mới ra thất. Thư của Trà Mi cả thấy ba lá, cô kể mình đã sinh được một bé trai. Trà Mi bắt đầu tập làm mẹ cho nên lời nói của cô cũng vững vàng chững chạc lắm. Trong thư có một đoạn Trà Mi nói: “Cô Khánh Linh biết không, thằng bé kháu khỉnh lắm, nó cười toe toét suốt ngày, má bảo em hãy gọi nó là Khánh Linh Nhi, đừng gọi tên Khánh Linh nghe phạm thượng lắm. Khánh Linh Nhi bây giờ là hơi thở của em, em yêu quý nó hơn tất cả. Khi chưa có nó, em thật rảnh rang, suốt ngày xem sách (em đã đọc được rất nhiều sách mà cô giới thiệu như “Bước đầu học Phật”, “Bản đồ tu Phật”, “Yếu chỉ thiền tông”, “Nẻo về thiền học”, “Phép lạ của sự tỉnh thức”, “Trái tim mặt trời” v.v..), vậy mà bây giờ mở mắt ra cũng Khánh Linh Nhi mà nhắm mắt lại cũng Khánh Linh Nhi. Thật đúng là “có con mới biết công công lao mầu từ”, dù vậy nhưng cô bao giờ cũng là trái tim của em. Những lời khuyên răn nhắc nhở của cô, em không bao giờ quên. Những lá thư của cô cần thiết cho em còn hơn thang thuốc bổ.

Sung sướng nhất là Thùy Dương còn gửi cho em mấy tấm hình đã chụp bên cô, cô đừng rầy nhé! Nhờ thế em mới an ổn sống đến ngày nay".

Thư của Trà Mi lá nào cũng chừng ấy chuyện, có một lá thư Trà Mi cho biết nàng được tin Tuấn cùng gia đình và vợ đi vượt biên đã bị đắm tàu, thật tội nghiệp!

Khánh Linh lại đọc qua hai bức thư của bác sĩ Ngọc. Anh hiện đang học ở Trường Y khoa Tây Đức, ngành y ở bên đó rất cao. Họ có thể thay đổi hết tất cả bộ phận trong cơ thể con người mình, kể cả tim và mắt. Bác sĩ Ngọc hy vọng sau hai năm về nước, anh sẽ giúp đỡ cho đồng bào mình nhiều hơn và anh không quên hỏi thăm Khánh Linh đã rời thất chưa? Có phát minh gì mới không? Thư anh viết dài kể rõ cách sinh hoạt ở xứ người.

Khánh Linh đọc hết bảy lá thư cùng một lúc, khiến các bạn trêu chọc:

- Ngày nào Khánh Linh mong ước có một lá thư để đọc cho vui, bây giờ thì đọc ngán thôi, mệt nghỉ Khánh Linh nhỉ!

- Khánh Linh đi một chuyến vương vào một mớ dây mơ rễ má, trở về Thiền viện nhập thất ra vẫn còn tồn ten một mớ rễ má dây mơ!

- Có vậy để Khánh Linh kinh nghiệm mà cảm thông cho nỗi khổ của người hay đi.

Mặc tình cho các bạn trêu chọc, Khánh Linh vẫn thản nhiên mỉm cười. Cô luôn tự nhắc mình "Hãy thấp sáng hiện hữu. Hãy nghe bằng tánh giác của mình. Hãy nghe như thông reo, chim hót, như suối chảy, như mưa rơi, như gió vờn sóng vỗ. Hãy nhìn như mây nổi, bè trôi". Bởi vì Khánh Linh biết cái gì có đến rồi sẽ có đi, có đi thì có đến, dù đến dù đi cũng đều là ảo mộng.

*"Hữu lai nhi khứ,  
Hữu khứ lai hề  
Hữu lai nhi lai  
Hữu khứ khứ hề!  
Tri chi bất lai  
Tri chi bất khứ  
Nhiên khứ lai hề  
Thiên thu giả mộng".*

## CHƯƠNG 6

C on Sông Hậu vẫn êm đềm trôi chảy lặng lẽ như tuổi thơ của Khánh Linh lớn lên bên vùng sông nước ngọt ngào.

Thấm thoát mà đã ba mươi năm qua, mới ngày nào Khánh Linh còn là một chú tiểu lí lắc, tinh nghịch, nay đã thành một ni cô chững chạc.

Một lần nữa Khánh Linh trở về thăm lại chùa xưa cùng người huynh đệ đang mang trọng bệnh. Thấy Khánh Linh về, cả chùa đều mừng vui hơn hờ, Sư cô trụ trì hỏi:

- Em được về phép bao nhiêu Khánh Linh?
- Tôi đa của Thiên viện cô ạ!
- Ba tháng?
- Vâng.

Sư cô nói:

- Thế cũng tốt rồi, hãy bằng lòng với những gì mình được. Có Khánh Linh về phụ lo giùm cô, cho cô có chút thời gian nỗ lực tu trì, chớ già bệnh tới nơi rồi, vô thường tấn tốc lắm.

Khánh Linh ở trọn ba tháng, cô đem hết khả năng của mình ra làm việc. Sẵn tánh hiền hoà nhã nhặn, lại có nhiều kinh nghiệm của tuổi trẻ ở chùa, nên cô thương yêu chúng đệ như thương yêu tuổi thơ của chính mình. Thỉnh thoảng Khánh Linh kể cho huynh đệ nghe chuyện cô lúc còn nhỏ.

Hồi Khánh Linh lên tám tuổi, cô cùng Khánh Liên chơi một trò chơi độc đáo. Linh và Liên bằng tuổi nhau, hai đệ lại có hai cái chóp khá dài. Hôm ấy Sư bà đi vắng, Sư cô sai hai đệ lên lầu chuông học bài và trông chùa luôn thể. Mới đầu lên thì cả hai cũng học hành đàng hoàng lắm, nhưng được một lúc Khánh Liên hỏi:

- Linh có thấy người ta chơi vật tay chưa?
- Có.
- Chơi ủ tay?
- Có
- Chơi kéo co?
- Có
- Chơi cái đó vui quá nhỉ?

Linh cười hỏi lại:

- Bây giờ Liên có chơi không? Hai đứa mình chơi vật chóp.

- Vật chóp thế nào?

- Mình cột hai cái chóp lại thật chặt, vẽ một đường chính giữa ở dưới chân, đứa nào kéo qua khỏi đường vạch là thắng.

- Ừ, chơi.

Thế là hai điệu dẹp sách vở qua một bên, cột hai cái chóp vào nhau, rồi một, hai, ba, điệu nào cũng dùng hết sức để kéo kẻ kia về mình.

Thật tội nghiệp cho hai cái đầu lồi tới lồi lui, giật qua ghì lại, thiếu điều muốn sút trán mẻ ót. Điệu nào cũng đau đến chảy nước mắt, mặt đỏ như gấc, nhưng chẳng ai chịu thua, trì kéo nhau trông lì lợm như hai con bò húc đầu nhau, đường ranh vẫn còn ngay chính giữa.

Vừa lúc đó bỗng Sư bà về tới, nhìn thấy cảnh tượng ấy, người suýt bật cười, nhưng vờ hỏi: “Hai điệu đang làm gì đó?” Nghe tiếng Sư bà, cả hai hoảng hồn, vội vàng đưa tay tháo chóp ra. Nhưng chết rồi! hai cái chóp đã xiết chặt vào nhau, không cách nào tháo ra được nữa. Hai điệu run rẩy, phần vì sợ, phần vì mệt. Sư bà phạt cho hai điệu ngồi đó luôn, hai cái đầu cứ phải chụm vào nhau thật hết sức khổ sở. May đâu có Sư cô đi ra, thấy thế bèn xin Sư bà cho hai điệu sám hối, hứa là sẽ không bao giờ chơi cái trò quái dị đó nữa. Tuy vậy, mặc dù Sư cô đã cố gắng hết sức nhưng không tài nào gỡ được hai cái chóp ra, cuối cùng đành phải dùng kéo cắt. Thế là từ hai cái chóp dài nhất trong đám điệu giờ bỗng ngắn cùn cờn trông thật ngố, khiến ai nhìn cũng bật cười. Hai đứa được một phen nhớ đời.

Khánh Linh kể xong, mấy huynh đệ cười đến chảy nước mắt, cứ tưởng tượng hình ảnh hai điệu bị phạt ngồi chụm đầu là đủ thấy tếu rồi, Khánh Hòa hỏi:

- Vậy bây giờ cô Khánh Liên ở đâu?

- Học xong cấp ba, Liên bị danh sách cuộc đời lồi cuốn, bây giờ Liên đã có năm đứa con, nhưng vì người chồng rệu rề, cờ bạc quá nên Liên rất vất vả, làm mấy cũng không đủ nuôi gia đình, thật tội nghiệp hết sức. Cho nên tu không phải để các em ạ, chúng ta ngày nay còn ngồi bên nhau đây, còn tu học an ổn như thế này là phước đức lắm rồi, người xưa thường nói:

“Nhơn tình tự điều đồng lâm tức  
Đại hạn lai thời các tự phi”.

*(Nhơn tình nào khác chim chung ngủ  
Sáng dậy con nào nấy bay đi).*

Chúng ta đâu có thể gánh giùm nghiệp lực cho nhau được, như con chim trong rừng khi trưa nắng đến, mỗi con cũng phải tự bay. Như Khánh Liên bây giờ, thương cách mấy ta cũng không thể nào cứu vớt chị ấy ra

khỏi cảnh khổ đau được, cho nên là người xuất gia ta cần phải dè dặt lắm mới được.

Hồi chị học ý nghĩa của việc xuất gia, chị cảm động vô cùng, như các em biết đó, xuất gia có ba nghĩa: một là xuất thế tục gia, hai là xuất phiền não gia, và ba là xuất tam giới gia.

"Xuất thế tục gia" không phải chỉ là ra khỏi ngôi nhà thế gian thôi đâu mà còn phải bước ra khỏi sự cám dỗ của ngũ dục - tài sắc, danh lợi, tham ăn, mê ngủ - và cả sáu trần, sáu thức, không để cho vướng mắc, phải thoát ra khỏi cái hang động quý quýệt, quyền rũ này thời mới gọi là xuất thế tục gia được.

"Xuất phiền não gia" cũng thế, không phải chỉ giận hờn, muộn phiền buồn bã mới gọi là phiền não, mà tất cả điều gì làm cho tâm ta dao động, không định tĩnh, sáng suốt, dù vui, mừng, hờn, dỗi cũng đều là phiền não cả.

Tam giới là Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới, ba cõi ấy không phải ở đâu xa xôi, mà ngay chính hiện tại chúng ta đang sống đây cũng đầy đủ cả ba cõi. Trong tâm ta có đủ những điều khao khát, ước muốn không nguôi đó là "dục giới". Những hình ảnh yêu, chán, thương, ghét, vọng tưởng tràn đầy trong tâm đó là "sắc giới". Khi tâm ta trống rỗng mà không có trí tuệ, ví như "vô sắc giới". Ba cảnh giới này trong tâm trí người xuất gia chúng ta cần vượt qua cả, nên gọi là "xuất tam giới gia".

Ở đây các em không có phương tiện học hỏi nhiều, thì nên nhớ ý nghĩa và thực hành đúng hai chữ xuất gia này thôi cũng đủ xứng đáng là một người tu chân chính rồi.

Phật dạy: "Ba cõi không an giống như ngôi nhà lửa, không phải là nơi ưa thích của người có trí tuệ". Nếu là người có thật tâm tu, có trí tuệ sáng suốt, chỉ cần bưng chén cơm lên, tưởng niệm Tam Đê - Ngũ Quán cho kỹ, cũng đủ cho ta tu một đời rồi.

Các em thử nghiệm xét đi, ăn một hạt cơm, đầu tiên ta đã tự nguyện thàm. Hạt thứ nhất: nguyện dứt tất cả những điều ác, hạt thứ hai: nguyện làm tất cả những điều lành, hạt thứ ba: nguyện độ tất cả chúng sanh. Em có thấy chẳng tâm hồn của một người tu sĩ, từ một kẻ phàm phu, mà ta đã dần dần luyện tập đức hạnh của một bậc thánh nhân, đó mới chỉ là "Tam đê", còn "Ngũ quán" cũng cao thượng không kém:

- 1- Xét công của mình nhiều hay ít so với vật thực mà đàn na đem đến.
- 2- Xét đức hạnh của mình đủ hay thiếu mới thọ vật cúng dường của thí chủ.
- 3- Ngăn ngừa những lỗi lầm của tâm, mà tham, sân, si là cội gốc.
- 4- Nghĩ rằng thức ăn đây chính là vị thuốc hay để chữa bệnh khô gầy.
- 5- Vì muốn thành đạo nghiệp, nên mới thọ nhận chén cơm này.

Trong mỗi bữa ăn chúng ta thường quán niệm như thế, người tu hành nhất cử nhất động đều phát nguyện lành, không những cho mình mà còn cho cả mọi loài: "*Như nhất chúng sanh vị thành Phật, chung bất u thử thủ nê hoàn*" (Nếu còn một chúng sanh chưa chứng quả, cảnh niết bàn con đâu dám tự an), hoặc là: "*Địa ngục vị không, thế bất thành Phật, chúng sanh độ tận, phương chứng bồ đề*". Đó là những hạnh nguyện lợi tha mà người tu Phật chúng ta không thể nào quên được. Cho nên nếu ta không khéo nhận thức, thì dù ở chùa một đời cũng chẳng lợi ích gì cho mình, cho người cả.

Các em thấy không, còn ai giàu sang trí tuệ hơn Thái tử Tất Đạt Đa, như vua Trần Nhân Tông, thế mà quý Ngài vẫn bỏ hết đi xuất gia, vào rừng sâu, núi thẳm để tu hành. Như thế cũng đủ để chúng ta biết, cuộc đời tu hành phải có cái gì giá trị hơn chứ. Chúng ta phải cố gắng lắm, bởi vì vô thường tấn tốc, đâu đại để ngày tháng qua suông. Chúng ta đã bỏ hết thân bằng quyến thuộc, bỏ hết tuổi trẻ, thú vui tạm bợ của cuộc đời, vào chùa tu hành cần khổ để làm gì? Chỉ có một việc liễu sanh thoát tử. Nếu nay chúng ta không nắm được manh mối này thì thật uổng phí một đời tu. Cho nên chúng ta phải nỗ lực học hỏi tu tập trong từng phút từng giây để khỏi phụ công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ, công ơn thầy tổ dạy dỗ khuyên răn, công đàn na tín thí và nhất là công lao của mình đã vun bồi bao kiếp.

Cứ thế, Khánh Linh trò chuyện nhắc nhở huynh đệ với tất cả sự chân thành của mình khiến cho ai nấy đều cảm động, lên tinh thần, nỗ lực tu hành tinh tấn.

Lần về phép này, chỉ có một điều làm Linh ray rức, đó là bệnh trạng của Khánh Tâm chẳng hề có dấu hiệu khả quan nào, cô chẳng biết làm gì để giúp đỡ bạn.

Khánh Tâm cho Linh biết, sau hai năm du học trở về, bác sĩ Ngọc có trở lại chùa thăm. Hiện nay, anh rất bận rộn vì đã mở phòng mạch tại nhà ở Sài Gòn và vẫn tiếp tục công tác tại bệnh viện. Tuy tất bật là thế, anh cũng nhiệt tình đề nghị làm cuộc thí nghiệm mới về chứng bệnh của Khánh Tâm và công việc vẫn đang được tiến hành.

Khánh Linh bảo:

- Bác sĩ Ngọc cũng nói cho em biết điều đó. Anh ta hiện giờ còn làm việc cho Hội Chữ Thập Đỏ và còn khoe với em, anh đã hiểu câu "Phụng sự chúng sanh là thiết thực cúng dường chư Phật". Bác sĩ Ngọc rất vui khi làm việc, anh biết sắp xếp thời giờ, nghiên cứu và học hỏi Phật lý thật cẩn thận. Hướng dẫn được một người biết sống như thế thật lợi ích cho xã hội. Anh ta kể là đã viết năm điều tâm niệm của người Phật tử lên bàn làm việc của mình:

- 1- Phật tử quy y Phật, Pháp, Tăng và giữ giới đã phát nguyện.
- 2- Phật tử mở rộng lòng thương, tôn trọng sự sống.

- 3- Phật tử trau dồi trí tuệ, tôn trọng sự thật.
- 4- Phật tử trong sạch từ thể chất đến tinh thần, từ lời nói đến việc làm.
- 5- Phật tử sống hỷ xả để dừng tiến trên đường đạo.

Ngừng một lát, Khánh Linh nói tiếp:

- Chị thấy không? Trong “Tứ Nhiếp Pháp” Phật dạy chúng ta phải "Lợi hành" và "Đồng sự" mới mong cải thiện được người. Cho nên ngày xưa Đức Phật khuyến khích các Tăng sĩ đi khắp muôn phương để thân cận giáo hoá, cả việc khát thực từng nhà cũng nằm trong mục đích đó.

*"Bình bát cơm ngàn nhà  
Thân chơi muôn dặm xa  
Mắt xanh xem người thế  
Mây trắng hỏi đường qua".*

Nhưng Tăng sĩ chúng ta ngày nay thường ở một chỗ, đành rằng phải tùy thuận theo phong tục, tập quán, xứ sở và từng thế hệ khác nhau, nhưng ta phải biết mục đích và bổn phận của mình. Phải biết hướng dẫn cho những người Phật tử tại gia sống chân chính. Chúng ta đâu cần một số tăng sĩ quá đông đúc mà phức tạp, xuất gia không vì mục đích cao quý. Cho nên lập trường của em là không khuyến khích ai xuất gia cả, dù biết rằng đời sống xuất gia sẽ đem lại sự an lạc, giải thoát cho chính bản thân người ấy, nhưng với hạnh nguyện lợi tha, thì người Phật tử tại gia tu Bồ Tát hạnh rất dễ thực hành. Nói thế không có nghĩa là khi người ta muốn xuất gia mình ngăn cản, nếu xuất gia với ý chí và tất cả tấm lòng cùng sự hiểu biết thì đó lại là một chuyện khác. Xuất gia như thế không những lợi ích cho mình, cho người mà còn siêu việt hơn thế nữa.

Khánh Tâm à, chị tuy thân bệnh nằm một chỗ, nhưng nếu miên mật tu niệm và chịu khó hướng dẫn người, thì cũng có thể hành được hạnh của Ngài Duy Ma Cật vậy, cũng hữu ích lắm chứ đâu có vô dụng đâu. Tự lợi và lợi tha đó là hạnh của Bồ Tát, chúng ta phải “Tuỳ sở trụ xứ thường an lạc” chị ạ.

\*\*\*\*\*

**T**rong thời gian Khánh Linh còn ở lại chùa, bác sĩ Ngọc và Thùy Dương thỉnh thoảng có đến thăm. Thùy Dương nói khi nào Khánh Linh về lại Bà Rịa, cô sẽ đem xe xuống rước, nhưng Khánh Linh tuyệt đối không nhận lời, hết phép cô tự động ra bên xe về một mình, không cho ai đưa rước.

Khi Linh vừa đi thì bác sĩ Ngọc từ thành phố xuống chùa thăm và được biết cô vừa ra bến xe. Anh thăm hỏi sức khỏe Sư cô trụ trì và Khánh Tâm xong bèn vội vã ra đi.



Bác sĩ Ngọc có ý định đưa Khánh Linh về bằng xe riêng của mình cho cô đỡ mệt, nhưng ra tới nơi thì xe đã lăn bánh. Anh định bụng đón xe lại, nhưng không biết Khánh Linh có bằng lòng để anh đưa về không, nếu không thì chắc tài xế phải phiền lắm! Vì thế nên anh thôi không gọi, mà lễo đẽo chạy theo xe khách, hy vọng có lúc xe sẽ dừng và anh sẽ được nói vài câu với Khánh Linh.

Nhưng rủi thay, xe chạy tới Bắc Mỹ Thuận thì anh bị kẹt lại, xe Khánh Linh chạy qua trước và từ đó về gần tới thành phố, anh không thấy tăm dạng chiếc xe khách ấy đâu cả. Thật sự anh đi theo không chỉ là vì muốn được nói chuyện với Khánh Linh, mà tận trong lòng anh có một dự cảm không lành, anh cảm thấy hồi hộp lo lắng như có chuyện gì sắp xảy ra. Cho đến khi xe chạy tới Bình Chánh anh thấy người hai bên đường đông nghẹt, một chiếc xe khách nằm chổng chẹo trên đường. Bác sĩ Ngọc vội kêu lên – "đúng là xe của Khánh Linh đi rồi!" - anh vội vã tấp xe vào lề và chạy lại. Thì ra chiếc xe khách ấy bị tai nạn, nổ lốp trước trong khi xe chạy quá nhanh nên bị lật nhào, tuy hành khách không ai tử vong, nhưng số bị thương khá nhiều. Người ta đã gọi xe cấp cứu và đưa những người bị nạn lên xe.

Khánh Linh bị thương khá nặng, máu ở chân ra nhiều quá nên cô đã ngất xỉu. Bác sĩ Ngọc bế Khánh Linh lên xe và cùng theo đoàn xe cấp cứu tiến về bệnh viện Chợ Rẫy ở thành phố.

Nhìn khuôn mặt xanh xao của Khánh Linh mà lòng Ngọc đầy hoang mang, bối rối. Ấm người con gái này trên đôi tay mình, anh nghe tâm hồn xúc động vô cùng, một thứ tình cảm kỳ lạ đang chiếm ngự cả trái tim anh. Ngọc thầm nghĩ "Chẳng lẽ mình đã yêu Linh sao? Yêu một tu sĩ? Thật thế chẳng?"

Từ nhỏ đến giờ anh chỉ lo ăn học và ra làm việc nên chưa hề nghĩ đến chuyện tình cảm riêng tư, nhưng với phái nữ, anh đã từng quen biết nhiều, trong số đó không ít người thậm chí đem lòng yêu anh, nhưng Ngọc rất dỗi thờ ơ. Riêng đối với Khánh Linh, anh hết mực quý mến và kính trọng người con gái này. Anh cảm nhận tình cảm của mình đối với Khánh Linh rất là thiêng liêng cao quý, không phải là thứ tình cảm dung tục, tầm thường của thế gian, điều này đã khiến anh thấy vững tin hơn vào chính mình.

Khi xe đến bệnh viện, mọi người đưa bệnh nhân vào phòng cấp cứu, anh được biết Khánh Linh bị gãy xương cánh tay nên sung vù cần phải mổ gấp để sắp xương lại. Nhưng vì vết thương ở chân đã ra máu quá nhiều, cần phải tiếp máu trước khi mổ. Được biết Linh cùng loại máu với mình, Ngọc mừng lắm, anh sẵn sàng hiến máu cho Khánh Linh. Bác sĩ ở bệnh viện còn ngần ngại, do dự, buộc lòng bác sĩ Ngọc phải trình giấy tờ và họ đặc biệt lo cho Khánh Linh ngay lập tức. Anh đã được phép có mặt trong ca mổ đó.

Khi đưa Khánh Linh ra phòng hồi sức thì đã mười hai giờ trưa, cô vẫn đang còn mê man. Ngọc bèn gọi điện thoại về nhà, nghe tiếng má đầu dây, anh nói:

- Má ơi! Trưa nay con không về được vì bạn đưa một người bạn bất ngờ bị tai nạn vào bệnh viện Chợ Rẫy, má cho người mang đến bệnh viện giúp con tất cả đồ dùng của một bệnh nhân má nhé!

Giọng bà Từ Hạnh run run:

- Trời! Ai thế? Nam hay nữ hả con?

- Là nữ má ạ!

- Được rồi, để má đến!

Ngọc vọt kêu lên:

- Í, má đừng có đi, để cậu Phi Long đi được rồi! Má già cả, ra đường xe cộ nguy hiểm lắm.

- Được rồi, để má lo!

Giọng bà Từ Hạnh rần rỏi và máy vọt cúp. Anh đành chịu và trở lại giường bệnh của Khánh Linh.

Cô vẫn đang nằm thêm thiệp, tay được bó bột rất lớn, anh giặt khăn lau mặt cho Linh, trán của cô lạnh ngắt. Hơi lo ngại, bác sĩ Ngọc liền bắt mạch cho Linh, mạch cô tuy hơi yếu nhưng đập rất đều, chắc không sao. Nhìn thật gần khuôn mặt Khánh Linh, anh thấy thương kỳ lạ.

Chừng một giờ sau thì bà Từ Hạnh và Phi Long đến, bác sĩ Ngọc nói với má:

- Má đi chi cực khổ vậy không biết nữa!

Bà Từ Hạnh cười và nói:

- Má muốn nhìn mặt bạn gái con.

Ngọc kêu lên:

- Í! má làm rồi, đây là một Ni cô.

- Ủa, sao kỳ vậy? Sao con lại quen với Ni cô?

Ngọc cười thật hồn nhiên hóm hỉnh:

- Thì tại con muốn ở với má suốt đời nên phải quen với Ni cô chứ!

Bà Từ Hạnh vờ lờm Ngọc, nhưng không giấu được nụ cười hạnh phúc.

- Con thì chỉ được nước nói đùa, thôi để má vào thăm cô ta một tí.

Ngọc phải chịu má, chàng xin phép cho bà Từ Hạnh vào.

Khánh Linh mở mắt đã một giờ qua mà vẫn còn mê man. Bà Từ Hạnh đứng nhìn Khánh Linh thật lâu rồi nói nhỏ với Ngọc:

- Sao lạ quá, má thấy cô ta giống con lắm!

Ngọc bật cười:

- Má thì ai má cũng bảo là giống con cả, hôm thằng Đức đến nhà chơi má cũng nói thế.

Bà Từ Hạnh nghiêm nghị:

- Ngọc, má không nói đùa đâu. Con nhìn đi, cô ta giống con thật đấy!

Bác sĩ Ngọc nhìn vào khuôn mặt của Khánh Linh, gương mặt người bệnh khác hẳn khi còn mạnh khỏe. Mặt Khánh Linh lúc này không còn đỏ hồng, tươi mát, đầy đặn nữa. Hai mắt cô to sâu và quai hàm đã lộ ra nên trông cứng cõi và hao hao giống Ngọc thật, nhưng điều đó có gì đáng ngạc nhiên đâu, anh nói với má:

- Thôi, má về nghỉ đi, con còn phải đi đánh điện cho nhà chùa hay.

- Hay là con đưa cô về nhà mình đi con, phòng mạch ở nhà cũng đủ sức lo cho cô mà.

- Nhưng mà phải chờ hỏi ý kiến cô Khánh Linh đã chứ má!

- Gia đình cô ấy ở đâu vậy con?

- Dạ, con cũng không biết.

- Vậy thôi, khi nào cô ấy tỉnh lại má sẽ đến thăm, giờ thì má về nha!

- Dạ.

Khánh Linh mê man đến tám giờ tối mới tỉnh, khi mở mắt ra cô thấy bác sĩ Ngọc đứng bên cạnh và đang nắm lấy tay mình. Cô giật mình hoảng hốt, Ngọc vội trấn an:

- Khánh Linh, cô yên chí đi, không sao đâu!

Rồi muốn tránh sự ngại ngùng, anh tiếp:

- Cô chỉ bị thương nhẹ, rồi sẽ lành ngay thôi mà. Tôi đã đánh điện cho nhà chùa hay và cũng có báo về Thiền viện rồi, cô yên tâm. Bây giờ cô uống tí sữa nhé, sức khỏe cô hơi yếu, cô phải gắng bồi dưỡng mới được.

Nói xong, Ngọc đứng dậy giặt khăn cho Khánh Linh lau mặt rồi đi pha sữa, anh làm những công việc nhỏ nhất ấy cũng thành thạo như khám bệnh và giải phẫu. Khánh Linh cảm thấy cơ thể đau nhức không sao nhúc nhích nổi, cô khô, đắng và khát vô cùng. Cô uể oải uống ly sữa Ngọc trao, mắt nhìn lên chai xi-rum chuyền gần hết rồi hỏi:

- Bao giờ tôi có thể rời bệnh viện được hả bác sĩ?

Ngọc lắc đầu:

- Chưa thể được đâu, tay cô cần phải nằm yên tại chỗ lâu dài và vết thương cần phải săn sóc cẩn thận, má tôi có đến thăm và có ý muốn đưa cô về nhà để tiện chăm sóc, cô nghĩ sao cô Khánh Linh?

- Thôi, tôi không dám đâu, tôi không nên làm phiền bác sĩ và gia đình đến thế, sao bác sĩ biết tôi bị tai nạn mà vào đây hay vậy?

Bác sĩ Ngọc cười:

- Cũng trời xui đất khiến, cô biết không, hồi đêm tôi nằm mơ thấy có một người đàn ông cao lớn đến vỗ vai tôi nói: “Anh nên đi thăm cô Khánh Linh đi, cô ấy đang cần anh đấy”. Sáng ra tôi liền gọi điện thoại xin phép nghỉ một ngày. Xuống tới chùa thì nghe cô đã ra về nên tôi đành chạy theo sau vậy.

- Tôi bị thương ở đâu vậy bác sĩ?

- Cô bị gãy xương cánh tay và bị vết thương khá sâu ở chân, mất máu nhiều lắm. Bây giờ cô thấy trong người thế nào?

- Đau nhức lắm, nhưng tôi chịu được. Tôi chỉ mong Sư cô lên để khỏi làm mất thì giờ bác sĩ nhiều quá.

- Có sao đâu cô, việc nào cũng cần và việc nào cũng nên làm cả.

Khánh Linh thở nhẹ, cô thầm nghĩ rõ thật là vô thường, mới sớm mai cười nói an lành, chiều nằm bệnh viện như cành củi khô. Mọi chuyện xảy ra không thể lường trước được, chỉ trừ khi ta tỏ ngộ được chơn tánh, nếu không thì phía trước vẫn mịt mờ không biết về đâu. Việc sanh tử của kiếp người thật vô cùng trong đại, đời này nếu làm không xong thì biết hẹn đến bao giờ?

Sáng hôm sau Sư cô và diệu Hiền lên, Phước Chơn và Tuệ Liễu ở Thiền viện cũng vào, cùng lúc má bác sĩ Ngọc xuống, Khánh Linh được đưa ra khỏi phòng hồi sức. Mọi người đều xót xa cho cô. Khánh Linh tuy thân thể đau đớn, vết thương làm nhức nhối khó chịu, nhưng trên gương mặt cô vẫn giữ được nét tươi tắn và nụ cười nở nhẹ trên môi. Má bác sĩ Ngọc hỏi:

- Cô có cần nhắn cho gia đình biết không? Tôi sẽ cho Phi Long đến nhà cô báo tin.

Sư cô liền đỡ lời:

- Có nhà chùa lo rồi, bác yên tâm.

Rồi sau đó Sư cô nói riêng với má bác Sĩ Ngọc là Khánh Linh không có gia đình, bà Từ Hạnh ngạc nhiên:

- Thế cô ấy ở đâu vào tu?

- Sư bà cháu xin cô ấy ở "Cô Nhi Viện".

Bà Từ Hạnh đột nhiên đứng vụt lên, bước lại nắm lấy tay Sư cô hỏi dồn:

- Phải Cô Nhi Viện Diệu Quang không? Đúng rồi, tôi nghi lắm! Vậy bây giờ Sư bà ở đâu?

- Sư bà đã tịch rồi, có chuyện gì vậy hả bác?

Bà Từ Hạnh hơi lúng túng:

- Như thế thì làm sao biết chắc chắn được? Sư bà tịch rồi thì ai có thể kể lại sự thật. Sư cô ở với Sư bà lâu chưa?

- Dạ lâu.

- Khi ấy cô Khánh Linh bao nhiêu tuổi?

- Dạ bốn tuổi.

- Vậy sau khi Sư bà tịch có dặn gì với Sư cô không?

- Dạ không, lúc Sư bà tịch thì Khánh Linh đã hai mươi tuổi, cần gì chắc sư bà đã nói với cô ấy, nhưng chuyện gì vậy hả bác?

- Cũng chưa biết có phải là cô ta không? Nếu đúng, tôi là người biết rõ tung tích gia đình cô.

Vừa lúc ấy thì bác sĩ Ngọc từ trong phòng đi ra tìm má, bà Từ Hạnh gọi anh lại, bác sĩ Ngọc đi đến ngồi xuống bên cạnh nói:

- Má nè, cô Khánh Linh bảo con nên đưa má về nghỉ, có quý cô rồi, má yên tâm.

- Má chưa yên tâm đâu, má cần phải tìm ra sự thật. Má muốn hỏi chuyện với cô Khánh Linh trước mặt con và Sư cô đây!

Bác sĩ Ngọc kêu lên:

- Chuyện gì quan trọng vậy má?

Bà Từ Hạnh có vẻ xúc động run run nói:

- Rồi con sẽ biết, linh tính má nhạy bén lắm, má không làm đâu. Thôi chúng ta cứ vào rồi sẽ hay.

Phước Chơn, Tuệ Liễu cùng diệu Hiền đang ngồi chơi với Khánh Linh, thấy Sư cô vào họ liền lui ra, bà Từ Hạnh đến bên Khánh Linh dịu dàng hỏi:

- Cô thấy trong người khỏe nhiều chưa hở cô Khánh Linh?

- Dạ thưa đỡ nhiều rồi bác ạ! Mời bác về nghỉ, cháu làm phiền bác và bác sĩ nhiều quá.

- Chỗ thân thiết cả, cô đừng nói thế, tôi mới vừa được Sư cô cho biết về cuộc đời của cô. Sư bà nói với cô như thế nào hở cô Khánh Linh?

Khánh Linh ngạc nhiên về lời hỏi đột ngột ấy của bà Từ Hạnh, nhưng cô nghĩ người già nào chắc cũng như thế cả, thích nhớ tưởng chuyện xưa, hoài vọng quá khứ, họ không hề biết sống trong hiện tại, thật tội nghiệp, không nỡ làm phiền lòng bà, Linh thành thật nói:

- Dạ, khi Sư bà cháu gần tịch có cho cháu biết là Sư bà đã xin cháu tại Cô Nhi Viện Diệu Quang lúc cháu chưa đầy một tháng. Ba má cháu đều đã qua đời, họ hàng thì chắc còn đâu đó. Nhưng thôi, Sư bà khuyên cháu cố gắng tu học, hãy xem tất cả chúng sanh là quyến thuộc của mình. Bởi vì đâu phải có một đời này ta mới sinh ra, mà đã trải qua vô lượng, vô số kiếp từng làm thân bằng quyến thuộc của nhau, cho nên Sư bà bảo: “Chỉ sợ con không tu thì sẽ có nhiều chuyện làm lẫn anh em với nhau không tốt, chớ con tu hành đàng hoàng thì mọi chuyện không thành vấn đề nữa”.

- Chỉ vậy thôi sao? Sư bà không nói cô còn có một người anh à?

- Dạ có, nhưng Sư bà sợ cháu vọng tưởng tìm kiếm vô ích và cháu cũng nghĩ thế. Đối với người xuất gia tu hành, đâu cũng là nhà, đâu cũng là thân bằng quyến thuộc, nghĩ như thế để yên chí lo tu cho xong, nên mọi chuyện cháu đều để mặc cho tự nhiên.

- Nhưng có một điều nữa tôi muốn xem phía sau ót cô có bớt son đỏ không?

- Dạ có, các bạn cháu đều bảo thế.

- Vậy thì đúng rồi, cô Khánh Linh tôi hiểu rất rõ về thân thế của cô. Ba cô là một thiếu tá, ông từ trần khi bà mang thai cô. Mẹ cô là một giáo viên cấp hai, vì quá đau buồn trước cái chết đột ngột của chồng, sức khỏe bà ngày một suy yếu và bà đã mất khi hạ sinh cô. Họ để lại một đứa con trai ba tuổi và một bé gái vừa sanh. Vốn dĩ trước đây đôi vợ chồng này yêu nhau không được gia đình hai bên chấp thuận, nên họ rời quê hương đến sinh sống nơi xứ khác. Khi chuyện xảy ra như thế người giúp việc không biết tính sao, đành đem hai đứa bé cùng tất cả tài sản đến Cô Nhi Viện Diệu Quang gởi và kể rõ tông tích. Tôi lúc đó là người bảo hộ thân thiết cho Cô Nhi Viện, thấy tình cảnh ấy tôi thương quá, muốn nhận nuôi hai bé, nhưng biết sức mình không kham nổi đứa trẻ mới sinh, tôi chỉ xin đứa con trai ba tuổi và nay chính là Ngọc.

Mọi người đều sửng sốt trước sự kiện bất ngờ ấy. Bác sĩ Ngọc đứng chết lặng và bỗng dưng hai hàng nước mắt chảy dài như một đứa trẻ, anh nhìn sững Khánh Linh một hồi lâu rồi thảng thốt gọi:

- Thật không ngờ Linh lại là em của tôi, Linh ơi!

Bác sĩ Ngọc gục xuống bên cô, ai cũng xúc động trước cảnh tượng ấy. Bà Từ Hạnh nước mắt đầm đìa, bà gọi khẽ Ngọc:

- Ngọc à, điều nay má đâu có giấu con, má đã cho con biết khi con vừa đủ tuổi trưởng thành. Nhưng con là một đứa con có hiếu, má rất cảm ơn con, má chỉ có một mình con, con là nguồn sống duy nhất của má. Nhưng má không quên bản phận mình, má luôn để ý đến bạn gái của con và cố ý tìm em con. Khi vừa nhìn thấy Khánh Linh, má đã có linh tính liền con thấy chưa? Nhìn kỹ sẽ thấy Khánh Linh có nhiều nét giống con lắm, quý Sư cô có nhận ra điều đó không?

Sư cô cùng Phước Chơn, Tuệ Liễu, điệu Hiền nãy giờ đứng bên cạnh chứng kiến cảnh ngộ ấy quá sức bàng hoàng nên không nói được lời nào cả. Khánh Linh cũng xúc động thật sự, nhưng cô bình tĩnh tự hỏi: “Có thật như thế chẳng? Ta tưởng chừng như mình vừa trải qua cơn mộng mị”.

Bà Từ Hạnh lại nói với Khánh Linh:

- Bây giờ cô không còn lý do gì từ chối, hãy về nhà nằm trị bệnh để cho Ngọc săn sóc, cô hãy xem tôi như má cô nghe Khánh Linh.

Bác sĩ Ngọc cũng lau nước mắt nói:

- Về nhà nghe Khánh Linh, anh sẽ đi làm giấy xuất viện cho Linh.

Khánh Linh nhìn Sư cô hỏi:

- Con nên làm sao thưa Sư cô?

Sư cô khẽ gật đầu:

- Thế cũng tiện Khánh Linh ạ, hãy nghe lời bác và bác sĩ Ngọc kéo tội nghiệp.

Thật là may mắn, ngay lúc đó Thùy Dương vừa đến, cô cũng xuống chùa thăm và muôn đón Khánh Linh về, không ngờ lại nghe Khánh Linh bị tai nạn, Sư cô và điệu Hiền đã lên bệnh viện nên Thùy Dương liền tức tốc lái xe thẳng đến bệnh viện. Khi nghe ra mọi sự Thùy Dương cũng sững sờ và sẵn xe cô đưa tất cả về nhà bác sĩ Ngọc.

Sau đó Thùy Dương báo cho Trà Mi biết, Trà Mi vừa nghe xong tức tốc thu xếp đồ đạc ẵm con về thăm Khánh Linh. Gần ba năm trôi qua, hôm nay cô mới trở về thành phố, cô nói với Khánh Linh Nhi:

- Mẹ ẵm con về thăm thầy nhé! Con biết thầy chứ? hình thầy mẹ thường cho con xem đấy, con có thích gặp thầy không?

Khánh Linh Nhi cười toe toét, nói như sáo:

- Về thầy hả mẹ, thầy ở đâu?

- Thầy ở Sài Gòn, mẹ sẽ đưa con đến, con nhớ ngoan nhé!

Thằng bé gật đầu bám lấy cổ mẹ xiết mạnh. Trà Mi yêu con lắm, nàng nói chuyện với Khánh Linh Nhi tối ngày. Khi Trà Mi về đến nhà, ba má và Thùy Dương hỏi:

- Ủa! Trà Mi chịu hạ sơn rồi đó hả? Hai mẹ con xinh đáo để.

Ba má Trà Mi nói:

- Đâu, cho ngoại bông tí coi, cháu yêu của ngoại.

Khánh Linh Nhi dễ chịu lắm, chơi với ai cũng được cả. Nó vòng tay chào hỏi từng người rồi chạy lại ngồi trong lòng bà ngoại. Trà Mi thăm

hỏi sức khỏe của ba má và Thùy Dương xong, liền xin phép đi thăm Khánh Linh, Thùy Dương nói:

- Cô Khánh Linh hiện nằm nơi nhà bác sĩ Ngọc, chờ một lát chị sẽ đưa em đi.

Trà Mi ngạc nhiên tột độ:

- Chị nói sao hả Thùy Dương? Sao lại ở nhà bác sĩ Ngọc? Nhà ấy ở đâu?

- Số 180 Cao Bá Quát, nhưng làm gì mà gấp dữ vậy, chờ một tí, chị đang dang dở thuốc men đây nè!

- Chị cứ tiếp tục đi, em đi một mình được mà!

Thế rồi Trà Mi dẫn con ra đường, kêu xe đến ngay nhà bác sĩ Ngọc. Anh đi làm chưa về, bà Từ Hạnh tiếp nằng một cách ưu ái:

- Cô là em của Thùy Dương à? cô Khánh Linh thường nhắc đến cô luôn đấy. Ôi! cậu bé dễ thương quá! nào hãy theo tôi, cô Khánh Linh nằm trên lầu, trên đấy yên tĩnh lắm.

Rồi bà thân mật nắm tay Trà Mi dẫn đi. Trà Mi trong lòng đang mang ác cảm với gia đình này, bởi nhiều lần cô đã nghe Thùy Dương viết thư nói: “Bác sĩ Ngọc thường theo sát Khánh Linh rất đáng ngại”. Cô lo sợ lắm, cô luôn nhắc Thùy Dương cố gắng bảo hộ Khánh Linh. Thế mà không biết vì sao mà giờ Khánh Linh lại vào nhà này nằm trị bệnh, Trà Mi thấy khó chịu vô cùng.

Bà Từ Hạnh đưa nằng lên đến nơi rồi trở xuống, bà để cho Trà Mi tự nhiên trò chuyện. Nghe tiếng chân người Khánh Linh nhìn lên thấy Trà Mi và Khánh Linh Nhi, cô vui vẻ hỏi:

- Trà Mi, em mới về đó hả?

Trà Mi thấy Khánh Linh tay và chân bị băng bó, nằng chạy đến ôm chầm lấy cô, vụt khóc òa:

- Trời ơi! sao tội cho cô quá vậy nè!

Rồi Trà Mi khóc ngon lành như một đứa trẻ. Khánh Linh Nhi lần đầu tiên thấy mẹ khóc, nó đứng nhìn sững sờ.

Khánh Linh ngọt ngào gọi:

- Lại đây con, Khánh Linh Nhi!

Nó bước đến chấp tay búp sen xá chào cô thật đẹp:

- Thưa thầy con mới về.

Khánh Linh ngạc nhiên ôm cậu bé vào lòng hỏi:

- Ai dạy con mà ngoan quá vậy?

- Thưa thầy, mẹ con dạy ạ!



- Mẹ dạy con ngoan quá, vậy con dỗ mẹ nín đi!

Khánh Linh Nhi đến, đưa bàn tay nhỏ xíu lau nước mắt cho mẹ rồi nói:

- Mẹ nín đi mẹ! có ai ăn hiếp mẹ đâu!

Trà Mi đang khóc bỗng bật cười, bởi vì mỗi khi dỗ Khánh Linh Nhi nàng thường hay nói câu ấy, thấy mẹ cười cậu bé mừng lắm, quay lại nói với Khánh Linh:

- Thưa thầy mẹ con đã nín rồi ạ!

- Giỏi lắm! Khánh Linh Nhi, con giỏi lắm, vậy con đã đi học chưa?

- Thưa thầy, mẹ dạy con học ạ!

- Mẹ dạy con học những gì?

- Thưa thầy mẹ dạy con niệm: “Nam mô A Di Đà Phật”.

- Để làm gì?

- Thưa thầy, mẹ bảo để theo thầy đi tu ạ!

Khánh Linh bỗng bật cười:

- Trà Mi dạy con thế đó à? Hay nhỉ!

Trà Mi lấy một quyển sách có hình đưa cho Khánh Linh Nhi bảo:

- Con hãy đến đằng kia xem chơi, để mẹ nói chuyện với thầy!

Thằng bé thật ngoan ngoãn, cầm sách vòng tay thưa thầy, thưa mẹ rồi đi ngay.

Trà Mi nắm lấy tay Khánh Linh nói:

- Con không hiểu sao một người hiền lành nhân đức như cô, từ nhỏ đến lớn chưa từng làm điều gì ác, nay sao lại chịu cảnh đau đớn này!

Trà Mi nói và tỏ vẻ xót xa lắm, Khánh Linh mỉm cười:

- Trà Mi à, cô bị thương mà thấy đâu có buồn khổ như Trà Mi. Em phải biết dù ở chùa từ nhỏ, nhưng vẫn còn là phàm phu thì động chân cất bước đủ tạo nghiệp rồi. Chúng ta làm sao tránh được những vô tình sơ sót, mỗi bước chúng ta đi đã dẫm đạp lên biết bao nhiêu sinh mạng chúng sanh nhỏ nhút dưới chân mình. Có khi cô thấy mình đã đạp nhầm con ốc, con trùng làm cho nó dập nát, đau đớn quằn quại thê thảm lắm. Đó là những cảnh ta trực tiếp thấy được, còn biết bao nhiêu cảnh chết chóc thương tâm khác mà ta không hay biết. Như muốn có một hạt gạo ăn, thì người ta phải cày sâu, cuốc bẫm, xịt sâu, xịt rầy, tranh giành với chim chóc, giết hại không biết bao nhiêu sự sống khác để nuôi lấy thân mạng mình. Cho nên người ăn một hạt cơm quan sát rất kỹ lưỡng, bước một bước chân cũng không quên chú nguyện cho các sinh vật dưới chân mình,

dù vậy vẫn phải chịu trả quả, nay ta mới trả một tí mà đã trách móc oán hờn thì đâu nên.

Không có việc gì tự dưng xảy ra cả Trà Mi ạ! Người biết tu là biết bằng lòng chấp nhận và tha thiết sám hối nghiệp xấu của mình, nhờ thế tội diệt phước sanh. Trà Mi đã có duyên đọc nhiều kinh sách và đã quen biết gần gũi học hỏi với nhiều thiện trí thức trên Đà Lạt như thế là quý lắm. Em lại biết dạy dỗ Khánh Linh Nhi rất ngoan, bởi vì sự giáo dục rất là quan trọng.

Con người sinh ra không ai xấu cả, nhưng xấu hay tốt, hữu ích hay vô dụng, đều do gia đình, xã hội tạo nên. Trà Mi đã ý thức điều đó và làm tròn bổn phận của một người mẹ, như thế là em đã góp phần lớn xây dựng xã hội rồi đó. Chỉ cần mọi người ai cũng làm tròn nhiệm vụ của mình thôi thì mọi cái đều sẽ tốt đẹp. Tấm thân này có gì đáng quý đâu em, có quý chăng là những gì nằm trong nó kia, Trà Mi hiểu chứ?

Trà Mi nghe Khánh Linh nói trong lòng càng kính phục, sự quý mến càng dâng cao bao nhiêu, thì lòng ám ức về chuyện Ngọc càng lớn bấy nhiêu. Nhưng Trà Mi chưa kịp nói lên điều ấy thì Ngọc đã về đến, giọng chàng vui vẻ hớn hở từ dưới vọng lên:

- Hồi sáng đến giờ Khánh Linh có khỏe không má? Má có cho Khánh Linh uống thuốc chứ? Hôm nay điệu Hiền về chùa chắc Khánh Linh buồn rồi!

- Ngọc à, có khách đấy!

- Ai thế má?

- Trà Mi, em cô Thùy Dương.

- Vậy con lên được không má?

- Con cứ lên xem thử Khánh Linh có cần gì không.

- Dạ.

Rồi tiếng chân Ngọc rộn rã bước lên lầu, Ngọc thấy Trà Mi liền gật đầu chào. Khánh Linh giới thiệu hai người với nhau xong liền gọi Khánh Linh Nhi nói:

- Lại chào bác đi con!

- Thưa bác mới đến ạ! - thằng bé nhanh nhẩu nói.

Khánh Linh cười:

- Không phải, đây là nhà của bác sĩ, con phải nói khác đi chứ!

- Thưa bác, con mới đến ạ!

Thằng bé thông minh ngoan ngoãn một cách không ngờ, bác sĩ Ngọc tròn xoe mắt cúi xuống nựng nó hỏi:

- Sao con có được cái tên hay quá vậy, ai đặt cho con thế?

- Thưa bác, mẹ con đặt, mẹ dạy con mang tên thầy để học theo giống thầy.

- Thầy con là ai?

Thằng bé chỉ Khánh Linh nói:

- Thưa bác, thầy con ở đằng kia.

Bác sĩ Ngọc ngạc nhiên mừng rỡ nói:

- Ô! đệ tử của em hử Khánh Linh? Thật là diễm phúc! đệ tử mà được mang tên thầy thì còn gì sung sướng hơn. Khánh Linh Nhi, con có triển vọng lắm!

Bác sĩ Ngọc ẵm thằng bé lên hôn vào trán nó, Linh Nhi bá cổ chàng tỏ vẻ mến thích anh ngay.

Riêng Trà Mi, nàng vô cùng bứt rứt, tại sao bác sĩ Ngọc lại đối với Khánh Linh thân mật như thế. Anh làm như Khánh Linh là thân thuộc không bằng. Bác sĩ Ngọc vui vẻ cười mở như vậy ai mà không mến cho được, nếu cô Khánh Linh cứ ở lại đây thì chắc chắn không ổn rồi.

Ngọc vẫn hồn nhiên nựng thằng bé và nói với Khánh Linh:

- Trưa nay mình mời Trà Mi và Khánh Linh Nhi ở lại ăn cơm với nhà mình nghe em?

Trà Mi cảm thấy như không thể chịu đựng nổi thái độ ngọt ngào ấy của Ngọc đối với Khánh Linh, nàng đau khổ tột cùng bèn quyết định trở lại Đà Lạt ngay tức khắc. Trà Mi cố gắng lắm mới giữ được giọng bình tĩnh:

- Cám ơn bác sĩ nhiều lắm, nhưng thôi, cho tôi được xin phép. Xin chào cô Khánh Linh, xin chào bác sĩ!

Rồi nàng đón lấy Khánh Linh Nhi từ trên tay bác sĩ Ngọc, quên cả bảo con chào ra về, Khánh Linh kêu lên:

- Trà Mi!

Trà Mi ngẩng lên, nước mắt đã tràn đầy trên khuôn mặt xinh đẹp, cô chỉ nói được mấy tiếng:

- Xin cô tha thứ cho con!

Rồi nàng bế con vội vã ra đi, Khánh Linh buồn buồn:

- Bác sĩ, Trà Mi hiểu lầm chúng ta rồi!

Ngọc chưng hửng:

- Bộ cô ấy không biết mình là anh em với nhau sao?

- Có lẽ chưa, nhờ bác sĩ đưa cô ấy về và giải thích cho cô ấy rõ.

- Thôi Khánh Linh ạ! Thế nào Trà Mi cũng biết, em cứ yên tâm!

- Cuộc đời Trà Mi đã gặp nhiều đau khổ rồi, nay ta nở nào để cho cô ấy hiểu lầm mà khổ nữa, tội nghiệp bác sĩ ạ!

Bác sĩ Ngọc chuyển sang đề tài khác, anh nói:

- Khánh Linh! Em không thể gọi anh khác hơn sao? Anh cũng đang buồn đây!

Khánh Linh cười:

- Gọi sao thì cũng vậy, có gì khác hơn đâu, cũng chỉ là giả danh cả mà.

- Nhưng mà đã ba mươi năm, anh em mình mới biết mặt nhau. Khánh Linh hãy để cho anh sống với tình yêu thương ruột thịt, anh đâu thể như Khánh Linh!

Nghe bác sĩ Ngọc nói vô cùng thành thật, Khánh Linh bỗng xúc động, cô nhìn anh thật lâu rồi gọi khẽ:

- Anh hai!

Bác sĩ Ngọc trào nước mắt, quỳ xuống bên giường nắm lấy bàn tay Khánh Linh cảm động nói:

- Chắc ba mẹ hạnh phúc lắm khi biết anh em mình đã gặp lại nhau. Khánh Linh, anh biết đời tu hành từ nhỏ đến lớn chắc là em cực khổ lắm phải không? Nghĩ đến là anh thấy đau từng đoạn ruột, Khánh Linh! Em hãy thành thật cho anh biết đi, em cần những gì? Em thích những gì? Để anh có điểm phúc được làm tròn bổn phận của mình lo cho em gái để ba mẹ được vui lòng nơi chín suối, cho thỏa mãn tình thương của anh đối với em.

Khánh Linh sau một giây xúc động đã trấn tĩnh lại, cô mỉm cười nói:

- E rằng khi em nói ra sợ anh hai không vui lòng đó chứ!

- Thì Khánh Linh cứ nói thử đi, anh sẽ cố gắng hết sức để chịu ý em.

- Anh hai, em chỉ thích có một điều, đó là trở về Thiền viện và nhập thất miên mật, đó là ước muốn duy nhất của đời em.

Ngọc nghe lòng chùng xuống, anh năn nỉ:

- Em hãy cho anh thời gian, vả lại em đang còn bệnh mà Khánh Linh! Hãy để cho anh được chăm sóc em đến lúc lành mạnh, anh không dám đòi hỏi gì hơn nữa đâu, anh biết em là người luôn luôn tha thiết với sự tu hành. Nhưng em hãy ban cho anh niềm vui nhỏ đó, được săn sóc em, anh thấy mãn nguyện lắm.

Bác sĩ Ngọc chân thành và tha thiết như thế, Khánh Linh thấy anh mình tội nghiệp làm sao, có một người anh như vậy cũng thật là xứng đáng. Khánh Linh đành phải ở lại cho đến ngày lành hẳn.

Trà Mi hiểu lầm buồn bã trở về Đà Lạt, sau đó Thùy Dương điện thoại lên nói tắt cả sự việc. Điều đó làm Trà Mi hối hận lắm, cô vội vàng viết thư về xin lỗi Khánh Linh và bác sĩ Ngọc.

Ngày Khánh Linh sắp trở về Thiền viện, Trà Mi lại dẫn con về đưa tiễn. Khánh Linh Nhi càng lớn càng kháu khỉnh, nó thông minh và ngoan ngoãn vô cùng, nó lại rất kính yêu thầy mình và quán quýt bên bác Ngọc không thôi. Nhờ thế mà sau này khi vắng bóng Khánh Linh, mẹ con Trà Mi nghiêm nhiên trở thành người thân trong gia đình bác sĩ Ngọc. Anh thường vui vẻ nói:

- Khánh Linh Nhi! Con là hiện thân của Khánh Linh đấy, may mà bác còn có con để vui, con hãy ngoan ngoãn học giỏi như thầy con mong ước nhé!



## CHƯƠNG 7

**Đ**ưa Khánh Linh về Thiền viện không lâu, Thùy Dương quyết định xin vào nơi Linh ở để xuất gia nhập chúng. Khánh Linh vô cùng ngỡ ngàng trước sự việc đột ngột này, nhưng Thùy Dương nói:

- Con đã dự định từ lâu, chỉ muốn dành cho cô sự bất ngờ. Cô không thấy Trà Mi thu xếp về Sài Gòn sống với ba má con luôn đó sao?

Lời cuối cùng của Khánh Linh để lại là gửi gắm Khánh Tâm cho bác sĩ Ngọc và Trà Mi. Cô mong rằng tất cả người thân mình đều biết sống bằng hạnh phúc của tất cả mọi loài.

Trước khi khép chặt cửa, thu mình trong ngôi thất lá nhỏ, nằm êm đềm dưới vườn dừa râm mát, các bạn trong Thiền viện còn ngâm nga mấy câu thơ để trêu chọc cô:

*Người khép chặt muôn khung trời ảo vọng  
Đẹp thức tình lia tâm ý không hoa  
Mặc lan trên, liễu thắm với trăng ngà  
Mặc non nước với mây trời mời gọi.*

Khánh Linh cũng vui vẻ cười đáp trả:

*CÓ như bóng quế hồn ma  
KHÔNG như làn gió chan hoà nào trông.  
Hỏi đâu sự thật mà mong  
Đường mây chân nhận hoài công kiếm tìm.  
Lợi danh tài sắc ngập chìm  
Biển mê sóng ái đã chìm bao lâu?  
Nam Kha giấc mộng công hầu  
Hoá ra hoa đóm loạn ngẫu giữa không.  
Liếm môi giọt đắng còn nồng  
Thương vay khóc mượn hoài công uống đời.  
Thanh tâm dầu giữa cuộc chơi  
Hẹn ngày tao ngộ ngắm trời vô sanh.*

Thế là vĩnh viễn...vĩnh viễn xa cách... chẳng biết có bao giờ người tu sĩ đáng quý ấy trở lại với thế gian này? Hay tất cả chỉ như là cõi mộng...

*Mùa Đông 1995*